

BÙI NGUYỄN TRƯỜNG KIÊN

- Quê quán: Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam
- Hội viên Hội Nhà báo Việt Nam
- Hội viên Hội Nhà văn TP. Hồ Chí Minh
- Hội viên Hội Tâm lý - Giáo dục Việt Nam
- Giảng viên báo chí
- 4 Giải thưởng văn học
- 11 Giải thưởng báo chí

"Mặc dù anh bảo "cũng quen", nhưng liệu có "quen" thật không, khi mà những người công nhân như anh, ai cũng có lòng tự trọng? Tôi đặt câu hỏi ấy, bởi chỉ trước đó một ngày, tôi đã nghe tiếng thở dài rồi tiếp đến là một giọng pha đầy cay đắng của một chàng trai trẻ: "Gọi là công nhân thoát nước cho nó văn hoa vậy, chứ nói trắng ra, tụi em chỉ là dân... móc cống thôi! Đã là dân móc cống thì người ta có coi mình ra gì! Phải không anh?". Tôi lắc đầu: "Không phải vậy đâu!".

Họ - gần 800 con người đang làm việc trong ngành thoát nước của thành phố, với biết bao câu chuyện vui buồn..."

(*Trích* **Dân móc cống**)

Sài Gòn
MỘT THUỞ CHƯA XA
PHÓNG SỰ

Những đồng tiền nghiệt ngã!

- TẬP 1 -

BÙI NGUYỄN TRƯỜNG KIÊN

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc - Tổng Biên tập
ĐINH THỊ THANH THỦY

Biên tập : **TRẦN THỊ LY**
Sửa bản in : **BẢO CHÂU**
Trình bày : **HOÀNG VÂN**
Bìa : **NGUYÊN UYÊN**

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: 028.38225340 - 028.38296764 - 028.38256713 - 028.38223637 - 028.38247225
Fax: 028.38222726 - Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Sách online: **www.nxbhcm.com.vn** - Ebook: **www.sachweb.vn**

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ◆ **ĐT: 028.38256 804**

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2
86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ◆ **ĐT: 028.39433 868**

GIAN HÀNG M01 - ĐƯỜNG SÁCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Đường Nguyễn Văn Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

In số lượng 1.500 cuốn. Khổ 14 x 20 cm
Tại: Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng
510 Trường Chinh, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
XNĐKXB: 1116-2019/CXBIPH/01-88/THTPHCM cấp ngày 5/4/2019
QĐXB số: 554/QĐ-THTPHCM-2019 ngày 22/5/2019
ISBN: 9 7 8 - 6 0 4 - 5 8 - 9 1 2 0 - 9
In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2019

Sài Gòn

MỘT THUỞ CHƯA XA

Những đồng tiền nghiệt ngã!

- TẬP 1 -

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN
ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Bùi Nguyễn Trường Kiên

Sài Gòn một thuở chưa xa : phóng sự. Tập 1, Những đồng tiền nghiệt ngã /
Bùi Nguyễn Trường Kiên. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh, 2019

152 tr. : hình vẽ, tranh ảnh ; 21 cm
ISBN 9786045891209

1. Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam) -- Đời sống xã hội và tập quán.
2. Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam) -- Lịch sử -- 1988-1999. I. Ts.
1. Hochiminh city (Vietnam) -- Social life and customs.
2. Hochiminh city (Vietnam) – History -- 1988-1999

959.779 -- ddc 23
B932-K47



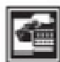
BÙI NGUYỄN TRƯỜNG KIÊN

Sài Gòn MỘT THUỞ CHƯA XA

PHÓNG SỰ

Những đồng tiền nghiệt ngã!

- TẬP 1 -



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Sài Gòn trong tôi...

Cùng bạn đọc quý mến!

Những gì tôi viết đều như là món nợ mà tôi thấy mình cần trả lại cho đời. Có thể, trong tập sách này, có những trang đọc được và cũng có những trang độc giả chưa thật sự hài lòng; nhưng với tôi, từng chữ tôi viết ra đều là thật, đều được viết ra từ những rung cảm nơi thẳm sâu của trái tim.

Sài Gòn, vùng đất tôi lớn lên từ tuổi lên mười, khi phải chia xa quê hương Quảng Nam thời đất nước còn chìm trong lửa đạn. Tôi tận mắt thấy, tai nghe mọi điều của một Sài Gòn từ ngày xa xưa đến tận bây giờ. Tôi nhớ từng góc phố, từng ngọn đèn đường ngày xưa vào những tối nhọc nhằn kiếm sống; để bây giờ mỗi lần ngang qua đều ngẩn ngơ, bồi hồi tiếc nuối khi hình ảnh cũ không còn. Sài Gòn thay da đổi thịt từng ngày, cố xứng tầm với tên gọi một thời "Hòn ngọc Viễn Đông".

Sài Gòn có những người "sang" và cũng không ít những người "hèn". Tôi chỉ nhắc lại câu nói ấy và xin phép được để trong ngoặc kép hai chữ "sang, hèn". Nghề báo tạo điều kiện để tôi hàng ngày nhiều lần đi qua những con đường Sài Gòn và bao giờ cũng vậy, tôi thấy trái tim mình rộn ràng, mỗi khi gặp những người "hèn" - những em bé đánh giày, những người già cầm tập vé số trên tay, những phụ nữ oằn mình dưới gánh hàng rong, những cô gái tự đánh mất mình trong chốn lầu xanh tội nghiệp... Cũng như bao nhiêu người khác, làm sao tôi có thể không quan tâm đến những thân phận ấy. Và tôi đã dừng lại bên họ.

Sài Gòn vẫn đang cùng đất nước, thế giới xoay trong vũ trụ bao la - "sang" và "hèn" vẫn còn đó...

Một số hiện tượng, sự việc mà quý vị đọc thấy trong tập sách này, rất có thể đã trở nên xa lạ với Sài Gòn hiện tại. Thật vui, nếu đó là những "điểm đen", "mảng xám"... đã từng tồn tại một thời. Song, cũng là điều dễ hiểu và đáng trân quý biết bao khi mà từ xưa đến nay, hay mãi về sau "những điều tốt đẹp" vẫn hiện diện trên mảnh đất Sài Gòn đáng yêu này!

Hơn 50 bài phóng sự trong 3 tập sách này (chọn lọc từ hơn 300 bài báo cùng thể loại) được tôi thực hiện trong khoảng 10 năm cuối của thế kỷ XX (khoảng 1988 - 1999)

và tất cả đã được đăng tải trên báo *Phụ nữ Sài Gòn* (sau đổi tên thành báo *Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh*).

Xin trân trọng giới thiệu cùng quý bạn đọc.

Sài Gòn, đầu mùa Hạ 2019
BÙI NGUYỄN TRƯỜNG KIÊN

Người Sài Gòn

BÙI NGUYỄN TRƯỜNG KIÊN

Người Sài Gòn
thường lặng thầm chậm bước
trước cơn đói... - dù của một người dưng
rồi cho tay vào túi
chẳng thể đừng
dẫu biết rằng đó là những tờ bạc cuối cùng còn lại!

Người Sài Gòn
cười hiền như làn gió nhẹ đầu xuân
thơm thảo tấm lòng
như những nhành lúa trổ đòng trong nắng
đang cười môi bỗng dưng khô đắng
khi nghe tin lũ kéo về
đâu đó
tận mù xa!

Ở thị thành
nhưng người Sài Gòn
cứ mãi là mộc mạc chân quê
hễ nói một là đúng y rằng chỉ một
không bao giờ là hai càng chẳng thể là ba
dù đời là những nắng quái mưa sa
nhưng người Sài Gòn thì luôn thật thà như đếm.

Người Sài Gòn
trọng nghĩa quý tình
nên những làn gió ở đó chẳng bao giờ hóa thành cơn bão
nắng mưa đều hiền
thương cho người tần tảo
nên khi những chiếc lá rơi
cũng là để đỡ bước chân người.

Người Sài Gòn chào nhau
bằng những nụ cười
họ choàng vai nhau nói đúng điều mình nghĩ
chẳng ai phải nhọc công hoặc tốn tiền trả phí
cho thói điêu ngoa
phản trắc
dối lừa!

Xa Sài Gòn
người đi nhớ lắm
bao tháng năm đầy ắp những vui buồn
góc phố nào đã từng đi qua
rồi bao người quen
làm sao mà thôi nhớ
tô mì gõ xóm nghèo đêm mưa lạnh
ly trà đá làm dịu đi cái khát cháy người
nghĩa ân tình dễ nào hết vấn vương
người Sài Gòn
nhanh nhớ
mau thương.

Người Sài Gòn người của tứ phương
đến và ở
và cảm
và thương
và hóa thành người Sài Gòn chân chất
hiền như đất
lành như mưa.

Nắng thiêu người
chợt gặp một bóng mát giữa trưa
chính là Sài Gòn đấy.

Người ta có thể sống
giả dối
giả danh
giả nghĩa
giả hiệu
giả vờ
và bao thứ giả khác...
nhưng sẽ chẳng bao giờ giả làm được
một-người-Sài-Gòn-chân-chính!

Sài Gòn, 12g25 Thứ Sáu, ngày 30.10.2015

Ngày và đêm trên ga Sài Gòn

Ga Sài Gòn (còn được gọi là ga Hòa Hưng) trước năm 1984 chỉ là một nhà ga nhỏ, nơi đây đón các chuyến tàu chợ từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Biên Hòa. Từ năm 1984, nhà ga được đầu tư xây dựng lại, và được xem như là nhà ga trung tâm của thành phố. Một đặc điểm nữa, ga Sài Gòn là điểm xuất phát cũng như điểm đỗ cuối cùng của các chuyến tàu từ các tỉnh miền Trung, Bắc vào thành phố và các tỉnh phía Nam.

Đã 6 năm trôi qua, ngoài việc đưa đón những hành khách đi tàu, ga Sài Gòn còn là nơi mà các tệ nạn xã hội thi nhau hoành hành, với đủ mọi dạng khác nhau: trộm cắp, cướp giật, rọc túi xách, xích-lô "chém" khách, xì-ke, mãi dâm... Cũng nơi đó, sân ga và những mái hiên trong khu vực ga được xem như là cái "phễu" để những người từ thập phương tứ hướng lang thang đổ dồn về tìm một chỗ ngả lưng, có lúc lên đến 200 - 300 người, và mỗi người, mỗi gia đình trôi dạt về đó đều mang một hoàn cảnh, tâm trạng khác nhau...

Nạn cò mồi và những con... "cá"!

Trưa ngày 29.11.1990, như một vài người khác, tôi chạy xe gắn máy vào trong khu vực nhà ga, hai người phụ nữ một già, một trẻ từ trong một góc nào đó của nhà ga chạy ra chận đầu xe tôi lại:

- Vé hả cậu Hai? Đi đâu? Ngày mai đi liền nè...

Hai người phụ nữ ấy đã "bắt" tôi nhập vai một cách bất đắc dĩ và bất ngờ:

- Vé đi Đà Nẵng thì bao nhiêu?

- Vé đi hay vé thanh toán?

Thật tình cho đến lúc ấy tôi vẫn chưa hiểu vé đi và vé thanh toán khác nhau như thế nào. Đương nhiên, thanh toán ở đây theo tôi hiểu, là những cán bộ, công nhân viên đi công tác hoặc nghỉ phép, cần phải mang vé đi tàu về để cơ quan chi trả lại.

- Vé thanh toán chớ! - Tôi đáp.

- Vé thanh toán thì 8 ngàn!

- Sao! Đi từ đây đến Đà Nẵng mà chỉ có 8 ngàn à!? - Cho đến lúc ấy tôi vẫn chưa hiểu ra.

Người phụ nữ trạc tuổi 50 trả lời:

- Thì vé mang về để thanh toán lại với cơ quan mà...

Tôi chợt hiểu, là có những người mặc dù không hề đi công tác hoặc đi phép ở các tỉnh xa, nhưng họ vẫn được cơ quan thanh toán lại các khoản chi phí đi lại, sau khi họ đến các bến tàu, bến xe để mua lại các loại "vé thanh toán" nói trên.

Sau đó thì tôi hiểu thêm rằng, những người như hai phụ nữ trên được gọi là "cò mồi" và những người khách đến mua vé như trường hợp tôi vừa rồi là những "con cá" (!?) Tại sao gọi họ là cò mồi mà không gọi là chợ đen? Bởi vì, giá vé của những người này và giá vé của nhà ga hoàn toàn không có chênh lệch.

Và để trả lời cho câu hỏi, khi không có một khoảng chênh lệch nào thì cò mồi được hưởng ở khoản nào? Ngày hôm sau chúng tôi quay trở lại ga. Được biết, một số cán bộ, nhân viên của nhà ga (cũng như những người có trách nhiệm trên các chuyến tàu) đã "hợp đồng" với những cò mồi nói trên để móc nối đưa khách lên tàu mà không cần phải mua vé. Khách đi tàu thông qua cò mồi này vẫn chi trả tiền đúng theo giá quy định, và đương nhiên khoản tiền trên không vào công quỹ Nhà nước mà vào túi riêng của một số người. Riêng phần ăn chia giữa những người "nhớp nhúa" ở ga và cò mồi thì cũng rất đa dạng, lúc thì 10%, lúc 5% (phần của cò mồi), nhưng đôi lúc cũng nhiều hơn, tùy theo sự "thỏa thuận" của hai bên. Người phụ nữ lớn tuổi mà tôi gặp, sau này tìm hiểu tôi biết bà có biệt

hiệu là Bà-Vú-Chợ-Lớn! Tuy nhiên, những cò mồi nổi cộm nhất tại ga Sài Gòn có thể kể là Chu Văn H., sinh 1953, quê ở Hoàng Liên Sơn; Lê Thanh H., sinh 1962, ngụ tại Phạm Hữu T. quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Lê Ngọc T., sinh 1954, quê ở Thanh Hóa; Nguyễn Thị H., sinh 1952, ngụ tại cư xá Thanh Đa; Nguyễn Thị Ch., sinh 1957, ngụ tại đường Cách Mạng Tháng Tám, quận 10...

Tàu của Nhà nước, nhiên liệu của Nhà nước, lương bổng và tất cả mọi chi phí để phục vụ cho các chuyến tàu cũng là của Nhà nước... thế nhưng, một khoản tiền mà chúng tôi cho rằng không nhỏ đã chảy vào túi riêng của một số người có trách nhiệm tại ga Sài Gòn và những cò mồi nói trên. Sở dĩ chúng tôi có thể khẳng định rằng, số tiền trên không nhỏ, bởi họ đã dành hầu hết những quyền ưu tiên cho những người khách được gọi là... "cá". Những hành khách này được quyền đi trên bất cứ chuyến tàu nào mà họ thích, với toa tốt nhất, với ghế ngồi, giường nằm tốt nhất... và những đặc quyền khác trong suốt lộ trình...

Từ những "ông" tài xích-lô "chém" khách...

Vào lúc 13g30 ngày 29.11.1990 khi tàu TN-1 từ Hà Nội vào đỗ ở ga Sài Gòn, anh Nguyễn Văn Bính, sinh 1969, quê ở Hà Nam Ninh từ trên tàu bước xuống, sau khi "vượt" qua khỏi "hàng rào" của những người chuyên hành nghề bốc xếp, anh Bình lại phải lắc đầu lia lịa để từ chối sự chào

mời của những người đạp xích-lô ở khu vực ga. Tuy nhiên, hai "ông" tài xích-lô tên là Trần Văn Đ. và Trần Văn Ng. thì nhất quyết "bám" theo mục tiêu của mình. Sau một hồi mỏi miệng hỏi han, chào mời mà anh Bình vẫn cương quyết chối từ, hai "ông" tài xích-lô trên đã không thèm nói nữa mà chuyển sang... đánh (!). Công an chốt trong khu vực nhà ga đã kịp thời can thiệp, lập hồ sơ và tạm giam xe xích-lô của hai "ông" tài nói trên.

Được biết, tại ga sài Gòn có một tổ xe ba gác và 4 tổ xe xích-lô, với tổng số 130 người hành nghề. Trong thời gian trước đây, đã không biết bao nhiêu là hành khách (thường là hành khách đến) phải ngậm đắng nuốt cay vì kiểu tính tiền như... "chém" của những "ông" tài nói trên. Khi ngã giá thỏa thuận thì họ chỉ nói một, nhưng lúc khách đã lên xe, chạy được nửa đường thì họ lại đòi mười. Chẳng một hành khách nào dám hó hé phản đối, hoặc không chịu trả tiền, trừ phi "chịu"... đánh nhau với những "ông" tài xích-lô, ba gác này!

Kiểu tính tiền... "chém" khách như trên đã một thời trở thành "luật" của một số người hành nghề chuyên chở khách và hành lý của khách tại ga Sài Gòn. Thời gian gần đây, sau nhiều biện pháp tích cực của công an, tình hình nói trên đã giảm đi thấy rõ, tuy nhiên vẫn không thể nào "thu hồi" cho hết những "con dao" của những "ông" tài xích-lô, ba gác lúc nào cũng lăm le "chém ngọt" khách bằng cái giá trời ơi đất hỡi!

Đến những băng nhóm tệ nạn nguy hiểm!

Trước đây, khi lệnh giới nghiêm chưa được bãi bỏ và các nhà trọ quanh khu vực ga Sài Gòn chưa kịp xây dựng, hoạt động thì hầu hết hành khách trong những chuyến tàu về khuya, hoặc một số khách chờ để đi vào sớm ngày hôm sau, đều phải ngủ đêm tại sân ga. Mệt mỏi sau chuyến đi dài ngày, khách thường ngủ quên trên những chiếc chiếu mướn qua đêm (mỗi chiếc chiếu phải thế chân từ 500-1.000 đồng, và tiền mướn chiếu cũng biến động từ 500-1.500 đồng/đêm), lợi dụng tình hình trên, bọn lưu manh thuộc nhiều băng nhóm khác nhau đã tha hồ... thu gom hành lý, tư trang của khách. Đặc biệt, băng chuyên dùng dao lam để rọc túi xách, lại là băng "nhí" nhất trong những băng nhóm ở đây. Có thể kể một số tên tuổi như, Hồ Minh Th., sinh 1975, sống vô gia cư, Trần Ngọc H., sinh 1974, quê ở miền Bắc, Trần Văn C. tự là Xi Rùa, sinh 1975, ngụ tại 47A/154 Trần Văn Đang, phường 9, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Minh T., sinh 1976, quê quán Quảng Ngãi... vì đa số đều chưa đến tuổi trưởng thành, chưa phải chịu trách nhiệm hình sự, nên sau khi bị bắt lại được thả ra, cứ như bắt cóc bỏ dĩa!

Một trong những băng nguy hiểm khác là băng Cống Bà Xếp. Cầm đầu băng này gồm 4 tay anh chị, là H. lé, H., V. và Q. Mỗi chuyến tàu đi hoặc về thường phải chạy với tốc độ chậm ở đoạn đường Cống Bà Xếp, do đó băng nhóm này

đã nhảy lên tàu cướp giật tư trang, hành lý của hành khách trong chớp nhoáng rồi nhảy xuống, hành khách thường bị bất ngờ nên chẳng ai kịp trở tay đối phó. Ngoài chuyện cướp giật nói trên, băng này còn có thêm một "nghề" nữa: Ăn cắp tà-vẹt trên các đường ray vào ban đêm để bán lấy tiền (mỗi thanh tà-vẹt bán được 50.000 đồng). Trong tháng 9.1990, công an ga Sài Gòn đã phá án, bắt được 2 trong 4 tay anh chị cầm đầu, thu hồi 210 thanh tà-vẹt. Điều đáng lưu ý là số tà-vẹt nói trên đã được đem bán cho một đơn vị khác của Nhà nước đóng trên đường An Dương Vương quận 5 để đơn vị này cán ra làm... cửa sắt (!?).

Ngoài ra còn các băng nhóm khác, với nhiều thủ đoạn côn đồ, làm ăn bất chính, đã xem ga Sài Gòn như một mảnh đất vô chính phủ. Đó là băng Hà Nam Ninh, băng Quách Thị Trang, băng Bình Triệu... Các cơ quan hữu trách đã có nhiều chiến dịch truy quét, đến nay tình hình đã tạm lắng dịu. Nhưng đến bao giờ thì hành khách đi tàu mới thật sự an tâm?

Hàng trăm người thợ bốc xếp và 6 ông chủ...

Sau khi chạy đảo một vòng quanh sân ga, chúng tôi dừng xe vào căn-tin của nhà ga và gọi hai tô hủ tiếu. Căn-tin nhà ga nằm đầu dãy của một khu hơn chục quán ăn và giải khát (phần lớn do tư nhân thầu). Ở đây, chị Liên - nhân viên kiểm soát ở ga cho biết, trước đây chị cũng làm

việc trong ngành đường sắt ở Hải Hưng và chuyển vào Sài Gòn từ năm 1975. Được biết, nhân viên ở ga làm việc trọn ngày và ngày hôm sau được nghỉ. Tối hôm ấy, chỉ có một chuyến tàu từ Biên Hòa về, ngoài ra không có một chuyến nào khác. Tuy nhiên, chị vẫn phải ở lại trọn đêm để trực, chị Liên gặp chúng tôi trong giờ chị ăn cơm tối. Lát sau, hai thanh niên trạc tuổi trên dưới 25, ăn mặc tuềnh toàng bước vào căn-tin và gọi mỗi người một dĩa cơm. Họ có vẻ như không quen biết nhau. Một trong hai người ngồi đối diện bàn của chúng tôi, anh có chiều cao không quá 1,5 mét, người rắn chắc, nước da đen sẫm. Anh ăn trông rất ngon miệng, hay cười sau những lời trêu của chị Liên.

- Này nhé - chị Liên nói với chúng tôi về anh - nó làm một ngày được mười lăm, hai chục ngàn mà chẳng bao giờ dám ăn dĩa cơm một ngàn rưỡi cả! Làm được bao nhiêu để dành gởi về cho vợ cả!

- Chà, khá dữ vậy à! Anh làm nghề gì vậy?

Anh thanh niên lại cười:

- Bốc vác! Nhưng làm gì kiếm đến số ấy! Mỗi ngày chỉ kiếm được bảy, tám ngàn là cùng.

- Anh có mấy đứa con rồi?

- Một.

- Vợ con anh hiện nay ở đâu?

- Hà Nội.

- Anh vào đây lâu chưa?

- Lâu rồi!

Tìm hiểu thêm, chúng tôi được biết, ngoài 60 nhân viên bốc xếp của nhà ga, còn có khoảng hơn 100 thanh niên khác cũng làm nghề bốc vác tại ga Sài Gòn nhưng ở dạng... tự do. "Tự do" ở đây không có nghĩa là muốn làm gì thì làm, hơn 100 người đó được chia ra và phụ thuộc vào 6 "ông chủ" khác nhau. Những ông chủ đó là ai? Chúng tôi đã gạn hỏi nhiều lần và lần nào cũng gặp phải sự ngần ngại của những người mà chúng tôi biết chắc họ nắm rõ mọi chuyện ở nhà ga này. Chỉ biết rằng những ông chủ là những người không phải làm gì cả, nhưng hầu hết đều đi xe Cub, Dream... thừa thãi tiền bạc! 100 thanh niên bốc vác tự do nói trên chỉ biết nai lưng ra khiêng, vác những kiện hàng, còn tiền thù lao là do những ông chủ... tính!

Cuối buổi hôm ấy, khi chúng tôi dắt xe chuẩn bị ra về thì người thanh niên thứ hai (suốt cả buổi ngồi yên lặng) đứng dậy, bước theo, hỏi:

- Anh là người Bình Định hả?

- Không, mình không phải dân Bình Định. Có gì không...?

- Nghe anh nói chuyện nãy giờ tưởng đồng hương. Bỏ nhà đi lâu quá nên... nhớ!

Câu chuyện lại được tiếp tục với người thanh niên 23 tuổi, tên là Nguyễn Văn Hải. Bỏ nhà đi với 3 người bạn khác vào Sài Gòn đã hơn 3 năm nay. Hải cũng làm nghề bốc vác tại ga Sài Gòn. Có bao giờ, tôi nghĩ, nỗi nhớ nhà sẽ đưa Hải trở lại với gia đình, nơi không hề có những "ông chủ" giàu có và giấu mặt rất khéo như thế này!

Gia đình người thầy giáo đi dọn cầu tiêu ở sân ga!

Chị V.N giáo viên trường Bình Tây, ở quận 6 cho tôi biết, chị có một cô học trò cũ - gia đình cô học trò ấy từ năm 1984, được nhà ga cho vào đảm trách việc coi sóc, dọn vệ sinh khu nhà tắm và nhà cầu ở trong sân ga.

Từ câu chuyện ấy, một buổi tối khác chúng tôi lại đến ga Sài Gòn, cùng với chị V.N.

Người chủ gia đình ấy là anh Ba, năm nay trạc 45 tuổi. Bước đầu nói chuyện hơi khó khăn, vì anh không muốn báo chí làm "rùm beng", ảnh hưởng đến công việc, đồng thời cũng là chén cơm của gia đình anh. Tuy nhiên, sau đó, thì tôi cũng được biết rằng, trước đây anh là giáo viên dạy toán ở trường Quốc Việt (nay là trường Châu Văn Liêm, quận 6). Nhưng vì đồng lương giáo viên quá eo hẹp, nên anh đã nghỉ dạy, làm đủ thứ nghề để kiếm sống, nuôi vợ cùng 3 đứa con. Cuối cùng anh được nhà ga cho vào "phụ trách" khu nhà vệ sinh. Bây giờ mỗi ngày ngoài anh ra, còn có hai vợ chồng cô con gái lớn và người cháu trai (gọi

bằng chú) vừa đi bộ đội về, thất nghiệp thay phiên nhau lo quét dọn, làm vệ sinh ở nhà ga.

Căn phòng của gia đình anh ở nằm giữa khu nhà vệ sinh nam và nữ của nhà ga, nồng nặc mùi xú uế. Thế nhưng, hàng ngày (từ 6 năm nay) những con người ấy vẫn sống, vẫn ăn, vẫn ngủ... ở ngay đó. Quy định của nhà ga, khách muốn vào tắm sẽ phải đóng lệ phí là 300 đồng, đi tiêu là 200 đồng, đi tiểu là 100 đồng. Các khoản tiền trên do gia đình anh Ba thu và hàng tháng có nghĩa vụ nộp lại cho nhà ga 50.000 đồng. Ngồi nói chuyện với gia đình anh Ba gần một giờ đồng hồ, nhẩm tính lượng người vào, tôi đỡ phải lo ngại về chuyện thu nhập của gia đình anh. Tuy nhiên, tôi không làm sao tránh khỏi sự áy náy khi biết rằng trước đây, người đàn ông ấy đã từng là một thầy giáo, và hơn thế nữa, bầu không khí ở căn phòng ấy luôn luôn trong tình trạng nực nồng mùi xú uế!

Đêm trên sân ga Sài Gòn

Mùa khô. Thành phố về đêm không còn những cơn mưa. Đến ga Sài Gòn trong những đêm trời quang ấy, sẽ thấy được cảnh sinh hoạt lạ mắt, hiếm thấy ở những nơi khác. Từ mái hiên rộng lớn của khu nhà ga, đến dọc theo khu vực của các nhà kho và nhất là giữa khoảng ke rộng được tráng xi măng... cứ cách một khoảng lại có một chiếc chiếu được trải rộng. Trên mỗi chiếc chiếu, nơi thì một chị

phụ nữ đang hát ru dỗ giấc ngủ cho đứa con còn đỏ hỏn; nơi thì vài người đàn ông với xị rượu đế cùng mấy trái cóc chua, vài con khô mực... Ở những-chiếc-chiếu-giàu-hơn thì thấy có sự hiện diện của vài chai bia 50 và một dĩa mồi đậm đạm. Nơi khác, một người đàn ông lưng trần, nằm sấp, trên lưng là những ống to thủy tinh giác hơi, đang thít chặt vào da. Nơi khác nữa là bốn người ngồi bốn góc chiếu, họ đang "binh" xập xám... Tất cả những người ấy, họ không phải là hành khách đi tàu, mà là những người không nhà. Ban ngày họ làm đủ mọi thứ nghề để kiếm sống. Người lương thiện thì làm nghề bốc vác hoặc dắt díu nhau đi xin ăn ở các chợ, các quán ăn, quán nước trong thành phố. Kẻ khác thì chuyên hành nghề "cò mồi" và đương nhiên trong số đó không phải là không có những người làm ăn bất chính...!

Có thể, lúc ban ngày, chúng ta sẽ không khỏi xúc động khi gặp ai đó trong số những người trên đang chìa tay xin từng đồng bố thí, hoặc thấy ai đó đang oằn lưng dưới những kiện hàng nặng để mong kiếm lấy bữa cơm. Ngược lại, chúng ta cũng sẵn sàng nổi giận khi nhìn thấy một gã móc túi, một ả giật đồ... Nhưng, đó là những cảm xúc của chúng ta khi thấy họ rời khỏi chiếc chiếu và lăn xả vào "đời" để mưu cầu cho sự sống. Còn hàng đêm, khi đi ngang qua những mảnh chiếu ấy, tôi có thể đoan chắc rằng, mỗi chúng ta sẽ không ai có thể tránh được nỗi xót xa! Chúng ta - chính quyền và mỗi người dân quan tâm đến sự bình ổn xã hội - sẽ phải làm gì cho nỗi-xót-xa ấy?...

Những chiếc xe chở mùa màng đi rong

Hàng ngày, họ thức dậy rất sớm và ra đi. Địa điểm của họ đến là những chợ đầu cầu có bán trái cây theo giá sỉ như: chợ Cầu Muối - Cầu Ông Lãnh, chợ Mai Xuân Thưởng, chợ An Đông... Chỉ cần đi rảo qua một vài vựa là họ nắm được giá cả của từng loại trái cây trong ngày. Sau khi tiền - hàng được trao đổi, người ở xa chở hàng về bằng những chiếc xe xích-lô hoặc ba gác, người ở gần thì chất hàng lên chiếc xe đẩy của mình, được làm bằng khung sắt hàn có gắn 2 bánh xe lớn. Họ mang hàng trở về nhà, chờ mặt trời lên cao...

Khi một ngày mới bắt đầu, cũng là lúc họ - những người kiếm sống bằng nghề bán trái cây dạo, bắt đầu đẩy chiếc xe chất đầy trái chín, xuống phố đi rong...

Ông Sáu "dừa" - mọi người vẫn thường gọi người đàn ông ở độ tuổi lục tuần với cái tên gọi thân mật ấy. Tuy nhiên

phải nói rằng, trong số hơn 20 xe bán nước dừa dọc theo con đường Ngô Gia Tự (trước Ký túc xá Đại học Y - Dược) thì "tay nghề" của ông Sáu thuộc loại có "đẳng cấp" nhất. Tay trái giữ trái dừa nằm nghiêng trên thớt, tay phải cầm con dao sắc lẻm đưa lên vừa tầm rồi chặt xuống. Đôi tay của ông điêu luyện đến nỗi, từ lúc huơ dao lên đến khi chiếc ly cối (ly thủy tinh loại lớn) được đưa vào để hứng trọn khối nước ngọt mát tuôn ra từ trái dừa, nhanh cứ như hát xiệc.

Khách đến càng đông, tay ông càng nhanh nhẹn hơn, khiến cho hai thanh niên phụ việc (một là con trai, một là cháu của ông) không kịp xúc đá và mang ra cho khách. 31 năm nay, ông Sáu với cái nghề bán nước dừa bên hè phố ấy, đều hiện diện mỗi ngày tại một góc nhỏ trên con đường quen thuộc này. Ông cho biết, với nghề bán nước dừa tươi, ông đã nuôi cả gia đình từ mấy chục năm nay. Mặc dù ngày càng có nhiều người đẩy xe nước dừa bán cạnh ông, nhưng chẳng hiểu sao, khách vẫn cứ thích ghé vào xe dừa của ông. Mùa nắng, ông bán từ 100 - 150 trái mỗi ngày, thậm chí có ngày tốt mối mở hàng, ông bán tới hơn 200 trái. Mỗi trái dừa theo thời giá hiện nay lời được khoảng 500 đồng, tính ra tiền kiếm được mỗi ngày cũng không phải là ít. Thế nhưng, đối với loại "nước giải khát tuyệt hảo" ấy thường thì chỉ thích hợp vào mùa nắng. Khi thành phố vào mùa mưa, những xe nước dừa đậu san sát nhau, ế ẩm, đến buồn!

Cũng như một số nước khác nằm trong vùng Đông Nam Á, Việt Nam quanh năm đều có trái cây chín. Ngoài một số loại cây trái có mùa như chôm chôm, sầu riêng, măng cụt, dâu, mít tố nữ, dưa lê... thì có một số khác hầu như có quanh năm như ổi, thơm, đu đủ, cóc... Vì vậy, suốt từ đầu Xuân cho đến tận cuối Đông, trái cây không bao giờ vắng bóng trên các đường phố Sài Gòn.

Chiếc tủ kính nhỏ đặt trên một chiếc xe đẩy, bên trong là một khối nước đá, ướp lạnh các loại trái cây đã được gọt sẵn. Khách mua xong là chỉ việc... đưa lên miệng. Màu vàng ươm của những miếng đu đủ, màu trắng hồng của mận, màu trắng suốt của những xâu chôm chôm. Bên cạnh đó là một mâm chất đầy ổi chín da ửng vàng hoặc những chiếc keo thủy tinh lớn với những miếng xoài tượng, cóc, ổi, được ngâm trong nước đường pha cam thảo. Chiếc xe đẩy lăn bánh đi, lặng lẽ trên các hè phố và không có tiếng rao lảnh lót như: "Chè đậu xanh, nước dừa, đường cát t.r...ắ.ắ.ắ...n.g đây!". Những tiếng rao tương tự như vậy thường chỉ dành cho các dì, các chị gánh hàng đi trong các con hẻm.

Những miếng ngon bình dân ấy vẫn hấp dẫn mọi thực khách sang hèn. Những chiếc xe đẩy ấy hàng ngày cứ chầm chậm đi qua trên khắp các con đường, vào tận trong từng con hẻm, dừng lại khá lâu trước một cổng trường hay một rạp chiếu bóng, một bến xe.

Người đẩy xe có thể là một ông lão hay một cô gái chỉ mới ở tuổi đôi mươi. Nhưng thường là những chị phụ nữ trạc tuổi trung niên. Bên dưới thùng xe thỉnh thoảng tôi thấy có một hai chú nhóc, với cơm nắm theo mẹ suốt chặng đường mưu sinh. Đoạn đường họ đi lại mỗi ngày thường ít khi dưới 10 cây số. Một trái đu đủ giá vốn khoảng 2.000 đồng, nếu được xẻ miếng ướp nước đá và đẩy đi rong có thể bán được 5.000 đồng. Một trái thơm giá gốc 1.000 đồng, xẻ làm 6 miếng có thể bán được mỗi miếng 500 đồng. Trước rạp chiếu bóng Lao động A trên đường Trần Hưng Đạo, tôi đã từng gặp hai anh em trai tên Long và Hải. Long năm nay 17 tuổi, vừa học xong lớp 11 còn Hải thì kém hơn một tuổi và học lớp 10, cả hai em đều ăn mặc khá tươm tất với nét mặt rất hiền. Long tâm sự: "Chỉ có mùa hè là tụi em đi bán chung với nhau, chứ thường thì mỗi đứa đi bán một buổi, còn một buổi thì đi học. Năm rồi, em đi học buổi chiều, bán buổi sáng, còn thằng Hải thì đi học buổi sáng, bán buổi chiều. Thằng Hải lúc đầu không chịu đi bán vì sợ bạn bè trông thấy, mắc cỡ. Nhưng sau khi em đi bán được một tuần thì nó cũng chịu đi".

Cha mẹ hai em đều là thợ hồ. Hai năm trước đây, cha các em bị chết vì tai nạn lao động, bỏ lại 5 đứa con, Long là anh cả còn đứa nhỏ nhất mới 6 tuổi. Gánh nặng gia đình đè lên vai người đàn bà góa bụa, tất bật suốt ngày với công việc nặng nhọc để kiếm sống nuôi con, và vì những đứa con đều ở lứa tuổi đến trường, nên cuộc sống của sáu mẹ

con ấy càng túng bấn, thiếu trước hụt sau. Long, đứa con lớn sớm ý thức được trách nhiệm của mình và đã trở thành một người bán trái cây dạo trên đường phố. Em nhờ sự giúp đỡ tận tình của một người quen làm chủ vựa trái cây ở một chợ đầu cầu. Là con trai lại là học trò, nhưng nhìn Long và Hải gọt thơm, xẻ xoài, xâu chôm chôm... giỏi giang không kém gì đôi tay của các cô gái đảm đang.

Khoảng vài năm trở lại đây, mỗi ngày từ lúc mặt trời mọc đến tận khuya, trên các con đường Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Thị Minh Khai, Điện Biên Phủ, Võ Thị Sáu... có đến vài chục chiếc xe đẩy làm bằng khung sắt hàn chất, treo đầy ắp đủ loại trái cây. Và không biết từ bao giờ đã xuất hiện kèm theo mỗi chiếc xe là tấm bảng đen với các dòng chữ ghi bằng phấn trắng: "Dưa hoàng kim - 1.000 đồng 1/2kg". Đầu mùa hè thì "Chôm chôm tróc ngọt - 1.500 đồng 1/2kg", đến giữa mùa - khi loại quả ấy chín rộ và dồn dập đổ về thành phố, thì "600 đồng 1/2kg chôm chôm - bảo đảm tróc, ngọt... Và có lẽ một điều đáng được ghi vào "lịch sử" của ngành thương mại Việt Nam là, lần đầu tiên 1/2kg được đưa ra để làm đơn vị tính trọng lượng, xuất phát từ những người bán trái cây dạo này. Để "hấp dẫn" khách mua hàng, giá tiền được ghi thật lớn, còn chữ nửa ký thì được ghi thật bé. Cũng là một đòn "đáng giá" đánh vào tâm lý người tiêu dùng?! Thời gian đầu đã có không ít người tức anh ách vì cái trò "mánh mung" một cách... hợp pháp này! Riết rồi cũng quen, người mua tự

động làm bài tính nhân đôi để biết giá của từng loại trái cây mà mình muốn mua.

Cũng như phần lớn những người buôn gánh bán bưng, chủ nhân của những chiếc xe bán trái cây dạo đều là những người nghèo. Hai cô bạn cùng quê ở Cần Giuộc - Long An, là Phan Thị Hồng và Dương Thị Nho - cùng lên ở nhờ nhà một người quen trong con hẻm số 2 đường Cao Thắng. Mỗi ngày từ 3 - 4 giờ sáng, hai cô ra chợ Cầu Muối để mua trái cây, rồi thuê xích-lô chở về nhà. Sau khi trang trí, tỉa tót xe hàng của mình xong thì cũng là lúc đường phố bắt đầu nhộn nhịp. Hai cô đẩy xe đi và "trụ" lại suốt cả ngày bên một góc lề đường Nguyễn Thị Minh Khai (trước tòa soạn báo *Văn nghệ Thành phố*). Hồng cho biết, để đỡ tốn tiền nên các cô nhờ người nhà nấu cơm và mang ra tận nơi. Mùa chôm chôm và dâu, trung bình hai cô bán được mỗi ngày từ 50 - 60kg, những ngày đắt hàng có khi bán được hơn 100kg, tiền lời khoảng từ 30.000 - 50.000 đồng/ngày. Tuy nhiên, gặp những ngày ế ẩm chỉ được trên dưới 10.000 đồng.

Mỗi ngày, cùng với những loại cây trái - mùa màng của đất nước, một số những người dân nghèo đã xuống phố đi rong. Công việc của họ tưởng đâu nhẹ nhàng và đơn giản, nhưng để kiếm được những đồng lời, ngoài việc thức khuya dậy sớm, họ còn phải chịu đựng cái nắng của suốt một mùa khô và, khi mùa mưa đến, họ đều phải hứng trọn

tất cả các trận mưa rét mướt. Vậy mới hay, việc kiếm sống của những người lao động nghèo chẳng hề dễ dàng chút nào. "Phi thương bất phú" - câu nói cửa miệng tự bao đời khái quát cho cái nghề buôn bán, nhưng, khó mà "phú" cho được đối với cái nghề bán trái cây dạo này.

Dân móc cống!

Anh Nguyễn Văn Rượu - Tổ trưởng tổ 2, xí nghiệp 3, Công ty Thoát nước đô thị, tâm sự: "Nếu không có những người móc cống như chúng tôi, thì thành phố này sẽ ra sao!? Suốt từ ngày này qua ngày khác, năm này sang năm khác... công nhân của ngành thoát nước phải cúi người trong những mớ sình lầy dơ bẩn, để làm cho đường phố sạch sẽ, bớt đi cảnh ngập ngụa. Vậy mà, khi người ta đi ngang qua chỗ mình đang làm việc, không ít người đã bịt mũi hoặc khạc nhổ! Lúc mới vô làm buồn và mặc cảm lắm. Nhưng riết rồi cũng quen...".

Mặc dù anh bảo "cũng quen", nhưng liệu có "quen" thật không, khi mà những người công nhân như anh, ai cũng có lòng tự trọng? Tôi đặt câu hỏi ấy, bởi chỉ trước đó một ngày, tôi đã nghe tiếng thở dài rồi tiếp đến là một giọng pha đầy cay đắng của một chàng trai trẻ: "Gọi là công nhân thoát nước cho nó văn hoa vậy, chứ nói trắng ra, tụi em chỉ là dân... móc cống thôi! Đã là dân móc cống

thì người ta có coi mình ra gì! Phải không anh?". Tôi lắc đầu: "Không phải vậy đâu!".

Họ - gần 800 con người đang làm việc trong ngành thoát nước của thành phố, với biết bao câu chuyện vui buồn...

Dưới hầm - trên cạn, những cảnh đời

Trên đường Lý Chính Thắng, vào một buổi sáng, khi mặt trời vừa lên, tại một miệng cống đã mở toác hoác, lộ ra một dòng-kinh-đen lờ đờ chảy bên dưới; nhóm công nhân thuộc tổ 2, xí nghiệp 4 đang chuẩn bị... nhập cuộc. Sát bên mép miệng cống, cái "lưỡi gà" ngập đầy những "xác" của bún, hủ tiếu, hành, ngò, ớt... đọng chung trong cái thứ "nước lèo hổ lốn" đã lên men, bốc mùi tanh đến lợm giọng. Người đàn ông trên tuổi năm mươi, bằng những động tác thuần thục đã nhanh chóng thu gom những thứ ấy vào chiếc ky sắt và cho lên xe. Sau đó ông nhanh nhẹn chui xuống cống cùng với những chiếc xẻng, cuốc chim... cán ngắn. Nước ngập đến gần thắt lưng của ông. Phía trên, chị công nhân tuổi khoảng tứ tuần cúi người chuyền chiếc ky sắt xuống cống; người đàn ông bên dưới sau khi đón lấy cái ky, đã cúi sát đến độ, tôi thấy mặt ông gần chạm mực nước... cống, để xúc những mớ sình cùng bao thứ rác rưởi cho vào ky. Và rồi cái ky được ông nâng lên khỏi đầu; bao nhiêu thứ mùi, vị tanh hôi dơ bẩn nhất

được "tổng hòa" trong cái thứ nước sền sệt ấy đã tràn ra khỏi ky, chảy xuống người ông - từ đỉnh đầu lan xuống toàn thân. Rồi lần thứ hai chiếc ky lại được chuyền xuống; rồi lần thứ ba, thứ tư, thứ năm... cứ thế, ông lão ấy đã chẳng còn một chỗ nào khô trên người.

Thấy tôi đứng sát miệng cống, chị Thu Mai - người phụ nữ đứng phía trên nhắc: "Anh coi chừng sình văng vô dơ đồ hết bây giờ!". "Ăn nhằm gì chị. Mấy anh chị dính đầy sình có sao đâu!". Biết tôi nói đùa, nên chị cũng trở nên cởi mở: "Anh thấy đó, đây là một trong rất nhiều cái hầm... kinh hoàng của tụi tui. Thiên hạ buôn bán kiếm tiền lời bỏ túi, còn mình thì đi hốt những thứ họ thải ra. Trung bình hai tháng mới quay lại một lần, nên hôi thúi không thể chịu được!".

Nếu những cái hầm cống nằm cạnh những quán ăn là "nỗi kinh hoàng" đối với những người công nhân ngành thoát nước, bởi mùi tanh hôi của thức ăn thừa được các chủ tiệm "tống" hết xuống cống, từ ngày này sang ngày khác; thì những "nỗi kinh hoàng" khác ở những chiếc cống nằm gần các khu sản xuất, các nhà máy hóa chất... còn khủng khiếp hơn. Anh Nguyễn Hữu Khiết, 38 tuổi, Tổ trưởng tổ 1, xí nghiệp 3 cho biết: "Một số tuyến đường thuộc địa bàn quận Tân Bình có nhiều tổ hợp sản xuất, nên phía dưới cống toàn là những thứ hóa chất độc hại. Một vài công nhân vì chưa có kinh nghiệm đã từng bị phỏng

toàn thân, khi chui xuống những chiếc cống ấy!". Thậm chí, có những nơi, sau khi mở nắp, phải chờ cả mười phút thì khói độc và mùi hóa chất mới tan hết. Nhưng cay đắng và bất nhẫn nhất, mà khi tiếp xúc với nhiều công nhân của ngành này, tôi vẫn thường được nghe họ kể: nhiều lúc anh em đang lui cui ở bên dưới cống thì... "xòa" một cái, phân người từ phía trên (những cơ quan, gia đình không chịu thiết kế hầm chứa phân riêng, mà nối trực tiếp vào hệ thống cống thoát nước) đổ ụp xuống, trùm cả lên người họ. Trong những hoàn cảnh như vậy, không còn cách nào hơn là họ phải nín thở, nhắm mắt, bịt miệng mà ngụp cả người xuống dòng nước đen ngòm tởm lợm ngay dưới chân để... rửa cho sạch phân! Có người khi chui lên mặt đường, toàn thân đen nhẻm vì dính đầy dầu nhớt!

Khi tôi hỏi: "Anh có nhận xét hoặc kiến nghị gì không về công việc của mình?" Anh Rượu, sau khi thi hành nghĩa vụ quân sự 4 năm và chuyển ngành về ngành thoát nước từ năm 1985 đến nay, đã cay đắng: "Nếu mỗi người dân đều chịu khó ý thức một chút, thì anh em chúng tôi đỡ khổ hơn. Chứ anh biết không, ở trên đời này có gì là dưới cống đều có đủ những thứ ấy. Mà một số thứ, khi đã chui xuống cống nó trương sình thối rữa ra... kinh khủng lắm!". Anh cũng nhận xét: "đối với công nhân vệ sinh (dọn quét rác) phía trên mặt đường cơ cực mười, thì người công nhân của ngành thoát nước cơ cực tới trăm - bởi khi quét dọn rác, có thể mặc đồ bảo hộ lao động, mang giày, đeo khẩu trang

và có cách để mà... tránh những thứ rác dơ bẩn không vấy vào người; nhưng khi đã đầm mình trong cống, thì chẳng loại trang phục nào có thể "bảo hộ" được, chẳng có thứ rác rưởi nào mình có thể né tránh được!" Thường xuyên tiếp xúc với nước bẩn, với hơi độc... nên hầu hết công nhân ngành này đều bị các bệnh về da, phổi và trĩ. Còn chuyện trầy xước, chảy máu, đứt tay đứt chân... là "chuyện thường ngày", vì phía bên dưới cống là hằng hà những miểng chai, kim tiêm, ống chích, mảnh vụn kim loại...

Trong những năm gần đây, phụ nữ của ngành thoát nước được ưu tiên: không phải chui xuống cống (trước đây thì... bình đẳng - nam nữ gì cũng phải xuống cống, khi tới tua của mình!). Nhưng chỉ là đỡ một phần, chứ họ có hơn gì các đồng nghiệp nam: cũng dầm mưa dãi nắng, cũng chân lấm tay bùn, cũng suốt ngày hít thở mùi hôi thối... và sau giờ làm việc, họ còn giống nhau một điều nữa: nghèo!

Móc cống - nghề "truyền tử lưu tôn"!

Chẳng biết vì quá khó khăn, hay xuất phát từ quan niệm "Con vua thì được làm vua, con sải nhà chùa lại quét lá đa" mà con cháu của không ít gia đình làm ở ngành này, đều không được đến trường. Có những người vào nghề khi còn trẻ, nhưng rồi chính sự mặc cảm: nghề móc cống - được họ ví như... đũa mốc, làm sao mà dám chọc... mâm son (!); phận nghèo hèn thì phải biết an phận, chứ

trèo cao thì có ngày phải té đau (!) và nhiều lý do khác... đã khiến họ chỉ lấy những người "cùng ngành" làm vợ, làm chồng. Hai cảnh nghèo gặp nhau, hai người thất học về chung sống với nhau... thế là con cái họ lớn lên đều... mù chữ. Và cứ thế, hết đời ông bà đến đời cha mẹ, hết đời cha mẹ đến đời con cháu... họ cứ lần lượt dắt díu nhau vào cái nghề lắm gian lao ấy.

Gia đình chị Lê Thị Út (tổ 2, xí nghiệp 3) có 5 người cùng làm nghề... móc cống; gia đình anh Bùi Văn Sang (tổ 1, xí nghiệp 3) có đến 6 anh em ruột làm chung nghề, còn nếu tính thêm cha mẹ, dâu rể... thì có tới 11 người. Trong gia đình anh, chỉ trừ một cô em gái có trình độ văn hóa lớp 8, còn lại tất cả đều chỉ học chưa hết... tiểu học. Trường hợp như vậy cũng chẳng phải là hiếm, chẳng hạn như gia đình chị Tăng Kim Xúy (tổ 2, xí nghiệp 4) thì cũng có trên 10 người gồm dì, dượng, chồng, em, con, cháu... đã theo nghề "thoát nước" từ hơn 30 năm nay.

Có thể nói, cũng như công nhân của một số ngành khác như cầu đường, vệ sinh, công viên cây xanh (thợ leo)... dường như không có mấy người làm việc ở ngành thoát nước thuộc dạng "nhất, độc, cô đơn, chiếc..." cả - nghĩa là họ ít nhất có một người thân làm chung ngành. Bởi trước đây, những nghề ấy không cần phải biết chữ, mà chỉ cần có sức khỏe, chăm chỉ và sự an phận là đủ. Ngoài ra, với cái nghề mà chẳng mấy người... thèm; thì việc ưu tiên

cho người thân của công nhân vào làm là chuyện không khó. Nhưng hiện nay, theo quy định mới, bắt buộc công nhân của những ngành trên phải có trình độ văn hóa nhất định. Do vậy, một số gia đình công nhân của ngành thoát nước rất muốn đưa con cháu của mình vào làm, nhưng đều không được, vì con cháu của họ... mù chữ. Cụ thể là trường hợp của chị Nguyễn Thị Thu Mai, 42 tuổi, thuộc tổ 2, xí nghiệp 4 có 4 người con (con lớn 24 tuổi, nhỏ nhất 16 tuổi) nhưng cả 4 người con của chị đều không biết đọc biết viết. Hôm tôi đến nhà thăm, Tèo - cậu con trai thứ ba, 18 tuổi trong bộ quần áo dính đầy dầu nhớt đã trả lời chẳng chút mặc cảm, khi tôi hỏi về chuyện học hành: "Con có đọc được chữ, nhưng phải đánh vần lâu lắm. Còn viết thì, có khi cả nửa tiếng đồng hồ con mới viết xong một chữ!". Tèo theo học nghề sửa xe gắn máy 6 năm rồi, nhưng cho đến nay vẫn phải làm công cho chủ, mỗi ngày chủ cho 15 - 20 ngàn đồng. Nhà chị Mai thuộc phường Bình Khánh, quận 2 - nơi mà tệ nạn ma túy đang hoành hành trong những năm qua; thấy Tèo gầy nhom, đen đủi và già hơn so với tuổi, tôi cảm thấy lo ngại. Nhưng chàng thanh niên ấy lắc đầu: "Con không chơi thứ đó đâu!". Làm sao mà biết được, khi hầu hết những người lớn trong gia đình thì lo làm ăn ở các quận trong nội thành, còn trẻ con thì chẳng học hành gì, suốt ngày ở nhà lêu lổng...!

Phận nghèo!

Mới khoảng một năm nay, lương của công nhân ngành thoát nước bình quân khoảng 1,3 triệu đồng/tháng. Tuy chưa nhiều nhặng gì, nhưng dù sao đó cũng là một khoảng tiền đáng kể, để những người đã quen sống trong cảnh thiếu thốn, đủ xoay xở nuôi sống gia đình. Gọi là "đủ xoay xở" trong các khoản gạo thóc, mắm muối, áo quần, điện nước, chợ búa... theo cách chi "thắt lưng buộc bụng", chứ nhà nào cho con đi học, hoặc chẳng may có người đau yếu là coi như "đổ nợ"! Chính vì các khoản "vay nóng", "vay đứng" (vay 1 triệu đồng, hàng tháng phải trả lãi 300.000 đồng) mà nhiều gia đình đã phải rơi vào cảnh khốn đốn khi lãi mẹ đẻ lãi con...!

Ngồi trong căn chòi lợp lá, vách là những bức tường gạch không tô của bốn mẹ con chị Tăng Xúy Kim, thuộc khu phố 2, phường Bình Khánh, quận 2 vào một buổi chiều sau cơn mưa; tôi mới cảm nhận hết được cảnh khổ của những phận nghèo. "Ngày hôm qua tôi lãnh tạm ứng được năm trăm ngàn đồng, thì đóng trả cho ngân hàng hết ba trăm hai chục ngàn đồng. Còn được trăm tám, trả tiền gạo thóc, mắm muối gần hết. Bởi vậy hồi chiều này, mẹ con tôi phải ôm cái truyền hình nội địa đi cầm ba trăm ngàn đồng, để đóng tiền điện, nước. Anh không tin, tôi đưa giấy cầm đồ cho anh coi!". Căn chòi mà bốn mẹ con chị ở là thuê của người ta, căn chòi không có số. Tôi hỏi chị về

khoản tiền trả cho ngân hàng là tiền gì. Chị cho biết: hơn một năm nay, nhờ ngân hàng cho vay nên nhiều người đã trả được các khoản vay-nặng-lãi ở bên ngoài; hoặc mua được xe máy Trung Quốc. Cứ 5 triệu đồng thì hàng tháng trả 320.000 đồng (trong vòng 18 tháng là dứt nợ). Vợ chồng chị sau khi vay được tiền mua xe, ngoài giờ làm việc chồng chị chạy xe ôm kiếm thêm chút ít. Cô con gái lớn của chị - Diệu Huyền, 18 tuổi, mù chữ, hàng ngày bán bún, hủ tiếu ngay trước cửa nhà. Hôm nào đắt hàng kiếm được 15.000 - 20.000 đồng tiền lời, hôm nào ế thì cả nhà ăn thay cơm. Con trai kế - 17 tuổi, mù chữ, hàng ngày đi đổ rác mướn trong xóm, mỗi tháng kiếm được 200.000 đồng. Người mẹ ấy đã tâm sự: "Bây giờ tôi chỉ ao ước, sau khi trả dứt nợ cũ, sẽ xin vay tiếp mười triệu đồng để mua một miếng đất nho nhỏ. Chứ ở nhà thuê như vậy hoài, cuối cùng mình chẳng có gì!". Tôi chẳng nghe chị "ao ước" gì về tương lai của những đứa con, khi mà hiện nay hai đứa nhỏ nhất cũng chưa hề được đến trường!

Chúng tôi ghé thăm gia đình bà Trần Thị Út - công nhân thuộc xí nghiệp 2, đã nghỉ mất sức từ 1990 (mặc dù năm ấy bà mới 42 tuổi). Chồng bà, ông Nguyễn Văn Vàng, trước đây làm việc tại Công ty Quản lý Công trình Giao thông Sài Gòn, bị tai nạn lao động, phải nằm ở nhà từ nhiều tháng nay. Sau khi bị tai nạn, ông hoàn toàn mất trí nhớ và chẳng làm được gì, chỉ nằm một chỗ. Con trai lớn của họ - Nguyễn Văn Long, trước đây cũng là công nhân

ngành thoát nước, đã chết (vì té xuống phà Thủ Thiêm - trên đường đi làm về), bỏ lại vợ và đứa con mới 5 tháng tuổi. Con trai kế - Nguyễn Văn Hoàng (25 tuổi) vừa bị tật nói ngọng, vừa mù chữ... nên cũng chẳng làm gì ra tiền để phụ giúp gia đình. Bây giờ, một mình bà phải nuôi cả gia đình bằng cái quán cà phê... cóc trước cửa. Ngày đói ngày no, chạy gạo từng bữa. Hôm chúng tôi đến, cả nhà bà Út xúm lại... năn nỉ: "Chú ơi! Hôm đám tang thằng Long; mấy chú, mấy anh ở bên công ty có hứa là sẽ cho thằng em (Hoàng) vô làm để phụ giúp gia đình. Nộp đơn đã lâu rồi, vậy mà chờ hoài không thấy công ty gọi đi làm. Nhờ chú nói giúp giùm cho một tiếng...".

Không có những công nhân của ngành thoát nước, thì môi trường của thành phố sẽ ra sao? Ai trong chúng ta cũng dễ dàng trả lời câu hỏi ấy. Thế nhưng, làm thế nào để sau những lúc người công nhân ngành thoát nước phải cúi mặt xuống những đống sình lầy hôi thối vì công việc; họ được quyền ngẩng cao đầu để tự hào về cái nghề lam lũ mà cao quý ấy, cũng như họ có cơ sở để hy vọng về một tương lai tốt đẹp hơn...?

Câu hỏi ấy chẳng biết là khó quá hay không, cho những người có trách nhiệm tìm ra lời đáp?

Cây cỏ lang thang

Tôi hỏi thằng Lực: "Bây giờ cháu thích gì nhất?". Nó trả lời: "Dạ được thả về, cháu sẽ ở nhà, không đi xin nữa...". "Vì sao?". Nó bật khóc: "Cháu không đi xin nữa đâu. Bị bắt vô tù, khổ lắm!". Tôi vẫn muốn biết tận cùng tâm tư của thằng bé: "Nếu không đi xin thì cháu lấy tiền đâu đưa cho cha mẹ?". Nó không chần chừ, đáp ngay: "Dạ cháu sẽ đi lượm bọc. Đi lượm bọc thì không bị bắt!".

Thế là quá rõ, thằng bé 10 tuổi quê ở huyện Hải Hậu, Hà Nam Ninh ấy đã hơn 6 năm nay cùng với anh, chị và cháu của mình (tổng cộng 5 người) kiếm sống chủ yếu bằng "nghề"... ăn xin tại Sài Gòn! Thế nhưng, trong đơn xin bảo lãnh, cũng như khi chúng tôi tiếp xúc vào sáng ngày 21.11.1997 tại Trung tâm Giáo dục Dạy nghề Thiếu niên Thành phố, bà Phạm Thị Mật - mẹ của em Lực vẫn một mực khóc lóc "con và cháu tôi bị bắt oan...".

Những câu chuyện về sáu đứa trẻ bụi đời

Hai thằng bé - hai cậu cháu, đứa lớn vai cậu (Nguyễn Văn Lực) năm nay 10 tuổi, còn đứa kia - Nguyễn Đình Quang kém một tuổi, ngoan ngoãn kể cho chúng tôi nghe về 6 năm hành-nghề-ăn-xin của mình. Mỗi ngày chúng phải lang thang ở những nơi nào, phải ca cẩm rên rỉ ra sao... và thường ăn cơm ở đâu để chỉ phải tốn 2.000 đồng cho một phần ăn. "Buổi tối ngủ ở hồ Con Rùa, nếu trời mưa thì... chạy!". Gần đây, thằng Lực còn có nhiệm vụ cõng thêm đứa cháu gái 5 tháng tuổi trên lưng. Hàng ngày, kiếm được bao nhiêu tiền, thì chúng đưa cho người lớn... Tôi hỏi, cháu có biết chữ không? Thằng Lực lắc đầu. Còn đứa cháu thì nói rằng đã học hết lớp Một, nhưng khi tôi đưa tờ đơn bảo lãnh của bà ngoại nó thì nó lắc đầu: "Nhưng hiện nay thì cháu quên hết chữ rồi...!". Đầu trần, chân đất, với một bộ đồ duy nhất đầy ghét bẩn trên người, hai đứa bé đã trở thành công-cụ-kiếm-tiền của những người cha, người mẹ. Và trong buổi sáng ngày 15.11.1997 cùng với 37 đứa trẻ khác, Lực và Quang đã bị công an quận 1 giữ, khi đang lê la xin ăn trên đường phố. Đang lúc chúng tôi gặp hai em, thì người nhà của hai cậu bé thập thò, thấp thỏm phía ngoài hành lang, với một gói đồ "thăm nuôi" gồm bánh mì, trái cây, kẹo... - chắc họ nghĩ rằng "ở tù thì... khổ lắm", còn tôi thì nghĩ "ở tù mà không khổ thì cái gì... khổ hơn" (!?)

Anh Nguyễn Văn Khánh - Trưởng phòng Quản lý giáo dục của Trung tâm Giáo dục Dạy nghề Thiếu niên Thành phố cho biết, những trường hợp có gia đình bảo lãnh thì trung tâm sẽ giải quyết cho các em trở về với gia đình. Lực và Quang nằm trong trường hợp đó. Thế nhưng, qua hết buổi chiều, chúng tôi vẫn thấy hai cậu bé ấy hiện diện trong nhà ăn của trung tâm. Anh Khánh cho biết, tạm thời không thể cho hai em về được, vì chắc chắn rằng, nếu cho về gia đình sẽ lại bắt những đứa trẻ ấy trở lại đường phố... xin ăn. Những đứa trẻ thay vì được học hành, vui chơi thì lại sống vất vưởng như những cái xác không hồn ở ngoài đường.

Tôi viết tên thằng bé 13 tuổi vào sổ tay: Cao Sương. Nó nhìn thấy và lắc đầu: "Không phải tên cháu như vậy đâu. Cháu là người Campuchia mà!". Và nó viết cho tên xem tên của mình: Cao Sươl. Quê ở Sóc Trăng, lên thành phố với mẹ từ 3 năm trước đây, mẹ nó trở về quê, còn thằng bé thì được gởi lại cho người dì ruột. Vì cha của Sươl mỗi lần uống rượu vào là đánh đập vợ và 7 đứa con không thương tiếc, nên bà phải gởi một đứa cho người em để bớt gánh nặng. Nhưng kể từ ngày ấy, thằng bé chẳng học hành gì, suốt ngày lang thang trên phố. Hồi đầu, buổi tối còn trở về nhà ăn cơm, ngủ qua đêm. Nhưng dần dần "cháu đi bụi đời luôn. Ít khi về nhà lắm!". Tại bến Bạch Đằng, nó đã gặp hai đứa trẻ cùng tuổi khác, và cả ba kết bạn... bụi đời!

Bị công an giữ chung trong một ngày và cùng được giao cho Trung tâm Giáo dục Dạy nghề Thiếu niên Thành phố - Nguyễn Văn Phúc kể rằng, quê nó ở Long Khánh; nhà có 6 chị em. Chị của nó tên Hồng, 15 tuổi đi bán vé số đem tiền về phụ cha mẹ đã hai năm nay. Còn nó bỏ nhà lên Sài Gòn từ 6 tháng trước, ở nhà chẳng biết nó đi đâu. Hồi đầu nó bán kẹo chewingum, tối ngủ bị những đứa bụi đời lớn hơn lấy hết tiền. Sau đó nó đi đánh giày, lại bị mất thùng đồ nghề. Và khi nó chưa biết sẽ làm gì, thì "Cháu và thằng Sươl bị mấy chú công an bắt lúc đang tắm ở dưới bến Bạch Đằng". Còn một đứa nữa? - "Thằng Cu Lùn bơi tút ra xa, nên không bị bắt".

Lực, Quang, Phúc, Sươl - bốn đứa trẻ bất hạnh từ những hoàn cảnh khác nhau, đã đánh mất tuổi thơ của mình trong vòng xoáy khắc nghiệt của cuộc sống. Tuy nhiên, các em do còn nhỏ tuổi nên đôi tay chưa nhúng chàm. Còn khi đối diện với Nguyễn Văn Thành - 15 tuổi, quê ở Thanh Hóa; nghe em kể một cách say sưa và "tự hào" về những gì mà em đã làm trong 9 năm qua, thì chúng tôi lo sợ thật sự...

"Hồi năm 1988, em và người anh trai - hơn em bốn tuổi bỏ quê vào Sài Gòn đi bán vé số, đánh giày... Tiền kiếm được thì tụi em ăn và chơi! Chơi gì hả? Thì đánh bài ăn tiền. Tiến lên, xập xám, cát-tê, xì dách... cái gì em cũng biết. Chơi thua hết tiền thì đi đánh giày tiếp. Có lần kẹt tiền

em đi "chôm" xe đạp ở phường 26 quận Bình Thạnh thì bị bắt. Sau đó được thả, vì mấy anh công an biết là em có đi đánh giày mà... Hồi năm 1994, băng tụi em 7 đứa "chôm" được cái giỏ xách của bà kia, trong đó có 3 triệu đồng. Bữa đó tụi em dắt nhau đi ăn nhậu đã đời luôn. Em đi khắp nơi: Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Vinh, Cao Bằng, Lạng Sơn, Vũng Tàu, Cần Thơ... Để có tiền đi chơi đâu có gì khó. Mấy đứa bạn con nhà giàu về nhà "chôm" tiền, rồi tụi nó bao mình đi. Anh của em hả? Em cũng chẳng biết nữa. Hồi vô Sài Gòn ở chung với nhau được 2 năm, sau đó mạnh đứa nào đứa đó đi...".

Còn Nguyễn Văn Tí - 15 tuổi, quê ở Bình Định, bỏ nhà "đi bụi" từ hơn 3 năm nay - là "đệ tử" của Thành, thì hiền lành, chân chất như cục đất. Nhận xét về đứa bạn của mình, thằng Thành nói: "Nó hiền và nhát lắm, thầy ơi...!". Tuy nhiên, điều đáng lo là, khi nghe bạn của mình kể về "thành tích chôm chỉa", Tí đã nhìn với ánh mắt đầy nể nang, cảm phục! Liệu, cái chất hiền lành ấy của Tí sẽ còn đọng lại trong con người cậu bé bao lâu nữa, khi mà em chẳng thể phân biệt được sự khác nhau giữa những việc làm sai trái của bạn mình với hành động của một anh hùng?

Làm gì để "cứu" các em?

Hiện nay với khoảng 200 em được quản lý giáo dục tại Trung tâm Giáo dục Dạy nghề Thiếu niên Thành phố

và 2.000 em khác đang "đi đi về về" tại 37 nhà mở, mái ấm trong toàn thành phố. Thoạt trông, những con số trên cũng thật... đáng kể; nhưng nếu chúng ta biết rằng, hiện có không dưới 30.000 đứa trẻ đang sống lang thang trên đường phố, thì rõ ràng, những gì chúng ta đã làm được cho một lớp trẻ bất hạnh, quả chẳng thấm vào đâu!

Tiếp xúc trao đổi với những giáo dục viên đường phố, với những người phụ trách các trung tâm giáo dục, nhà mở, mái ấm... chúng tôi thấy rằng, tình trạng trẻ em lang thang ngày càng có nguy cơ tăng cao. Mà nguyên nhân chính không chỉ duy nhất xuất phát từ sự đói nghèo. Có những đứa trẻ là con của giám đốc, của sĩ quan, của những ông bố bà mẹ giàu tiền lắm của... Có những em đã "khai tử" cha mẹ của mình, khi có ai đó hỏi, mặc dù các đấng sinh thành ra chúng vẫn đang ung dung sống ở một nơi nào đó. Có những em đã tỏ ra "kinh khiếp", khi ai đó nhắc đến cha mẹ của mình...!

Chúng ta hãy thử hình dung "đường đi" của một đứa trẻ lang thang: Còn bé chúng sẽ sống nhờ vào lòng hảo tâm của người khác. Lớn hơn một chút, chúng sẽ đi bán vé số, bán báo, đánh giày... Nhưng, một khi đã là những cô gái, chàng trai mà lại không chữ nghĩa, không nghề nghiệp thì chúng sẽ làm gì để sống? Do vậy, một đứa trẻ lang thang, sẽ là một mối nguy cơ không chỉ riêng với bản thân trẻ, mà còn là mối hiểm nguy cho xã hội.

Những gì mà ngành xã hội cũng như các tổ chức, cá nhân đã làm cho trẻ lang thang trong nhiều năm qua rất đáng trân trọng. Tuy nhiên, nói một cách công bằng, cho đến nay chúng ta cũng chỉ giải quyết hậu quả, chứ chưa có được một hoạch định cụ thể nhằm hạn chế, ngăn ngừa trẻ lang thang, trẻ phạm pháp.

Quá bức xúc trước tình hình trẻ em bị gia đình đẩy ra ngoài đường phố, bắt đi ăn xin, vừa qua Ủy ban nhân dân quận 1 đã thực hiện Kế hoạch 34 "Về việc giải quyết trẻ ăn xin trên địa bàn quận 1". Qua hai lần ra quân (ngày 15 và 22.11.1997) đã tập trung được 111 trẻ, nhưng cuối cùng chỉ giữ lại 24 em - không có gia đình bảo lãnh (giao cho Trung tâm Giáo dục Dạy nghề Thiếu niên Thành phố quản lý giáo dục), số còn lại... được trả về với gia đình. Với tình hình như trên có thể cho thấy một tương lai chẳng mấy sáng sủa: Làm sao có thể bảo đảm là những trẻ được gia đình bảo lãnh sẽ không bị tiếp tục đưa ra đường... ăn xin trở lại?

Đã đến lúc mà việc phối hợp toàn diện giữa chính quyền với các ban ngành, đoàn thể nhằm giải quyết vấn đề dân sinh (xóa đói giảm nghèo cho những gia đình nghèo trên cả nước), giáo dục nâng cao trình độ hiểu biết về trách nhiệm làm cha làm mẹ, chuyên môn hóa trình độ đội ngũ làm công tác xã hội và nhất là thực thi nghiêm Luật Bảo vệ chăm sóc trẻ em... thì mới mong giảm thiểu tình trạng trẻ em lang thang như hiện nay.

Các em như những mầm xanh. Nếu được chăm sóc, học hành, được vui chơi giải trí... thì đương nhiên những mầm xanh ấy sẽ đơm hoa kết trái trong một ngày không xa. Nhưng ngược lại, nếu cả tuổi thơ các em phải sống vất vưởng nơi đầu đường xó chợ, buộc phải làm "công cụ kiếm tiền" cho ai đó, thì không chỉ riêng các em mà xã hội sẽ gánh lấy bao hậu quả...!

Xin đừng để các em hóa thành những cây cỏ dại mọc bên đường. Những cây cỏ phải lang thang kiếm sống...!

Phố Nguyễn Huệ xưa và nay

Cùng với Sài Gòn, đường Nguyễn Huệ xưa đã trở thành chứng nhân của phong trào đấu tranh chính trị, đòi dân sinh, dân chủ của mọi tầng lớp nhân dân thành phố qua hai thời kỳ chống giặc ngoại xâm. Hôm nay, phố Nguyễn Huệ đã dần dà "thay da đổi thịt", trong cơ chế thị trường, những khách sạn, nhà hàng, vũ trường và những dãy nhà cao tầng lần lượt mọc lên ven theo hai bên lộ.

Con đường của năm tháng lịch sử

Đường Nguyễn Huệ rộng thênh thang ngày nay trước kia là lòng của con kênh Chợ Vải, từ sông Bến Nghé đến hào Phan An ở lối đường Lê Thánh Tôn. Năm 1884, kênh Chợ Vải được lấp, trở thành con đường với tên gọi Charner, nhưng phần được lấp chỉ một đoạn, chừa lại một khúc kênh cho ghe thuyền đi vào chở rau cải đến chợ Bến Thành

cũ. Khúc rạch này mãi đến năm 1886 mới được lấp hết. Lúc đầu, đồng bào gọi đường Nguyễn Huệ bây giờ là đường Kinh Lấp, không dùng tên Charner (tên của một tướng Pháp). Ngã tư Nguyễn Huệ - Lê Lợi, do đó cũng được dân chúng gọi là Ngã tư Kinh Lấp, chứ không dùng tên công trường Francis Garnier.

Giữa ngã tư Kinh Lấp, là ngã tư Bồn Kèn là nơi thổi kèn của bọn lính Pháp vào mỗi chiều thứ Bảy và ngày lễ. Ngã tư Bồn Kèn được xem là khu sang trọng nhất ở Sài Gòn lúc bấy giờ. Nhiều nhà lầu, tiệm buôn lớn lần lượt được cất lên chung quanh ngã tư và dọc theo hai đại lộ. Ngã tư Nguyễn Huệ - Lê Lợi trước đây đã được xem là trung tâm của thành phố, một trong những nơi xảy ra nhiều sự kiện lịch sử: Trước khi xuống tàu Đô đốc Latouche-Tréville xuất dương, Nguyễn Tất Thành đã từng ghé qua khách sạn Chiêu Nam lầu của Nguyễn An Khương - một trong các lãnh tụ của phong trào Duy Tân ở Nam Kỳ lúc bấy giờ, khách sạn này ở số 49 đường Charner (Nguyễn Huệ). Điều mà người Pháp không sao ngờ được là chính tại khu vực trung tâm thành phố này, cơ sở đảng đã được đặt rất sớm và rất mạnh tại nhà hàng Charner (nay là Cửa hàng Bách hóa Tổng hợp), hãng sửa xe hơi (Auto hall). Đặc biệt năm 1931, cờ đỏ búa liềm đã được treo ở một cửa sổ mặt tiền của nhà hàng Charner và nhiều nơi khác. Nhiều cuộc đình công của công nhân đã xảy ra ngay tại khu ngã tư Nguyễn Huệ - Lê Lợi và các khu vực chung quanh trong năm 1928, trong cao trào 1936 - 1939.

Trong ngày toàn quốc chống Mỹ 19.3.1950, nhiều thủy thủ Mỹ lên bờ chơi bị những người biểu tình rượt chạy hoảng loạn trên đường Nguyễn Huệ và Đồng Khởi ngày nay. Trong thời kỳ này, nhiều cuộc đấu tranh của đồng bào các giới nổ ra tại khu vực đường Nguyễn Huệ. Biểu tình bảo vệ văn hóa dân tộc, chống thuế kiệm ước, chống tham nhũng, đòi chấm dứt chiến tranh, đòi thi hành nghiêm chỉnh hiệp định Paris... Các cuộc xuống đường đấu tranh xô xát với cảnh sát, bất chấp ma-trắc, lựu đạn cay của chính quyền, đã liên tục nổ ra tại khu trung tâm Nguyễn Huệ - Lê Lợi cũng như những khu vực xung quanh...

Phố Nguyễn Huệ, bây giờ

Một đầu là Ủy ban nhân dân Thành phố, còn đầu kia là bến Bạch Đằng, con đường với chiều dài chưa đầy một cây số có chiều rộng khá lý tưởng cho việc lưu thông. Trên đường này, xe cộ chạy xuôi ngược theo tuyến, có đường riêng cho xe 2 bánh. Các loại xe ba bánh, xích-lô tuyệt nhiên không được lưu hành. Lề đường dành cho người đi bộ khá rộng. Trên đoạn đường ngắn này có 2 dãy kiosque. Ngoài một vài kiosque bán hoa tươi, hàng thủ công mỹ nghệ... phần lớn các kiosque còn lại đều buôn bán film chụp ảnh, máy ảnh, tráng film, rọi ảnh v.v... Một số ít kiosque thuộc quyền sở hữu của tư nhân, phần còn lại đều do Nhà nước quản lý và kinh doanh hoặc cho tư

nhân thuê, giá thuê hiện nay khoảng 5 đến 6 triệu đồng/tháng (chưa tính các chi phí khác như thuế, điện, nước...), do vậy, để tìm cách đối phó với phần "chi" quá cao ấy, một số chủ kiosque đã "thu" bằng cách mua bán ngoại tệ... chui (!) với khách nước ngoài. Phần lớn những người buôn bán tại các kiosque nói trên đều nói được tiếng Anh. Đặc biệt, ca sĩ Hồng Vân - khá nổi tiếng trong làng ca hát của thành phố, từ nhiều năm nay là chủ của kiosque số 21 trên đường Nguyễn Huệ.

Một trong những nơi thu hút lượng người đến đông nhất trên con đường này mỗi ngày là Cửa hàng Bách hóa Tổng hợp. Vài năm trước đây, khi việc kinh doanh buôn bán còn do Thương nghiệp quốc doanh độc quyền thì những gian hàng rộng mênh mông chỉ trưng bày vài ba cái nồi nhôm, thau nhựa... tái sinh, chổi quét nhà, ống lò, bếp dầu, xà-bông đá, v.v... quanh năm suốt tháng chỉ lèo tèo dăm ba người khách, trên các tủ, kệ bụi bám đầy, còn các cô mậu dịch viên thì chẳng buồn trả lời khi khách hỏi! Nhưng hai năm trở lại đây, khi nền kinh tế được chuyển sang cơ chế thị trường, phần lớn mặt bằng của cửa hàng này đã được cho tư nhân thuê, hàng hóa đầy ắp đủ thứ chủng loại, mọi kích cỡ, mọi mô-đen với nhiều giá cả khác nhau nằm chật kín các gian hàng. Những người bán hàng hiện nay đã biết quý trọng khách hơn. Do đó, Cửa hàng Bách hóa Tổng hợp mấy năm nay đã thu hút đông đảo lượt khách vào ra mỗi ngày.

Ngoài Cửa hàng Bách hóa và 65 kiosque như đã nói, việc kinh doanh mua bán trên đại lộ Nguyễn Huệ còn là hàng loạt những cửa hàng của tư nhân hoặc của các đơn vị Nhà nước rải dọc theo hai bên lề đường. Có thể nói rằng mỗi tấc đất ở đây là một tấc vàng, ngay cả một phần sân của Tòa án quận 1 cũng được "tận dụng" để mở dịch vụ... rửa xe (!).

Ngoài việc kinh doanh, dịch vụ phố Nguyễn Huệ còn là con đường của du lịch và văn hóa. Khách du lịch đến đây ngày một đông hơn. Các khách sạn Rex, Palace một thời rêu phong đóng kín cửa nay đã được trang bị hiện đại và kinh doanh hiệu quả hơn. Không một người khách du lịch nào đến thành phố mà không lội bộ đến khu Nguyễn Huệ để chiêm ngưỡng và mua những món quà lưu niệm.

Trước rạp Rex trước kia là một công viên nhỏ, nối từ bùng binh Lê Lợi đến trước Ủy ban nhân dân Thành phố. Từ 19.5.1990 đến nay (1992), như một lệ thường, những buổi chiều trời trong, gió mát, nhiều người đã đưa con em mình đến đây để ngồi xem cảnh người xe đi lại trên đường hoặc để hóng mát hay chụp vài kiểu ảnh làm kỷ niệm. Trẻ con thì chạy nhảy tung tăng, miệng nhai đậu phộng, tay cầm quả bong bóng... Ở đây cũng tập trung những người buôn bán hàng rong - và 20 thợ chụp ảnh dạo thường xuyên có mặt.

Ở khoảng giữa con đường, số 40, trước đây là cửa hàng sách cung cấp, bán theo phiếu cho người tiêu dùng, nay là

cửa hàng sách tự chọn lớn nhất thành phố. Khách có thể ra vào tự do lựa chọn những quyển sách mà mình thích, sau đó mới mang đến quầy tính tiền.

Từ lâu, trên đường Nguyễn Huệ có một quán cơm bình dân nổi tiếng: quán cơm Bà Cả Đọi. Trước năm 1975, quán cơm này dành cho sinh viên, những nhà báo, văn nghệ sĩ nghèo. Ngày nay, quán Bà Cả Đọi vẫn giữ thành phần khách hàng cũ, và có thêm những thực khách mới: khách du lịch nước ngoài tìm hương vị lạ của Việt Nam.

Tuy nhiên, nếu gọi đường Nguyễn Huệ là một trong những trung tâm của kinh tế, thương mại, văn hóa, du lịch... thì cũng tại con đường này, hiện nay đã và đang tồn tại những tệ nạn, những hình ảnh phi văn hóa. Hầu như không có một khách nước ngoài nào đi ngang qua con đường này mà không bị những "cái đuôi" bám theo gây đủ mọi thứ phiền hà: ăn xin, móc túi, giật đồ và gái giang hồ. Có những khách ngoại kiều đã bị mất đến hàng ngàn đô-la vì nạn rạch túi xách, móc túi, mà đối tượng gây án phần lớn là phụ nữ và trẻ em ở tuổi vị thành niên.

Cái tốt và cái xấu, những hình ảnh đẹp lẫn không đẹp, cùng song song tồn tại mỗi ngày trên con đường chưa tới một cây số này. Liệu trong những năm tới, cái đẹp, cái tốt sẽ ngày càng vươn lên và lấn át... hay...?

Tennis – Một mắt xích của đường dây ăn chơi

Trên thế giới, quần vợt (tennis) là một môn thể thao phổ thông, được mọi người mọi giới hâm mộ. Những ngôi sao quần vợt được tôn sùng không kém những ngôi sao điện ảnh, ca nhạc và mức thu nhập của họ luôn đứng đầu bảng tổng sắp thu nhập của các ngôi sao thể thao thế giới.

Hơn một thế kỷ trước đây, quần vợt đã du nhập vào Việt Nam cùng với sự có mặt của quân viễn chinh Pháp và Nhà-nước-bảo-hộ. Nhưng, từ bấy đến nay, sự phát triển của môn này còn rất hạn chế và vẫn được xem như một môn thể thao "quý tộc" dành cho một số rất ít những người có điều kiện kinh tế có thể "kham" nổi chi phí trên sân. Theo thống kê sơ bộ, hiện trong Thành phố Hồ Chí Minh có khoảng 125 sân quần vợt, trong đó 85 sân đang hoạt

động với khoảng 5.000 hội viên chính thức sinh hoạt trong các hội thuộc Liên đoàn Quần vợt Thành phố...

Năm ngàn hội viên ấy là ai?

Tennis - "môn chơi" của những người giàu có?

Quan niệm như trên không phải là vô cớ. Bởi vì, ngoài quỹ thời gian mà người chơi phải bỏ ra hàng ngày, họ còn phải có một khoản tiền kha khá để trang bị - nào là áo quần, giày vớ, khăn mũ, vợt, banh... Và rồi mỗi ngày ra sân, người chơi còn phải rủng rỉnh trong túi "một ít" tiền để chi cho nước uống, lượm banh... và hàng tháng phải đóng tiền sân, tiền hội phí. Người mới tập tành cầm vợt còn phải tốn thêm một khoản trả cho huấn luyện viên, ít ra là trong 3 - 4 tháng đầu. Trò chơi lắm phần tốn kém ấy, những người nghèo mấy kẻ dám mơ?

Ngoài chi phí trang bị ban đầu với một cây vợt giá khoảng từ 2 - 3 triệu đồng, áo quần, giày mũ (nếu là hàng xịn thì chỉ riêng đôi giày đã tốn khoảng 200.000 đồng), người chơi còn phải trả tiền sân từ 3.000 - 5.000 đồng/giờ, tiền lượm banh từ 2.000 - 4.000 đồng/giờ, tiền banh từ 45.000 - 60.000 đồng/hộp 3 trái (người mới biết chơi phải tốn khoảng 2 hộp/tháng), tiền thay dây vợt trung bình 70.000 đồng/bộ (2 tháng thay 1 lần). Ngoài ra còn các chi phí linh tinh khác như tiền trả cho huấn luyện viên, từ 150.000 - 300.000 đồng/tháng, nước uống

(thường là nước suối, coca, bia lon)... Theo ước tính của một người trong giới chuyên môn, một tay vợt bình thường phải tốn từ 500.000 - 800.000 đồng/tháng (không tính tiền vợt) cho trò chơi "quý tộc" này. Thế nhưng, đối với những tay vợt không bình thường, có "đẳng cấp" trong chuyện ăn chơi, hoặc mượn sân quần vợt để làm đầu mối cho các phi vụ làm ăn của mình, thì mức chi phí như kể trên chỉ là con số lẻ!

Không chỉ là chuyện "ăn chơi"...!

Tất nhiên, quần vợt là một môn thể thao chân chính, do vậy trong bài viết này chúng tôi không đề cập đến những người cầm vợt bằng sự say mê thể thao đích thực, mà chỉ thử phác họa lại những hình-ảnh-lạc-lõng của những người "cá biệt", trong một xã hội còn lắm những người nghèo. Theo nhận định của một giám đốc trung tâm thể dục thể thao của thành phố thì, chiếm tỷ lệ cao nhất trong những người chơi quần vợt hiện nay là cán bộ Nhà nước thuộc các ngành được xem là "hái ra tiền" như xuất nhập khẩu, hải quan, thuế vụ, du lịch, điện lực... hoặc cán bộ đầu ngành của các cơ quan hành chánh các cấp. Số tiếp theo là con em của những đối tượng trên hoặc là con cái những gia đình giàu có thuộc thành phần kinh tế tư nhân hoặc thuộc diện "ăn theo người thân ở nước ngoài". Còn lại là một số ít cán bộ hưu trí có điều kiện và những người

làm ăn cá thể mới phất lên. Có thể nói, hầu như không có một cán bộ công nhân viên bình thường hay một người dân bình thường nào có mặt trên sân.

Trong những năm trước đây, sân số 2 Nơ Trang Long (thuộc Trung tâm Thể dục thể thao Gia Định) là "điểm hẹn" của các nhóm thuế vụ, điện lực... Ông Lê Công Thanh (nguyên là Cục trưởng Cục Thuế Thành phố - người từng "nổi tiếng" trong vụ án nước hoa Thanh Hương) mặc dù đã nghỉ hưu nhưng vẫn đang là Chủ tịch Hội Quần vợt Bình Thạnh. Trước đây vài tháng khi nhóm thuế vụ chưa dời "đô" qua sân Tân Cảng, thì hoạt động của sân này xem ra khá đông vui với những chầu đánh độ được thanh toán tại chỗ - một góc sân thường xuyên biến thành bàn nhậu dã chiến. Cùng với các nhóm đánh độ "hữu nghị" với các chầu nhậu được tính bằng đơn vị "thùng" (bia lon), tại sân còn có những tên tuổi quen thuộc của làng độ như Bình-Răng-nha-sĩ, Tạo-thủy-thủ, Cương-giám-đốc, Hùng-lùn-tiệm-vàng... với "giá" cho mỗi độ từ 50.000 - 500.000 đồng. Liên tục từ 3 - 4 năm nay, sân 30.4 được coi như "sân nhà" của hơn 20 cán bộ hải quan (mỗi ngày từ 14 giờ đến 18 giờ). Tại đây có một nhân vật nổi tiếng với thành tích, chỉ mới biết cầm vợt 3 ngày đã dám "cáp độ" một chỉ vàng. Theo ước đoán của một người quen thuộc với sân này, trong gần 3 năm qua tay vợt có máu-đỏ-đen ấy đã thua không dưới 2 cây vàng. Mặc dù đã 3 năm cầm vợt với tiền thua độ ngày càng "phát triển" nhưng tài nghệ

của "vận động viên đặc biệt" nói trên vẫn chưa vượt qua trình độ A, B, C (!).

"Hơn hẳn" các sân khác, một phần khuôn viên của sân bóng này là sự hiện diện của một quán bia ôm, mang tên "Câu lạc bộ 30.4". Trong một lần ghé quán, chúng tôi được các cô tiếp viên cho biết, sau những giờ trên sân, một số "vận động viên" vẫn thích thanh toán các chầu độ của mình tại đây. Phải chăng, đây là "mô hình" mới của việc khép kín một dây-chuyền-ăn-chơi của những người quản lý sân?!

Sân Sunimex, dù ẩn mình trong những con hẻm quanh co của khu Đồng Tiến (phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1) nhưng vẫn một thời từng có mặt những nhân vật "nổi tiếng" như Trần Văn Lợi (Tám Lợi), Lai-Thiêng-Hong... Xuất thân từ một công nhân của hãng nước mắm sau ngày 30.4.1975, Tám Lợi bằng tất cả các thủ đoạn đã mỗi ngày một "vươn lên" trên địa bàn quận 6, trước khi bị công an thành phố bắt giữ (hiện nay đang chờ ngày ra tòa) - lúc còn là cửa hàng trưởng Cửa hàng Vàng bạc mỹ nghệ quận 6, ông Tám Lợi vẫn thường xuyên mỗi ngày cầm vợt ra sân để... ăn chơi. Qua tìm hiểu, chúng tôi được biết rằng, đã không ít lần cùng ra sân với ông Tám Lợi trước đây là một vài cán bộ chủ chốt của quận 6. Họ đến sân không phải vì mục đích thể thao (!).

Qua đó có thể thấy rằng, mặt trái của quần vợt không chỉ là chuyện ăn chơi, mà còn là một phương tiện để một

số người "tranh thủ tình cảm" của những đối tượng cần được tranh thủ, để hối-lộ-hợp-pháp (bằng cách chủ động gài độ và thua độ), để môi giới, móc ngoặc... Do vậy, chẳng mấy ai ngạc nhiên trước hiện tượng khá phổ biến, khi các chủ tiệm vàng, chủ các cơ sở cá thể thường chơi cùng sân với cán bộ ngành thuế, quản lý thị trường hay các cán bộ quản lý của địa phương... Hoặc hiện tượng thủ trưởng của cơ quan chơi sân nào thì "lính" chầu về sân ấy. Những màn chung độ có thể từ một chầu nhậu cho đến vài triệu đồng hoặc một vài cây vàng, những người ngoài cuộc khó ai có thể biết được, kẻ chung độ đang là người thua hay chính họ là người thắng cuộc!?

Đi một vòng qua các sân quần vợt, chúng tôi thấy rõ hơn một điều không phải ai cũng có điều kiện để thấy: bản thân bộ môn thể thao tennis không một mảy may nào đáng phải lên án, tẩy chay. Có chăng sự cảnh giác, đáng ngờ nào thì đó chính là những gì đã và đang ẩn náu trên những sân tennis, trong những cây vợt tennis và những "vận-động-viên-tennis" ra sân không phải vì lý do thể thao và sức khỏe!

(Bài viết chung với Nhà báo Ngô Vũ)

Thợ leo

Sau khi ra sức kéo sợi dây thừng buộc vào cái nhánh đã được cưa lẹm vào một đoạn, nhưng nhánh đa ấy vẫn cứ trơ trơ, chẳng chịu gãy lìa ra khỏi cây, hai chàng "thợ leo" trẻ đứng dưới đất, hét toáng lên: "Cưa tiếp nữa đi Minh ơi, chưa "nổ" mà, sợ gì!". Chàng thợ phía trên cao cũng hét trả: "Thôi đi mấy ông, lỡ nó "nổ" thì sao!". Nói vậy, nhưng chàng thợ trẻ tên Minh vẫn thận trọng lần trở lại phía ngoài và tiếp tục đưa lưỡi cưa vào vết cắt lúc nãy. Chỉ vài nhát cưa, những tiếng "nổ" lốp bốp từ vết cắt vang lên...

Từ phía dưới nhìn lên, hai chàng thợ leo trên cây đa cao ngút bị khoảng cách thu lại chỉ còn bé xíu. Tôi đưa máy ảnh lên ngắm và nghĩ, nếu ảnh rọi ra chắc cũng chẳng thấy hai chàng thợ leo ấy đâu. Tôi tiến đến gần hơn và điều chỉnh ống kính qua chế độ zoom télé, nhân vật chính hiện ra rõ hơn đôi chút. Bên dưới nhìn lên còn cảm nhận được cái khoảng cách chóng mặt ấy, nói gì đến cảm giác của người từ trên cao nhìn xuống, chắc là khủng khiếp lắm!

Anh Phạm Công Truyện, 44 tuổi đời, gần 20 tuổi nghề - một trong những "lão tướng" của nghề "thợ leo" đã tâm sự: "Thấy tưởng đơn giản, nhưng chẳng phải ai cũng có thể làm nghề này được. Chỉ cần một giây bất cẩn, thiếu tập trung là...!". Vâng, sẽ là cái chết thảm khốc!

Thách đố tử thần đổi lấy chén cơm!

Hàng ngày chạy xe qua những con phố, chắc hẳn trong chúng ta đã không ít lần nhìn thấy những người thợ leo, vắt vẻo trên những cành cây cao chót vót. Người có máu hiếu kỳ, dừng xe phía xa xa dõi mắt nhìn lên, như khán giả xem một trò xiếc không mất tiền. Người thận trọng thì phóng ào xe qua và thầm nghĩ "tránh càng xa càng tốt nơi nguy hiểm ấy!". Có người nhìn lên, tỏ vẻ lo lắng về sự nguy hiểm của người thợ leo cây; nhưng cũng có người cho rằng, đó là một cái nghề như mọi nghề và tất nhiên, muốn có miếng ăn anh phải lăn vô bếp, chẳng việc gì phải thương cảm. Thế nhưng, nào ai biết rằng, để mưu sinh, một số người đã phải chấp nhận cái nghề, mà thần chết vẫn luôn rình rập bên mình từng giây, từng khắc...

Chuyện của hơn mười năm trước, liên tiếp trong mấy năm liền, tử thần đã mang đi 3 mạng người. Thọ - sau khi chuyển ngành từ Thanh niên xung phong về được chẳng bao lâu, vì chủ quan và chưa có nhiều kinh nghiệm, nên khi leo lên cưa mé nhánh trên đường Nguyễn Chí Thanh,

Thọ không thắt dây an toàn. Khi cưa một nhánh mục mới được vài nhát, cành cây gãy đập vào người, đã hất văng chàng thợ leo từ trên cao xuống đất, chết tại chỗ.

Sau đó không lâu trên đường Nguyễn Thị Minh Khai, khi nhiều lần quăng dây thừng lên cây mà không được, chàng thợ leo tên Song đã leo lên cột điện để quăng dây, tưởng đường điện đã được cắt, nào ngờ... Song đã bị điện giật, rơi cắm đầu xuống đất. Đưa vào bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu, nhưng vết thương sọ não quá nặng, các thầy thuốc bó tay!

Trường hợp thứ ba lại rơi vào một người thợ leo đang... đứng dưới đất. Hôm ấy trong khuôn viên Nhà văn hóa Lao động, Xuân và một người khác chịu trách nhiệm kéo những nhánh cây đã được cưa xuống đất. Nào ngờ khi đang kéo thì sợi dây an toàn cột vào nhánh cây bị đứt, nhánh cây lao xuống như cơn lốc, người bạn lao nhanh vào phía gốc cây, thoát nạn. Còn Xuân thì chạy ra phía ngoài, nhưng không kịp, cả một nhánh cây lớn đổ chụp xuống người. Khi anh em mang cưa máy đến tỉa nhánh, lôi được Xuân ra thì anh đã chết!

Anh Nguyễn Trịnh Kiểm - Đội phó Đội 1 Quản lý cây xanh kể: có một gia đình, người cha chết vì tai nạn nghề nghiệp chẳng được bao lâu, thì đến người con trai lớn chết, cũng vì nghề thợ leo ấy. Người em trai kế leo trèo cũng rất giỏi, xin vào nghề tiếp tục, nhưng vì thương chàng trai ấy, công ty không dám nhận...

Anh Truyện cho biết, tuy mỗi khi leo, người thợ đều phải mang theo dây an toàn, nhưng chỉ có thể thắt dây an toàn khi đã ngồi vào vị trí để cưa, chứ khi di chuyển thì làm sao mà thắt dây được. Nếu trong quá trình leo hoặc di chuyển từ nhánh này sang nhánh khác, chỉ cần sơ sẩy một tí, người thợ leo sẽ lập tức... rơi tự do! Bất cẩn bước lên nhánh yếu, ghì tay giữ những nhánh nhìn bên ngoài trông vẫn còn xanh tốt nhưng bên trong đã rỗng ruột; bất chợt bị kiến cắn rồi giật mình, lấy tay đập; bị đàn ong từ trong tổ bay ra tấn công, hoặc gặp một cơn gió xoáy... tất cả những lý do trên đều có thể gây tai nạn cho người thợ leo, bất cứ lúc nào.

Anh Lê Hữu Tài, cựu Thanh niên xung phong và cũng gần 20 năm trong nghề thợ leo, với trách nhiệm tổ trưởng, đã có những trăn trở khác: "Mặc dù tôi và một số anh em khác có tuổi nghề khá cao, nhưng chẳng ai dám cho rằng, mình đã biết hết mọi bất trắc trong nghề này. Để giảm thiểu tai nạn, người thợ leo cần phải hiểu rõ đặc tính riêng của từng loại cây, thế mọc của từng nhánh cây, tính được hướng bật, hướng rơi của nhánh cây sau khi bị cưa; rồi còn phải quan sát địa hình xung quanh (nhà cửa, đường dây điện), hướng gió... tất cả những thứ tưởng chừng rất đơn giản ấy, nhưng học hoài vẫn cứ thấy mới hoài. Còn trước khi phân cho anh em leo, tôi phải xem tâm trạng, sức khỏe, khả năng... của từng người hôm ấy, chọn ra người phù hợp nhất rồi mới phân, chứ không đơn giản, muốn chỉ ai thì

chỉ... Để bảo đảm an toàn, tôi không bao giờ ép một người nào đó phải leo, khi hôm ấy họ cảm thấy thiếu tự tin, có chuyện buồn phiền, hoặc sức khỏe kém!".

Thợ leo - nghề "cha truyền con nối"

Ngoài 12 người là Thanh niên xung phong chuyển ngành về từ những năm 1979 - 1980 (nay còn lại 6 người), phần lớn thợ leo (gần 100 người) hiện nay hầu như đều có quan hệ bà con họ hàng với nhau (cha con, chú cháu, anh em...). Không có một trường lớp nào đào tạo loại nghề khá đặc biệt này cả, mà chỉ là "cha anh đi trước, rước con cháu đi sau".

Sáng ngày 01.6.1999 tại công viên Bách Tùng Diệp, tôi đã gặp anh Huỳnh Vĩnh Thuận, 44 tuổi, nguyên là Thanh niên xung phong của Tổng Đội 4, chuyển ngành về làm thợ leo năm 1979 và người con trai 18 tuổi tên Huỳnh Vĩnh Quý. Mặc dù chỉ có 2 người con (con gái lớn đã lấy chồng), nhưng cậu con trai của anh Thuận cũng chỉ học đến lớp 7 rồi nghỉ. Từ 4 tháng nay, hàng ngày Quý theo cha và các chú, các anh trong tổ để học... leo cây.

Tháng 3.1976 khi học đến lớp 9 thì anh Lê Hữu Tài đăng ký đi Thanh niên xung phong, cũng trong thời gian đó gia đình anh hồi hương về Sông Bé, thế là 2 người em trai của Tài phải nghỉ học (cả hai chỉ học đến lớp 5) để phụ gia đình lo chuyện nương rẫy, lúa khoai. Lớn lên, gia

đình trở lại thành phố, với trình độ văn hóa như vậy, nên 2 người em (Lê Hữu Tâm và Lê Hữu Minh - người mà chúng tôi nhắc đến ở đầu bài viết) chẳng thể kiếm được việc làm; thế là sau một thời gian ngắn chuyển từ Thanh niên xung phong về làm thợ leo, anh Tài đã dẫn dắt 2 người em của mình vào nghề. Minh trở thành thợ leo từ 1985, còn Tâm sau khi thi hành nghĩa vụ quân sự trở về năm 1991, cũng hàng ngày... "leo cây kiếm sống". Gia đình ông Nguyễn Văn Ti cùng 3 người con trai đều là thợ leo. Hiện nay ông đã nghỉ hưu, còn lại 3 người con vẫn tiếp tục công việc.

Mặc dù gọi là "cha truyền con nối", nhưng hoàn toàn chẳng hề có chuyện ô dù, ưu đãi, tiêu cực gì đối với nghề thợ leo này. Bởi không phải có cha, anh làm nghề thì con, em sẽ đương nhiên trở thành... thợ leo; mà đây là "nghề chọn người" chứ không phải ai muốn chọn nghề này cũng được. Có những người vào học việc vài ngày, đã "cao chạy xa bay" vì sau một lần... leo thử đã thất kinh hồn vía, do không quen độ cao. Có những người thợ đã làm được 3 - 4 năm, thu nhập cũng tương đối, nhưng vẫn sẵn sàng... bỏ việc ngay, nếu tìm được một việc làm khác, an toàn hơn.

Nỗi lo của những thợ leo... già!

Sự nguy hiểm của nghề thợ leo thường đe dọa những thợ trẻ, tuổi nghề còn ít, kinh nghiệm quá mỏng, tính khí bốc đồng, liều lĩnh... Song, một khi đã đầy đủ kinh nghiệm,

thì tuổi tác lại không cho phép những người thợ... già leo trèo! Nếu ở những ngành nghề khác, tuổi 40 được xem là "độ chín" - có thể phát huy mọi năng lực, kinh nghiệm nhằm tạo ra hiệu quả công việc tốt nhất; thì với độ tuổi ấy, người thợ leo lại buộc phải... đứng dưới đất! "Vốn tích lũy" được chỉ dùng để truyền thụ lại cho lớp đàn em, chứ chẳng thể dùng "số vốn" ấy cho chính công việc của mình. Chính vậy mà, mỗi khi ra công trường, làm những công việc bên dưới, những người thợ già không bao giờ thoát khỏi tâm trạng lo âu, thắt thỏm khi đồng nghiệp trẻ của mình đang vắt vẻo trên cao.

Song, những nguy hiểm không chỉ dừng lại ở kinh nghiệm, tuổi tác của người thợ, mà còn ở nhiều yếu tố khác. Tuy trên nguyên tắc, khi thi công ở khu vực nào, thì lưới điện ở đó phải được cắt, nhưng trên thực tế thì khác - chỉ có thể cắt điện ở đường dây hạ thế (mất điện trong diện hẹp), chứ đối với những khu vực có đường dây trung thế hoặc cao thế (cung cấp điện cho khu vực rộng) thì ngành cây xanh không thể yêu cầu điện lực cắt điện được. Do vậy, tình trạng thợ leo phải làm việc cạnh những đường dây điện "nóng" là... chuyện thường ngày. Thậm chí có những con đường, mỗi năm đường dây điện chỉ được ngành điện lực cắt đúng 1 ngày (để bảo trì, sửa chữa), trong khi ngành cây xanh lại phải thường xuyên mé nhánh, lấy cành khô, hạ thấp chiều cao của cây... Thành phố hiện có 34.000 cây các loại (trong đó có trên 8.000

cây có chiều cao hơn 12m) và 100% đều vướng đường dây điện. Điều đó cho thấy, điện là mối nguy hiểm không nhỏ đối với những người thợ leo.

Ngày 02.6.1999, chúng tôi tận mắt chứng kiến những sợi dây thừng đã quá cũ, thậm chí có nhiều đoạn bị đứt được nối lại, đã được nhóm thợ thuộc tổ 2 (đội 2) sử dụng thi công trên đường Trần Hưng Đạo. Khi chúng tôi hỏi, anh em cho biết, hầu như chẳng có ai chịu trách nhiệm trong việc cung ứng vật tư cho các tổ thợ leo, mà mạnh tổ nào tổ ấy đi... tìm. Hàng mua trôi nổi trên thị trường, chẳng người bán nào chịu trách nhiệm bảo hành về độ bền, độ an toàn. Thậm chí có lúc phải sử dụng dây thừng do Malaysia sản xuất từ những năm 1960, vì nếu không sử dụng thì chẳng biết lấy dây đâu để thi công!

Nhà cao tầng ngày càng được xây dựng nhiều, tạo ra những cơn gió xoáy; tình trạng ngập nước trong thành phố cũng đã tác động đến đời sống của cây xanh (làm thối rễ, dẫn đến tình trạng trốc gốc); cây ngày càng già cỗi... là nỗi lo khác của những người thợ leo, không chỉ đối với sự an toàn của chính họ, mà còn là nỗi lo đối với thành phố ngày càng đông dân.

Với mức thu nhập bình quân 1,2 triệu đồng/tháng, liệu có được xem là hợp lý đối với những người thợ, mà chỉ cần bất cẩn trong một tích tắc, họ phải trả giá bằng chính sinh mạng của mình?

Em ơi, ráng gượng đến mùa Xuân!

Giữa năm 1996, lần đầu tôi tìm đến nhà cô gái vừa tròn 22 tuổi ấy. Trông cô vẫn khỏe và còn khá xinh. Vài tuần lễ sau, tôi trở lại, đây đó trên hai cánh tay, làn da trắng đã bớt trắng. Lần ấy tôi nghe loáng thoáng về một chàng trai nào đó... Tôi cố khuyên và cô gật đầu: "Anh yên tâm, em biết...". Lần thứ ba tôi trở lại. Trên bốn bức vách xỉn màu trước đây, bỗng bừng sáng với những mẩu giấy hình trái tim, hoa hồng, nến đỏ và cả hàng chữ "TRĂM NĂM HẠNH PHÚC". Cô cúi đầu như người có lỗi: "Em nói nhưng anh ấy không nghe...!". Tôi cười và bảo: "Em không có lỗi đâu". Và sau đó là vẻ nghiêm nghị: "Nhưng em phải cố gắng giữ cho chồng em, biết không...?". Cô gật đầu kiên quyết: "Dạ, em biết cách ngăn ngừa...".

Vậy mà bây giờ...

Những người biết chuyện kể cho tôi nghe rằng, có ba cô gái trẻ cùng bị bắt lúc đang hành nghề tại một ổ chứa

ở quận Gò Vấp. Tại Trung tâm Giáo dục Dạy nghề Phụ nữ, xét nghiệm máu, cả ba cô gái cùng bị nhiễm HIV. Sau khi được học tập, được các chuyên viên tư vấn trang bị những kiến thức cần thiết về việc phòng chống lây lan HIV và dĩ nhiên, tất cả cùng cam kết là sẽ bỏ nghề. Hết thời hạn quản lý tại đây, các cô được hồi gia. Nhưng, hai trong ba cô gái ấy, mặc dù biết mình đang mang trong người mầm bệnh chết người, họ vẫn cứ... trở lại với nghề cũ. Chỉ duy nhất một cô quyết tâm "làm lại cuộc đời" - đó chính là cô gái mà vào giữa năm 1996, tôi đã tìm đến nhà cô để thăm.

Căn nhà nhỏ nằm cạnh con đường đất đỏ ở vùng ven thành phố. Cái nghèo của một gia đình đông em, đã dắt cô đến với nghề buôn hương bán phấn từ năm cô vừa tròn hai mươi tuổi. Cả nhà chẳng ai biết cô làm cái nghề đáng buồn ấy. Chỉ khi cô bị bắt, mẹ cô mới hay. Nhưng mẹ cô - người đàn bà có khuôn mặt rất phúc hậu trên tuổi năm mươi, quanh năm suốt tháng "bán mặt cho đất bán lưng cho trời" trên khoảnh ruộng nhỏ cũng không hề biết vì sao mà con gái bà lại bị bắt vào cái trung tâm ấy! Tôi hỏi: "Cuối cùng thì mẹ em có biết là em làm nghề đó không?". Cô lắc đầu: "Em cũng chẳng biết nữa. Mẹ em chẳng bao giờ nhắc đến chuyện ấy". "Thế mẹ em có biết là em đã bị bệnh...?". Cô nhìn tôi như van lơn: "Dạ không. Không một ai trong nhà em biết cả. Em không dám nói...!". Và như để trấn an tôi, cô nói cho tôi nghe về những gì cần thiết phải

giữ, phải tránh để ngăn ngừa lây lan HIV cho những người thân. Tôi thở phào nhẹ nhõm, yên tâm.

Lần ấy tôi được biết, cô mới vừa thất nghiệp - vì một lý do nào đó, công ty chuyên lắp ráp đồ chơi điện tử của một người nước ngoài, nơi cô xin vào làm việc sau khi hồi gia, phải đóng cửa. Tuy cô không còn là cô gái có "nét đẹp rất dễ thương - với làn da trắng tựa bông bưởi" như lời những chị ở Trung tâm Giáo dục Dạy nghề Phụ nữ kể, nhưng trông cô vẫn khỏe mạnh.

* * *

Vài tuần sau, tôi trở lại thăm cô gái. Tôi hỏi: "Nghe nói em có quen với một chàng trai nào đó phải không?". Cô gật đầu: "Tụi em quen nhau lâu rồi... Mấy lần em tính nói sự thật cho anh ấy biết để anh ấy sợ, nhưng rồi em vẫn không sao nói được. Anh thấy là em có nên nói không?". Tôi phân tích đủ điều và cuối cùng là ủng hộ việc phải nói sự thật. Hôm ấy, cô không vui mà cũng chẳng buồn - "Anh ấy thương em lắm. Nhưng trước sau gì em cũng chết. Cưới nhau thì được gì, phải không anh?". Lại được nghe kể rằng, hồi cô còn ở trong Trung tâm Giáo dục Dạy nghề Phụ nữ, chính chàng thanh niên 18 tuổi ấy (kém cô gái 2 tuổi) đã thường xuyên chở mẹ của cô đến thăm vào những chiều thứ Bảy hàng tuần. Chàng trai thừa biết, vì sao mà người yêu của mình bị đưa vào nơi ấy. Thế nhưng, ngọn lửa trong trái tim của anh ta không vì thế mà lụn tắt. Suốt chặng

đường trở về nhà hôm ấy tôi cứ nghĩ - tình yêu thật lạ kỳ, không sao hiểu được! Hôm ấy, trước khi về tôi ghi lại địa chỉ và dặn dò mấy bận: "Hôm nào rảnh rỗi, hai đứa ghé lên nhà anh chơi. Anh muốn làm quen và nói chuyện với bạn trai em...". Nhưng chờ mãi, chẳng thấy hai người ghé lại.

* * *

Công việc cuối năm của một nhà báo khá bận rộn và đường đến nhà cô gái khá xa, nên mấy tháng liền tôi không có dịp ghé lại thăm. Mãi đến cuối tháng 12.1996 tôi mới trở lại thăm cô gái. Cũng như những lần trước, tôi ghé vào tiệm tạp hóa mua vài hộp sữa, gói bánh, ít trái cây. Nhưng khi bước vào căn nhà, nhìn thấy trên bốn bức vách trước đây vốn xỉn mốc, nay như bừng sáng với lớp vôi mới và những mẩu giấy màu cắt hình trái tim, hoa hồng... cùng một hàng chữ lớn TRĂM NĂM HẠNH PHÚC, gói quà trên tay tôi như chực rơi xuống đất. Tôi thất vọng hoàn toàn với suy nghĩ: "Nguy cơ thật rồi! Cả hai yếu đuối quá...!". Lại một lần nữa cô gái cố trấn an tôi: "Em biết cách ngăn ngừa...". Quả thật lần ấy tôi không tin cô lắm.

Vừa mới buồn vì mình đã không nghe theo lời khuyên của nhiều người, ngay tức thì, cô đưa khoe tôi những tập album trong ngày cưới. Qua tập album, lần đầu tiên tôi nhìn thấy chú rể - một chàng trai rắn rỏi, khỏe mạnh với khuôn mặt dễ mến.

Cô gái kể, gia đình chồng cũng rất nghèo, nên sau đám cưới cô phải vay tiền góp để hàng ngày thức dậy từ lúc 3 giờ sáng, đạp xe lên tận chợ Cầu Muối mua rau cải về bán ở chợ huyện. Tôi hỏi: “Sao không nói chồng em chở đi. Em ốm yếu như vầy, làm sao chở nặng? ”. Cô lắc đầu bảo: “Anh ấy cũng đi làm quần quật suốt ngày, cho đến gần nửa đêm mới về, đánh thức anh ấy dậy, tội!”.

Lần gặp ấy, cô gái đã bắt đầu “xuống sắc” - người cô gầy rộc, hai cánh tay nổi đầy những mụn ghẻ. Chứng viêm xoang ngày càng nặng, uống bao nhiêu thuốc vẫn không khỏi. Hai lá phổi của cô ấy đã bắt đầu “có vấn đề”...! - tôi thầm nghĩ.

Ngày 13.3.1997, sau khi ghé thăm cô gái, tôi trở về tòa soạn trình bày sự việc và được Ban Biên tập duyệt chi 1 triệu đồng “trợ cấp đột xuất cho độc giả gặp khó khăn”. Món tiền không lớn, nhưng đối với hoàn cảnh của cô gái, thì đó là cứu cánh - cô dùng món tiền ấy để trả nợ tiền góp, mà trước đó cô đã vay để bán rau, rồi... cụt vốn!

Từ ngày ấy, cô gái được chuyển hết bệnh viện này sang bệnh viện khác. Không một thầy thuốc nào nhìn vào tấm phim phổi của cô mà không lắc đầu bất lực - nó lỗ chỗ như một tổ ong!

* * *

Trong những ngày cơn bão số 5 hoành hành, gây bao tai họa cho đồng bào các tỉnh ven bờ biển Nam - Trung Bộ; tôi bất ngờ gặp H. - chồng cô gái tại tòa soạn. H. tìm gặp tôi vào buổi sáng sớm, nhưng nhễ nhại mồ hôi. Điều khủng khiếp nhất mà tôi lo sợ, nay đã trở thành sự thật: “Em cũng bị nhiễm HIV rồi!”. Chỉ lạ một điều là, khi nói cho tôi nghe điều ấy H. rất bình thản, nếu không muốn nói là chàng trai ấy còn tỏ ra lạc quan, yêu đời... ngoài sức tưởng tượng của tôi. Khi tôi hỏi, trước khi đám cưới em có biết là người yêu của mình đã bị nhiễm HIV không? H. gật đầu: “Dạ biết!”. “Vậy thì tại sao em vẫn cưới? Không sợ bị lây bệnh sao?”. H. thành thật: “Thật ra tụi em đã... với nhau từ khi còn là bồ bịch. Nên em nghĩ chắc rằng, mình cũng đã bị bệnh từ trước đó. Gia đình hai bên cứ thúc ép tụi em cưới nhau. Hơn nữa em nghĩ rằng, cô ấy cũng không còn sống được bao lâu, bởi trước khi đám cưới, cô ấy đã bắt đầu phát bệnh, nên em quyết định để cô ấy không phải buồn tủi trước khi nhắm mắt...”. Chỉ một điều mà H. không hề biết, là thời gian cô bạn gái của mình lén gia đình đi làm nghề... (!), mãi đến khi cô bị bắt vào Trung tâm Giáo dục Dạy nghề Phụ nữ thì H. mới biết. Biết, nhưng vẫn yêu thương như trước, không hề có ý định thay lòng đổi dạ...

Ngoài tôi ra sẽ chẳng một ai trong cái quán nước ở Nhà văn hóa Phụ Nữ vào buổi sáng hôm ấy có thể ngờ rằng, chàng trai khá bảnh trai, nặng 67 ký ấy đang mang trong

người mầm bệnh đáng sợ nhất - virus HIV. H. khoe với tôi: "Dạo sau này em ăn dữ lắm. Hồi đám cưới em chỉ có 60 ký, vậy mà bây giờ tăng lên tới 7 ký. Em đã bỏ thuốc lá được rồi, rượu bia cũng không uống... Bà xã em chắc là không qua khỏi đợt này, nhưng em thì vẫn hy vọng, biết đâu một ngày nào đó người ta sẽ tìm ra thuốc chữa...".

Hôm ấy H. đến tìm tôi để nhờ một việc: "Hôm nào rảnh, anh ghé lại bệnh viện gặp má vợ của em, nói rõ mọi việc cho má em biết. Chứ không bà cứ phải chạy hết ông thầy cúng này đến ông thầy cúng khác, rồi bắt vợ em uống bùa, uống ngải lung tung. Tốn tiền mà bệnh thì lại nặng thêm!". H. còn kể cho tôi nghe, hiện nay có nhiều cô gái "để ý" và có cô còn đề nghị là "hai đứa tìm thuê một căn phòng để ở chung...", nhưng H. quyết không bao giờ làm như vậy. Sẽ không bao giờ lây bệnh cho người khác...

Sáng Chủ nhật 30.11.1997, tôi ghé lại thăm vợ chồng H. ở nhà. Bệnh viện đã "chê" cô-gái-bệnh-nhân ấy. Trước khi cho cô xuất viện, các bác sĩ đã nói cho người mẹ biết sự thật về bệnh trạng của con bà, cùng những lời căn dặn cần thiết. Trên chiếc giường nhỏ, cô gái mới ngày nào còn đẫy đà, nay chỉ còn lại là một bộ khung xương được bọc bởi một lớp da sần sùi xám ngoét. Cô đã không tự ngồi dậy được. Mỗi lần cơn ho kéo đến, người mẹ lại phải đỡ cô dậy. Thấy cô ho mà ruột gan tôi như quặn lại - cô không còn đủ hơi để đẩy những tiếng ho ra ngoài...!

Nhìn người mẹ, tôi thấy gương mặt phúc hậu của bà càng trở nên đau đớn hơn, mỗi khi bà nhìn cô con gái đang chống chọi với thần chết trong từng giây, từng phút. Hết nhìn con gái, rồi nhìn sang đứa con rể... bà lặng lẽ nén những tiếng thở dài. Thêm một lần hiếm hoi trong đời, tôi tận mắt nhìn thấy và cảm nhận đầy đủ nhất về tình mẫu tử, qua ánh mắt của người mẹ ấy. Tình mẫu tử hiện diện trong một hoàn cảnh éo le: lá xanh sắp sửa lìa cành, để lại trên cây chiếc lá vàng!

* * *

Thời gian xoay vần gần đúng một năm. Những mẩu giấy màu trên tường trong căn nhà cũ kỹ ấy cũng đã bắt đầu xơ xác, phai màu. Lần gặp sau cùng, tôi lại được nhìn những hình ảnh của hai người trong ngày cưới trong tập album, trước đó một năm. Những tấm ảnh với những ly rượu được nâng cao, tôi nghe vang vọng bao lời chúc mừng cho cô dâu, chú rể: "Chúc trăm năm hạnh phúc!... Chúc đầu bạc răng long... Bách niên giai lão...!". Vậy mà bây giờ, chỉ mới một năm, có một người sắp về cõi vĩnh hằng, khi tuổi đời mới tròn 23. Còn một người thì...

Năm sắp hết rồi. Mùa Xuân sắp về rồi.

Tôi chào mọi người ra về giữa cơn nắng đổ, với lời nguyện cầu cho cô gái đáng thương: "Em ơi, ráng gượng đến mùa Xuân...!".

Đò ơi!...

Có lẽ trong chúng ta, ai cũng đã từng ngang qua hoặc dừng xe trên bến sông Bạch Đằng, để ngắm nhìn cảnh đẹp của sông nước. Thường, tầm mắt của mọi người bị hút vào nơi những chiếc tàu lớn mang quốc tịch nước ngoài đang chậm rãi quay đầu, hay những chiếc tàu du lịch rộn rịp khách thưởng ngoạn, hoặc những chiếc cánh ngầm đang vun vút lướt đi như bay trên mặt nước. Còn buổi tối, hàng ngàn loại đèn màu chớp tắt, ẩn hiện vui mắt trên một rừng biển quảng cáo bên kia sông, hay trên những ánh đèn màu lấp lánh như sao giăng trên những chiếc tàu lớn neo đậu phía xa xa... đã thu hút sự chú ý của mọi người. Vì vậy, những chiếc đò ngang bé xíu, qua lại hai bến sông, ngày cũng như đêm đã chẳng mấy khi là "điểm dừng" của sự quan tâm - mặc dù, những chiếc đò ngang mỗi lần rẽ nước rời bến, tiếng máy nổ rú lên inh ỏi, song dường như điều đó vẫn chưa đủ để thoát ra khỏi sự lặng-thầm-thân-phận.

Từ thời xa xưa, khi vùng đất bên kia sông bắt đầu có người ở, thì cũng từ lúc ấy đã có những chiếc đò ngang

bé xíu nối liền hai bến. Những chiếc đò ngang đã chạy dài theo lịch sử của thành phố, cho đến tận hôm nay.

Những bến đò bên một dòng sông

Thấy tôi sau khi gởi xe Honda rồi bước xuống bến, mấy chủ đò đều tưởng, nơi tôi cần đến là một chiếc tàu nào đó đang neo đậu phía giữa sông - họ nghĩ tôi ra đó để giao dịch, làm ăn...; chứ không tin một ông khách áo quần tề chỉnh, đi giày tây, xách cặp... lại là khách của chuyến đò ngang. Bởi phần lớn những người có xe gắn máy cần qua sông, thường chẳng ai đi đò ngang, mà đã có những chuyến phà liên tục đưa đón - vừa có thể đưa xe sang, mà độ an toàn lại cao. "Anh cần ra tàu nào, bao trọn gói 50.000 đồng", một chị đã ngoài tuổi 40 từ dưới bến nhanh nhẹn đứng bật dậy tiến đến gần tôi, ra giá. Tới chừng biết tôi là nhà báo, chỉ xuống bến để... hỏi thăm chuyện làm ăn của những người chạy đò, chị buồn xo! Nhưng rồi sau đó, chị cũng bị cuốn hút vào câu chuyện, cùng với tôi và đám đông - toàn dân chạy đò.

Chuyện xưa, chuyện nay của nghề lái đò đưa khách sang sông, lại được dịp để bà con "ôn cố tri tân". Anh Lương Văn Dân - Phó Chủ nhiệm Hợp tác xã Đò ngang quận 2, kiêm Bến trưởng bến Caric cho biết, hiện nay hợp tác xã có 3 bến: Caric, Cây Bàng và An Lợi Đông, với tổng số 218 chiếc đò. Mỗi bến đều có 3 loại đò với tên gọi và tuyến chạy

khác nhau: đò ngang (chở khách từ bến Nam sang bến Bắc và ngược lại), đò dọc (chở khách có yêu cầu "đi tới nơi về tới chốn" - thường là khách đi lẻ, không muốn xuống ở bến quy định) và đò mạn (chở khách từ bến ra các tàu neo đậu ở giữa sông hoặc ngoài cửa sông). Đối với khách của những chuyến đò ngang, chủ đò phải thu đúng theo giá quy định: 600 đồng cho người đi bộ và 1.000 đồng cho khách cùng xe đạp - mỗi chuyến không được chở quá 7 khách đi bộ và không được chở hơn 5 khách có xe đạp. Trung bình mỗi chuyến chủ đò thu được từ 4.200 - 5.000 đồng. Còn đò dọc và đò mạn thì chủ đò và khách sẽ thương lượng giá cả. Nhưng theo bà con chạy đò thì, hầu hết là khách quen, giá cả họ đều nắm, nên chẳng mấy khi có chuyện nói thách.

Trời Sài Gòn "chợt nắng chợt mưa", đang ngồi dưới bến nói chuyện, bất chợt mây đen kéo tới, tôi vội vàng xuống đò sang sông tìm nhà ông Chủ nhiệm Hợp tác xã Đò ngang quận 2, còn những chủ đò thì mạnh ai nấy tìm chỗ trú trong mái che khá... khiêm tốn trên chiếc đò của mình. Sau khi đưa tay sang hướng bờ bên kia, một người chỉ đường cho tôi: "Nhà ổng ở chỗ cái dù xanh xanh đó, anh thấy không? Từ bến đi bộ xuống đó chừng 500 mét, tới gần chùa hỏi nhà ông Ba Bá là người ta chỉ. Nhà ổng chạy đò lâu rồi, dân ở đó ai cũng biết".

Vừa tìm được nhà ông Chủ nhiệm, cơn mưa lớn ập xuống, tôi biết chắc rằng, vào lúc ấy cả khách lẫn những

chủ đò đang lênh đênh trên mặt sông sẽ cùng ướt như nhau. Ông Ba Bá vừa mới đi lên phòng thuế quận về, tự dưng lại có nhà báo tìm đến, ông liền trút nỗi lòng: "Nhờ chú làm sao kêu giùm, thuế khoán như trước đây còn chịu nổi, chớ từ khi áp dụng thuế mới, bà con thật là khó khăn. Hiện nay riêng bến Caric còn thiếu trên 10 triệu đồng tiền thuế chưa có tiền đóng!".

Gần 10 giờ đêm ngày 21.6.1999, tôi ra bến Caric ngồi nhâm nhi trà với hai chủ đò - anh Trần Ngọc Thành, 42 tuổi và anh Trần Văn Lá, 50 tuổi. Cả hai người đàn ông đều được sinh ra và lớn lên trên đất Thủ Thiêm. Mặc dù cả hai anh mới gắn với nghề đưa đò từ mấy năm gần đây, nhưng chuyện về những bến đò, thì chẳng hề xa lạ với họ. Anh Lá kể, từ hồi còn nhỏ xíu anh đã thường theo cha đưa đò. Mãi đến năm 1965 mới bắt đầu gắn máy đuôi tôm, chứ trước đó chỉ toàn là những chiếc đò chèo tay, với giá cho mỗi khách qua sông là một vài cắc bạc. Trước năm 1975 chỉ vỏn vẹn 35 chiếc đò, nhưng dần dà vì đất "không nở" mà người cứ mỗi ngày mỗi tăng, nên không ít gia đình đã gom góp vốn liếng để đóng đò, hàng ngày trôi nổi trên sông kiếm sống. Bến đò cứ đông dần một cách tự phát, mãi đến ngày 28.4.1984, bến đò mới được Nhà nước quy hoạch, hợp tác xã được thành lập, quy định người lái đò phải qua khóa học "đào tạo tài công", thu phí bến bãi, đóng thuế, đò chạy theo tài... chứ trước đó thì mạnh ai nấy chạy, mạnh ai nấy đóng đò, rước khách...

Những cảnh đời trên từng bến đỗ

Nếu anh Trần Văn Lá, 50 tuổi chủ một chiếc đò ở bến Caric, chịu cảnh "gà trống nuôi... 4 đứa con" kể từ ngày ly hôn với vợ 6 năm trước đây; thì chị Nguyễn Thị Bé Tư, 36 tuổi, ở bến An Lợi Đông cũng nuôi chừng ấy đứa con từ 7 năm qua, kể từ khi chồng chị bị "bạn nhậu" đâm chết! Bốn đứa con của chị đều còn nhỏ, chưa làm gì ra tiền, nên cuộc sống của gia đình chị, chủ yếu dựa vào chiếc đò ngang, mà chị vừa là chủ đò, vừa là tài công. Chị Bé Tư kể: "Hồi chồng tôi còn sống, tôi chỉ ở nhà lo chuyện bếp núc, có biết lái đò lái ghe gì đâu!". Thế nhưng khi hoàn cảnh đẩy người phụ nữ trẻ "một nách 4 con" ấy vào... ngõ cụt, thì chị lại chẳng thua ai với cái nghề lênh đênh, ngược xuôi trên sông nước. Mỗi ngày từ 4 giờ sáng chị đã rời nhà, ra bến đưa đò cho đến tận khuya mới trở về. Chị kể, những lúc gia đình túng bấn, chị phải đưa đò cho đến tận sáng, chẳng hề nghỉ ngơi, chứ chỉ chạy ban ngày không thì chẳng đủ.

Cũng tại bến An Lợi Đông, chị Lê Thị Sen, 42 tuổi, đã nối nghiệp lái đò đưa khách sang sông của người mẹ từ mấy chục năm về trước. Nhà có 3 chị em gái, ngoài một người em là công nhân của xí nghiệp may Nhà Bè; với đồng lương hàng tháng thường không tới 600.000 đồng, nên mọi chi phí trong nhà đều dựa vào chiếc đò. Nuôi mẹ già và một người em bị mất sức lao động, chẳng phải chuyện nhẹ

nhàng với thời buổi "gạo châu củi quế" này. Với 54 chiếc đò ở bến An Lợi Đông, thì có đến trên 40 tài công là nữ.

Mặc dù nằm co cụm lại cạnh bên bến tàu cánh ngầm (đi Vũng Tàu và Cần Thơ) và chung trong Hợp tác xã Đò ngang quận 2, nhưng hơn 160 chiếc đò ấy lại thuộc hai bến khác nhau: Cây Bàng và Caric. Trước đây, bến Caric được gọi là bến An Khánh, phía bờ Nam nằm ngay vị trí của khách sạn 5 sao Floating Hotel, còn bờ Bắc nằm phía đối diện (thuộc xã An Khánh, huyện Thủ Đức cũ), song từ khi con-tàu-khách-sạn ấy vào neo đậu, 77 chiếc đò ngang của bến An Khánh đã phải dời xuống nhập chung với bến Cây Bàng. Từ khi chuyển địa điểm, bến bờ Bắc nằm cạnh xí nghiệp đóng tàu Caric - nên lại mang cái tên mới. Cũng từ thời gian ấy, khách đi đò thưa dần và để tránh tình trạng "khách ít - đò nhiều", nên mỗi chiếc đò phải làm việc theo chế độ: ngày làm, ngày nghỉ. Để ngày nào cũng có việc làm, không ít người đành phải đầu tư thêm đò (một chiếc chạy một chiếc nghỉ). Nếu ở 2 bến Cây Bàng và An Lợi Đông khách vãng lai lên xuống đò liên tục, thì bến Caric chủ yếu chỉ hoạt động nhộn nhịp vào sáng sớm và giờ tan tầm buổi chiều (khi công nhân từ Thủ Thiêm sang nội thành đi làm và trở về nhà - các chuyến phà không chứa hết lượng khách dư). Còn các giờ khác trong ngày, phần lớn các chủ đò đều ngồi... đợi khách.

Một số chủ đò ở bến Caric cho biết, trung bình một ngày họ chỉ chạy được 7 chuyến, mỗi chuyến được 5.000 đồng, nên thu nhập cho một chủ đò (làm việc trên 18 giờ) thường ít ai vượt quá 35.000 đồng. Một số người tranh thủ chờ tới "tài" (thường rất lâu) nên đã tranh thủ làm đủ thứ nghề linh tinh (khuân vác, thợ hồ, nhặt bao ni lông...) hoặc dùng đò để chở mướn vật liệu xây dựng nhằm kiếm thêm thu nhập.

Trong số 218 chủ đò thì chỉ có vài người là dân cư của nội thành, còn lại đều là người của 3 phường Thủ Thiêm, An Khánh, An Lợi Đông thuộc quận 2. Chỉ vài chủ đò nhà khá giả, thuê mướn người lái; còn lại hầu như đều vừa làm chủ vừa kiêm nhiệm tài công.

Khi tôi hỏi chưa dứt câu: "Nếu sau này thành phố xây cầu bắc qua Thủ Thiêm thì...?", bà con đã vội lắc đầu: "Thì chắc là đói! Chúng tôi bí quá, không biết làm gì mới phải chọn cái nghề kiếm từng trăm bạc lẻ này, mai mốt có cầu rồi, ai mà thèm đi đò qua sông nữa, đói là cái chắc!".

Chẳng biết ngày mai sẽ ra sao, nhưng ngay cả hôm nay - khi vẫn còn có dịp để kiếm ra tiền, dựa vào chiếc đò, tôi vẫn thấy không ít mảnh đời cơ cực. Bên những chiếc tàu sắt khổng lồ neo đậu cùng trên một bến sông, những chiếc đò gỗ bỗng trở nên nhỏ nhoi đến tội nghiệp. Chỉ vài bước chân, sẽ gặp ngay cảnh nhà lầu cao ngút mắt, xe cộ nườm nượp, những con người sang trọng nhàn tản dạo

phố...; nhưng tại cái bến đò từ hàng trăm năm nay, có không ít những số phận cứ gắn chặt với cái nghèo.

Thời xa xưa, đò ít - khách đông, người muốn qua sông thường phải lụy đò. Ngày ngày trên bến vẫn nghe vọng tiếng gọi "đò ơi!". Còn hôm nay thì ngược lại, đò nằm đợi mà chẳng thấy khách đâu. Tiếng gọi "đò ơi!" cũng chẳng còn vang lên nữa!

Mùa hè của ai?

"Con thích ban ngày đi đánh giày, còn ban đêm thì đi học. Nhưng con thích học nhiều hơn!" - Nguyễn Thanh Yên, 13 tuổi, quê Quảng Ngãi, theo cha mẹ cùng một người anh, một đứa em vào thành phố thuê nhà ở tại phường 10, quận Tân Bình từ 3 năm nay. Với em, đã từ nhiều năm rồi không còn khái niệm "nghỉ hè", "đi chơi hè"... Mưa cũng như nắng, hàng ngày từ sáng sớm Yên đã phải thức dậy, với chiếc thùng gỗ nhỏ, em lân la khắp các quán cà phê, quán ăn để xin được đánh giày cho khách. Còn người anh của Yên - Nguyễn Thanh Bình, 15 tuổi thì cũng lê la khắp nơi với xấp vé số trên tay. Hai anh em kiếm được mỗi ngày trên dưới 50.000 đồng, mang về phụ cha mẹ (mua bán ve chai) trả tiền nhà, tiền điện nước, ăn uống, nuôi em...

Lại thêm một mùa hè của tuổi học trò sắp đi qua. Có em được cha mẹ cho chơi "thả cửa"; có em phải "tối mặt tối mũi" vì bị bắt học thêm; có em được về quê; được đi du lịch... Song, cũng không ít những đứa bé như hai anh em Bình - Yên ở trường hợp nêu trên, lại chẳng hề biết gì về

một mùa hè - mùa của tuổi thơ gắn liền với bao kỷ niệm thời cắp sách đến trường.

Cùng là những giọt mồ hôi...

Bãi tắm Vũng Tàu, một buổi chiều cuối tháng Sáu, một nhóm khoảng hơn mười đứa trẻ cùng độ tuổi 14, 15 reo hò, chạy nhảy cùng đủ trò chơi trên cát. Ngoài các em, chẳng thấy bóng dáng một người lớn nào trong vai trò "giám sát". Tôi hỏi, một em cho biết: "Được ba mẹ cho đi chơi Vũng Tàu hai ngày với lớp, nhân sinh nhật của bạn...". Những đứa con trai chơi hết mình với trò rượt bắt, đá banh, thả diều và sau đó là chạy ào xuống nước, ngụp lặn nô đùa trong những đợt sóng trắng xóa; ngược lại những cô bé lại tỏ vẻ "người lớn" hơn trong những bộ trang-phục-bãi-biển đủ màu cùng những tấm khăn lông khổ lớn sặc sỡ quấn quanh người, ngồi quây quần bên những chiếc ghế bố trên bãi tắm nói chuyện, ăn vặt.

Và cũng ngay lúc ấy, nhiều đứa bé khác với những thúng mẹt ôm bên mình, các em lần dò đến bên những người khách để chào mời từng lon đậu phộng, từng chùm nhãn, chôm chôm hoặc "Chú ơi, chú mua giùm con một trái thanh long đi. Hồi sáng tới giờ con bán được mới có một trái!", "Bác ơi, giúp giùm con một chén đậu hủ đi. Đậu hủ ngon lắm bác nè!"... Tôi chú ý đến cô bé bán đậu phộng, không chỉ vì em có giọng nói miền Trung, mà

chính vì những người-lớn-đồng-nghiệp của em, ai đi ngang chỗ em cũng hỏi thăm: "Chưa hết hả!", "Sao còn nhiều vậy cưng?". Tôi hỏi: "Những người đó quen cháu hả, có bà con gì không?". Em lắc đầu: "Dạ mấy cô mấy dì chỉ đi bán rồi biết cháu thôi, không phải bà con". Em tên Ngô Thị Bích Nhụy, niên khóa vừa qua em học lớp 8; vừa nghỉ hè là em theo mẹ rời quê (xã Nhơn Hạnh, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định) để vào Vũng Tàu kiếm tiền phụ cha mẹ. Tôi không biết chỗ mà hai mẹ con em thuê để ở tạm trong mấy tháng hè như thế nào, nhưng với giá thuê 50.000 đồng mỗi tháng, thì chắc chỉ là một khoảnh nhỏ đủ để trải chiếc chiếu đôi.

Cũng giống như thế - sự "tương phản" giữa những đứa trẻ trong một không gian - vào buổi sáng thứ Bảy; khi những cầu thủ... nhí của các đội bóng đang thi thố tài năng trên sân thi đấu để giành vào vòng chung kết giải bóng đá cúp Pepsi, thì tôi đã không khỏi xót xa khi bắt gặp hai đứa bé đang chăm chú đứng dán mắt vào chiếc tivi đang trực tiếp truyền hình cuộc thi đấu trên, ở trước một quán cà phê trên đường Bàu Cát. Vừa hết trận Thanh Hóa gặp đội Thành phố Hồ Chí Minh, với tỷ số 4-2 thuộc về đội chủ nhà, đứa lớn nhảy cẫng lên: "Quá đẹp! Thắng rồi, hoan hô!...". Nhưng khi nó vừa dợm bước đi thì tiếp liền hai đội Hà Giang - Bình Thuận ra sân, thế là nó đứng lại. Trong khi đó, đứa bé lại dường như sốt ruột, cứ níu tay

đứa lớn kéo đi: "Đi thôi, đứng coi hoài vậy! Muốn ăn đòn nữa hả!?". Câu nói của đứa bé giống như một "lời cảnh báo", khiến đứa lớn "tỉnh" ngay, nó xoay lưng lại và bước đi, dường như chẳng mảy may luyến tiếc gì về trận đấu vừa mới "hớp hồn" nó. Hai cái bao trên vai, tôi đoán chúng đang phải hoàn thành một "chỉ tiêu" nào đó, cho ai đó... nếu không thì cả hai lại phải gánh lấy những trận đòn (!).

Những giọt mồ hôi loang loáng trên những khuôn mặt trẻ. Nhưng với các em "được ba mẹ cho đi chơi Vũng Tàu với bạn hai ngày" thì đó là những giọt mồ hôi của niềm vui và hạnh phúc tuổi thơ. Những giọt mồ hôi ấy sẽ "khô" ngay, khi các em lại xúng xính trong những bộ trang phục tinh tươm, thơm mới trong buổi tiệc sinh nhật bạn mình vào buổi tối hôm ấy. Hoặc với những cầu thủ nhí, sự quan tâm của người lớn được thể hiện rõ ngay trên màn hình - những giọt mồ hôi trên mặt các em đã liền được những cô chú săn sóc viên, huấn luyện viên lau cho bằng chiếc khăn lông mát lạnh, với thái độ ân cần, trìu mến. Nhưng còn với những đứa trẻ như Nhụy hoặc hai đứa bé nhặt bao ni lông kia, thì rất có thể, khi những giọt mồ hôi của ngày hôm trước chưa kịp khô, thì lại thêm những giọt khác lăn dài. Nhìn những chiếc áo xám mốc, loang loáng những lớp mồ hôi trên ấy, cũng đoán biết, chẳng mấy ai quan tâm đến những giọt mồ hôi thầm lặng và tủi cực ấy bao giờ!

"Chú ơi! Chú đừng cho con...!"

Ở bất kỳ một tiệm ăn, quán nước... lề đường nào; từ sáng tinh mơ cho đến tận chiều mờ, chỉ cần ngồi trong vòng 15 phút, khách sẽ phải "tiếp" không dưới 10 vị khách-không-mời-mà-tới. "Đội quân" vé số, đánh giày, báo, kẹo cao su, móc tai, chìa khóa, ăn xin... cứ hết người này đến người khác, hết tốp này đến tốp khác kéo đến chào mời, năn nỉ - mà trong đó, những đứa trẻ chiếm không dưới một nửa của "toàn lực lượng". Có người bực mình vì câu chuyện bị cắt ngang đã phải lớn tiếng quát: "Đi chỗ khác!". Nhưng cũng có người thương tình mua cho vài tấm vé số (mà có khi vài ba tháng vẫn chẳng nhớ để dò), một cây kẹo hoặc phải chìa ra đôi giày vẫn còn bóng nước xi.

Bị cha mẹ bỏ rơi, từ 8 năm trước - lúc đứa út mới biết bò, ba anh em Phong, Đại, Tài sống với bà nội và gia đình chú thím. Thằng Phong, anh cả, năm nay 14 tuổi - chú bé đánh giày mà tôi gặp vào sáng Chủ nhật tuần rồi tại một quán cà phê, đã kể: "Hồi đó con và thằng Đại đi bán vé số, còn thằng Tài còn nhỏ nên được ở nhà. Hồi giữa năm ngoái tụi con đi bán bị người ta lừa lấy hết mười mấy vé. Về bị chú đánh và đuổi ra khỏi nhà. Chú nói không phải tụi con làm mất mà nói là tụi con giấu tiền! Thím cũng thường xuyên đánh tụi con, còn bà nội thì chẳng nói gì". Thế là từ đó, ba anh em dắt díu nhau đi bụi đời. Từ đường Âu Dương Lân, quận 8 chúng cứ lang thang; mãi đến khi

ra tới bến xe miền Tây thì được chủ quán cơm Ngọc Trâm thương tình cho ở lại. Dĩ nhiên, những đứa bé ấy phải "tay làm" thì "hàm mới được nhai" - hàng ngày Phong và Đại phải bưng bê cơm ra cho khách, phải lau bàn, quét dọn... Được khoảng 5 tháng, trong một buổi tối, hết việc, ba anh em rủ nhau đi chơi lang thang ở bến xe, thì: "Tụi con gặp "người ta" hỏi thăm và dẫn về nhà mở Nhị Xuân cho tới nay. Con đi đánh giày, có ngày được ba chục ngàn, có ngày ít hơn. Trưa và tối tụi con về nhà mở ăn cơm không phải tốn tiền. Buổi tối tụi con được thầy Dũng và thầy Mùi dạy văn hóa. Hồi trước con không biết chữ, nhưng bây giờ con học tới lớp Hai rồi. Mỗi ngày tụi con đưa tiền cho thầy để gởi vô tiết kiệm..." - thằng Phong kể rành mạch từng chi tiết, rồi bỗng dưng nó nói: "Nhưng nửa tháng nay thằng Đại bỏ nhà mở để ra bến xe miền Tây trở lại rồi!". Tôi hỏi: "Tại sao nó lại bỏ đi? Sao cháu biết nó ra bến xe miền Tây? Hôm bữa tới giờ cháu có gặp lại nó không?". Thằng bé lắc đầu: "Tại nó còn nhỏ quá không đi đánh giày được. Nó nói là ở nhà mở cả ngày nó buồn. Con không gặp lại nó từ khi nó bỏ đi, nhưng con đoán như vậy, vì nó chỉ biết quán cơm đó thôi chớ có biết chỗ nào khác đâu".

Vừa nói chuyện với tôi, thằng Phong vừa đưa tay ngoắt một đứa lớn hơn, đang ôm thùng đánh giày đứng ở quán cà phê gần đó. Tôi hỏi ai? Nó giải thích: "Dạ đó là anh ở chung nhà mở với con". Thằng bé ấy chỉ lớn hơn thằng Phong một tuổi nhưng lại cao lớn hơn - nó tên Trần Bá

Tín, 15 tuổi, quê ở Bình Định; bỏ nhà vô thành phố được 6 tháng nay. Tín kể: "Lúc mới vô bến xe con gặp một anh bán hủ tiếu gõ. Ảnh nói con về ở chung nhà thuê với ảnh, rồi cùng đi bán hủ tiếu, ảnh sẽ cho tiền. Hàng ngày con đi bán với ảnh từ 2 giờ chiều đến 2 giờ sáng; nhưng khi con xin tiền ảnh để mua bộ đồ thì ảnh nói không có tiền. Nói với con là không có tiền, vậy mà ảnh lại có tiền để mua xe Dream. Con tức quá bỏ đi, tính tìm việc khác. Cách đây một tháng lúc con ngủ ở ga Sài Gòn thì mấy thầy cô ở nhà mở đến dắt con về. Con đánh giày được hơn nửa tháng nay, đã gởi tiết kiệm được hơn một trăm ngàn rồi".

Buổi chiều trời chuyển mưa, trên đường Cách Mạng Tháng Tám (đoạn nối với đường Cộng Hòa), thấy tôi dừng xe, cùng lúc bốn đứa trẻ chạy lại, chìa ra những xấp vé số. Trong số bốn đứa trẻ ấy, có ba chị em Ánh Sen (14 tuổi) và hai đứa bé sinh đôi - một gái một trai: Ánh Hồng - Trần Văn Hiếu (10 tuổi). Tôi hỏi thăm, cô em gái Ánh Hồng nhanh nhảu: "Tụi con còn một chị nữa tên là Trần Thị Ánh Sương, năm nay 18 tuổi. Lúc trước bả đi bán cà phê, nhưng bây giờ thì bả nghỉ rồi, ở nhà, không làm gì...". Những đứa bé ấy quê ở An Giang, theo mẹ lên thành phố được 7 tháng nay. Người mẹ cũng đi bán vé số, nhưng bị bệnh thần kinh tọa nên chỉ ngồi bán một chỗ. Mỗi ngày ba chị em đi bán được 50.000 đồng tiền lời, mang về đưa hết cho mẹ. Tôi đùa: "Sao ba chị em mà bán chỉ được chừng ấy tiền lời, ít vậy?". Cô em lại tỏ ra nhanh nhảu: "Vậy lát nữa chú cho thêm đi!".

Khi tôi hỏi về người cha. "Ông làm thợ mộc ở dưới quê. Ông đâu có biết đường đi lên đây!..." - vẫn là đứa bé ấy trả lời.

Đã hơn chín giờ tối, cái nóng oi nồng đến khó chịu còn sót lại sau những tháng không có một giọt mưa, tôi ghé vào một quán nước. Một đứa bé gái bước đến, chìa ra một hộp kẹo chewing gum còn 3 thỏi. Đôi bím tóc lắc lư bên khuôn mặt trắng hồng, cùng chiếc áo trắng đính bảng tên trường, tên lớp... mà em mặc, khiến tôi chú ý đến em ngay. "Con còn đi học không?", "Dạ còn", "Con học tới lớp mấy rồi?", "Dạ năm rồi con học lớp Ba, hè này con học lớp Bốn". "Tại sao con phải đi bán như vầy? Ba mẹ con đâu?". Cô bé chỉ ra ngoài đường: "Mẹ con chờ ở ngoài kia. Mẹ con chở con đi bán. Ba con có vợ khác rồi. Con đi bán để kiếm tiền mai mốt đóng tiền học". Sợ cô bé đứng lâu, tôi không hỏi nữa và đưa cho em tờ giấy bạc hai chục ngàn đồng: "Chú cho cháu, chú không lấy kẹo đâu". Tưởng đâu đứa bé sẽ vui, không ngờ nó lại lắc đầu: "Chú mua giùm con đi, chú không lấy kẹo, mẹ lại bắt con đi bán nữa. Con đi với mẹ từ trưa tới giờ, con mệt quá, con buồn ngủ lắm!". Tôi nghe xong mà nước mắt chực trào. Như bị mộng du, tôi chìa tay đón từ tay em 3 thỏi kẹo... tới chừng tôi bước ra đường, thì em đã vừa mất hút ở phía ngã tư cùng người mẹ trên chiếc xe đạp.

Với nghề nghiệp của mình, tôi đã có dịp dừng lại, hỏi thăm, ghi chép và đưa lên mặt báo những cảnh đời khác nhau của biết bao đứa trẻ. Và rồi tôi tự hỏi: "Tất cả những

điều ấy, liệu có ý nghĩa gì không?...", nếu mà trăm ngàn hoàn cảnh khác nhau cứ mãi đẩy đưa các em vào giữa cơn lốc xoáy của cuộc đời!

Đã một mùa hè nữa sắp trôi qua. Có biết bao đứa trẻ không chỉ không được hưởng những thú vui của tuổi học trò, mà các em còn không có cả một tương lai ở phía trước! Vì đâu?

Các bác tài không phải giới mày râu

Nếu như dệt, may công nghiệp, thư ký văn phòng... thường được xem là những nghề dành riêng cho nữ giới thì, cũng có những công việc từ lâu được xem là những nghề độc quyền của giới mày râu. Thế nhưng, với sự biến hóa không ngừng của vạn vật và cuộc sống, tất cả đều trở nên tương đối.

Ngày nay, tại một số nước phương Tây, đã có những phi công lái máy bay hoặc, phi hành gia điều khiển các con tàu vũ trụ là... nữ giới. Ở Việt Nam, cho đến nay, tuy đội ngũ lái xe là nữ giới đã khá đông, nhưng không ít người vẫn không sao che giấu được sự tò mò...

Trên con đường đã chọn

Vì sao các bạn chọn nghề này? Có lẽ đó là câu hỏi khó nhất đối với các cô gái làm nghề lái xe ở Saigon Tourist. Sau một chút lúng túng, họ đều trả lời giống nhau: Hình

như là nghề chọn em chứ không phải em chọn nghề (?!). Tuy nhiên đừng tưởng rằng họ không yêu nghề. Ngoài niềm vui là được đi nhiều nơi, tiếp xúc được nhiều người, làm phong phú thêm những hiểu biết về con người và đất nước, những chuyến công tác còn là dịp để mỗi cô gái học hỏi và tự hoàn thiện bản thân mình trong cuộc sống. Lẽ thường tình, khách chín người nhưng mười ý, đã rèn luyện các cô thêm tính chịu đựng, bình tĩnh bên cạnh các đức tính sẵn có như sự dịu dàng, lịch thiệp và nhất là giờ giấc phải tuyệt đối chính xác.

Vì vậy, mặc dù nhà ở tận xã Bình Phước, Thủ Đức nhưng hầu như sáng nào Tuyết Xuân cũng đến xí nghiệp trước 7 giờ. (Theo quy định, tài xế mang xe đến nơi hẹn để rước khách thuê xe đúng vào lúc 7 giờ 30 - trừ những trường hợp ngoại lệ theo yêu cầu của khách). Trong thời gian qua, loại xe do các cô lái ngày nào cũng đều có nhiệm vụ đưa, đón khách, ít nằm chờ. Thời gian làm việc của tài xế tùy thuộc hoàn toàn vào yêu cầu của khách, nhiều lúc phải đón khách vào lúc 4 - 5 giờ sáng, cũng như có những đêm phải ngồi chờ bên ngoài những vũ trường, nhà hàng... đến tận 12 giờ khuya để đón khách về.

Hành khách của các cô rất đa dạng. Họ đến Việt Nam từ nhiều nước khác nhau, nghề nghiệp khác nhau, mục đích của mỗi người trong các chuyến đi cũng rất khác, phong cách, tập quán, thói quen... cũng chẳng ai giống

ai. Vì thế để làm vừa lòng khách, quả là chuyện không dễ dàng đối với các "cô tài". Nỗi khổ lớn nhất của các "cô tài" ấy vẫn là chuyện đưa khách đến những nơi làm việc, hội họp, vui chơi... còn các cô thì ngồi chờ và trông xe - phần lớn khách châu Âu đều làm việc thông tầm (làm từ buổi sáng đến 2 - 3 giờ chiều mới nghỉ), khiến cho những "bác tài" ngồi chờ với bụng đói meo. Những lúc neo xe ở ngoài đường, cũng là những lúc căng thẳng thần kinh nhất, bởi chỉ lơ đễnh vài phút thì đèn xe, kiếng chiếu hậu, gạt nước... sẽ ra-đi-không-hẹn-ngày-trở-lại, bởi những băng nhóm "móc mắt" chuyên nghiệp.

Chẳng phải chuyện dễ dàng, khi Xí nghiệp Ô tô (thuộc Saigon Tourist) giao 4 chiếc du lịch hiệu Renault 25, với trị giá mỗi chiếc là 27.000USD cho 4 nữ tài xế mà cả tuổi đời lẫn tuổi nghề của các cô vẫn còn rất ít. Mặc dù đã có bằng lái xe trước đó, nhưng trước khi được tuyển dụng, cả 4 cô đều phải chứng tỏ được tài nghệ của mình, không chỉ là khả năng cầm lái mà còn phải có trình độ ngoại ngữ tối thiểu để có thể giao tiếp với khách nước ngoài. Ngoài ra, nghề này cũng còn đòi hỏi khá nghiêm ngặt về phong cách, sự nhạy bén, tế nhị, thông minh... Bởi, đối tượng phục vụ của họ phần lớn là khách nước ngoài. Có thể nói Cẩm Hân, Ngọc Đào, Tuyết Xuân và Kim Oanh là 4 bông hoa lạc giữa rừng... gươm-tài-xế với khoảng 200 người toàn là giới mày râu của Xí nghiệp Ô tô Sài Gòn.

Bươn chải với nghề

Có thể nói, đối với phụ nữ, tuổi thọ về nghề lái xe không kéo dài như nam giới. Đến tuổi gần 50 là họ phải nghĩ đến việc từ giã tay lái, vì sức khỏe không cho họ rong ruổi đây đó trên những cung đường dài. Nhưng cũng có những người dù rất ít, chỉ đếm được trên đầu ngón tay - là vẫn bám trụ, sống chết với nghề. Như dì Trần Thị Bảy, hiện là tài xế kỳ cựu của Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố. Với thu nhập khiêm nhường mỗi tháng 200.000 đồng, "bác tài" ấy vẫn thấy yêu đời và yêu nghề. Như chị Trần Thị Chính, tài xế xe Lam cũng xấp xỉ tuổi 50 hằng ngày vẫn miệt mài trên tuyến xe Lam Chợ Lớn - Bà Quẹo, để kiếm tiền nuôi 4 đứa con ăn học.

Theo tính toán của một số xã viên hợp tác xã của ngành xe Lam thì, nếu tính đổ đồng, sau khi trừ tất cả các khoản chi phí, mỗi người chạy xe Lam chỉ còn lại chưa tới 10.000 đồng/ngày. Nhưng, như ý kiến của chị Trần Thị Chính thì, nếu buông ra thì biết lấy gì để sống. Cụ thể như gia đình của chị, mặc dù hiện nay 3 người con lớn đã đi làm nhưng với đồng lương ba cọc ba đồng, chẳng thấm vào đâu so với nhu cầu thực tế. Ngay cô con gái út của chị, năm nay học lớp 12, nhưng ngoài giờ học phải làm gia công kẹp tóc cho người ta để kiếm tiền mua sách vở...

Cũng là tài xế, nhưng một khi người phụ nữ đã ngồi lên sau tay lái chiếc xe Lam thì có thể nói rằng, gánh nặng gia đình đang đè lên vai của họ!

Phần lớn những chiếc xe Lam (Lambro) hiện nay đều đã quá cũ, từ máy móc đến thùng xe, băng ghế đều rệu rã. Hàng ngày, người tài xế xe Lam phải chịu đựng biết bao sự vất vả, gian truân từ cái nóng gay gắt của mặt trời, bụi bặm tha hồ xộc vào nơi ngồi trống hoác, đến tiếng ồn đinh tai nhức óc (tiếng xe của thiên hạ và của chính xe mình), mùa mưa thì hầu như các "bác tài" xe Lam chẳng bao giờ khô ráo sau mỗi trận mưa, rồi sình lầy, đất cát... Vẫn chưa hết, mỗi lần xe chết máy, dù là giữa cơn mưa thì mồ hôi của những "bác tài" vẫn tuôn ra như tắm. Không sửa kịp, khách bỏ xuống coi như trắng tay! Lái xe Lam toàn chở những người nghèo, đã nghèo thì chẳng bao giờ tìm ra một người khách "sộp", do vậy chỉ lấy tiền đúng theo giá biểu quy định. Đúng "tài" là xe phải chạy, dù chỉ có 3 - 4 khách cũng phải rời bến, trên đường đi có khách lên thêm thì được nhờ, gặp bữa xui xẻo thì coi như lỗ "sở hụi". Đã vậy, nhiều lúc gặp một nhóm khách 5 - 7 người lên xe cùng một lúc, tưởng đâu xe "gặp thời" ai dè, đó là nhóm ma-cô-ma-cạo, xuống xe chúng chạy tuốt, chẳng thèm trả lấy một xu, gặp tài xế là đàn ông còn có "biện pháp", còn "bác tài" là quý bà, quý cô thì coi như khoanh tay chịu trận, biết làm gì bây giờ!?

Những phụ nữ lái xe mà chúng tôi đề cập đến trong bài viết này, dù vẫn còn là con số rất nhỏ, nhưng cũng đáng trân trọng biết bao - họ đóng góp cho xã hội và tìm kế sinh nhai bằng chính công sức của mình đã được xã hội thừa nhận.

Chuyện ghi ở bệnh viện

Sau khi đưa mắt nhìn tôi, với ngầm ý "Thấy chưa, tôi nói có sai đâu, họ xem bệnh nhân chẳng ra gì! Nào chỉ mỗi cô này như thế...!", rồi ông ngồi dậy, mang dép đi ra phía cửa phòng vừa bị bỏ ngỏ, một tay ông kẹp chiếc nhiệt kế để nó không tuột rơi xuống đất, tay kia ông nhẹ nhàng khép cửa. Trước khi cánh cửa được khép lại, tôi kịp nhìn thấy cô điều dưỡng xô cánh cửa phòng 302 ở dãy đối diện... Lúc ấy kim đồng hồ chỉ 5 giờ 30 phút sáng.

Ông trở lại giường, không nằm nữa mà ngồi nhìn tôi. Song, ông không gay gắt chút nào: "Nhưng, anh bạn ơi, thế cũng là may mắn lắm rồi, kiểu cách phục vụ của những cô y tá, điều dưỡng tại các bệnh viện ở các tỉnh còn "kinh" hơn như vậy nhiều lần!".

Câu chuyện thứ NHẤT

Tôi nằm viện đúng một tuần. Một tuần để đủ "mắt thấy tai nghe" và viết những điều đã từng được nghe kể nhiều trước đó, mà không sợ bị cho là "thông tin một chiều", "tam sao thất bổn", hoặc "nhà báo nói láo ăn tiền"... Dĩ nhiên, những điều mà tôi kể trong câu chuyện thứ nhất này, chỉ với một mong muốn duy nhất: bệnh viện thực sự được tồn tại với ý nghĩa cao đẹp - nơi chữa trị và chăm sóc sức khỏe cho người dân, mặc cho người bệnh thuộc diện nào - người giàu có nằm dịch vụ trả tiền cao, người nghèo khó được xét miễn giảm hoặc những người nằm theo chế độ bảo hiểm y tế...

Tôi nhập viện từ phòng khám cấp cứu, có mua bảo hiểm y tế nhưng vì không đúng tuyến nên cuối cùng đã ký vào giấy cam kết "phải trả 100% viện phí". Thôi thì chuyện thuộc về quy định, nguyên tắc... của bảo hiểm y tế chẳng cần thắc mắc, bàn bạc ở đây làm gì (mặc dù điều đó thật chẳng ra làm sao - bởi khi bệnh, phải đi cấp cứu mà phải vào đúng bệnh viện được ghi trong thẻ, thì quả là chỉ ở ta mới có). Nói tóm lại, tôi phải chịu mọi chi phí trong thời gian nằm viện. Hay nói một cách khác, những khoản như tiền phòng, tiền khám bệnh, tiền thuốc, điện nước, áo quần và những dịch vụ liên quan khác... đều được tính trong ngày tôi xuất viện. Nghĩa là, tôi phải được quý-bệnh-viện ấy phục vụ theo tinh thần "khách hàng là thượng đế". Nhưng thật đáng tiếc...

Lần thứ nhất, tôi được phát cho bộ-đồ-bệnh-nhân và tấm drap trải giường... cũ mèm. Vì thế tôi đã không dám mặc bộ đồ ấy, còn tấm drap thì đành phải... chấp nhận, vì làm gì có chuyện đi bệnh viện mà còn mang theo khăn trải giường (!). Đến lần thứ hai, đúng ngày thay drap và đổi áo quần. Chiếc xe đẩy chất đầy những tấm drap và áo quần mới tinh, nhưng cô y công đã cố tình lục lọi ở dưới chót, để rồi... thảy lên giường tôi hai-thứ-sản-phẩm còn tệ hại hơn lần trước. Tôi lặng lẽ đón nhận mà mắt tròn xoe vì ngạc nhiên: đồ mới nhiều vậy, sao cô ta không phát cho mình nhỉ? Một chút kinh nghiệm thôi cũng hiểu rằng, sự "cấp phát" ấy chẳng vô tư chút nào - những bộ đồ cũ dành cho những ai (như tôi vậy) - không biết "xùy" cho cô gái ấy vài tờ giấy bạc... biết điều. Có lẽ sự nhẫn nại của cô gái ấy cũng có giới hạn, khi tôi cứ im lặng một cách... không biết điều, nên đến lần thứ ba, cô ta trừng mắt nhìn tôi, khi thấy tôi mặc bộ pyjama mang từ nhà theo: "Bộ đồ bệnh viện đâu rồi?". Tôi cười: "Nó cũ quá, nên tôi để dưới góc giường...". Và dường như thấy khó "ăn hiếp" được tôi, cô đành nói cho qua chuyện: "Khi nào đi ra ngoài thì phải khoác vào...". Cũng may, tôi chỉ nằm viện đúng một tuần, chứ nếu còn nằm lại ở đấy nữa, thì chắc là những lần sau tôi sẽ tiếp tục được phát cho những bộ đồ và drap trải giường còn thảm hại hơn! Năm ngàn, mười ngàn thậm chí năm bảy chục ngàn... để trao tặng ai đó, không phải là món tiền lớn. Nhưng tôi không thể làm được cái chuyện mà như người

ta vẫn thường nói "đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn", trong những trường hợp tương tự như vậy (!).

Hàng ngày, những cô điều dưỡng, y tá ghé đến phòng bệnh để đo huyết áp, lấy thân nhiệt hoặc phân thuốc... lẽ ra những lần gặp gỡ với bệnh nhân như vậy sẽ là dịp "chữa trị" cho người bệnh về mặt tâm lý, với vài câu trao đổi dịu dàng, nhỏ nhẹ. Song, phần lớn những "nàng tiên áo trắng" ấy mỗi lần xuất hiện, đều chỉ tạo cho những người bệnh sự khó chịu, bực mình. Họ xộc vào phòng mà không hề gõ cửa, rồi bất kể bệnh nhân đang trong trạng thái nào, họ phát ra những câu mệnh lệnh: "Lên giường!", "Kéo tay áo lên!", "Nằm xuống!" v.v... Sau đó, họ lẳng lặng lê dép đi ra, không một tiếng chào và bỏ ngỏ cánh cửa phòng mà chính họ đã mở khóa xô vào, mặc cho người bệnh phải lồm cồm ngồi dậy khép lại. Công bằng mà nói, trong hơn sáu cô y tá, điều dưỡng mà tôi đã được họ chăm sóc, điều trị, chỉ có một cô là biết hỏi thăm, mỗi lần cô ghé đến...

Rất may, hai vị nữ bác sĩ (trong đó có một người là trưởng khoa) điều trị cho tôi, và một vị khác là trưởng khoa tim mạch mà tôi đã một lần tiếp xúc, đều là những "nàng tiên áo trắng" đúng với nghĩa của cụm từ ấy. Họ tế nhị, nhỏ nhẹ và rất lịch sự mỗi khi đến thăm bệnh. Vì sao lại có "những khoảng cách" như vậy, về thái độ phục vụ người bệnh trong cùng một khoa, một bệnh viện? Trình độ chăng? Hay vì thu nhập của ngành y cho đến nay vẫn còn quá thấp?

Trong bài viết này, tôi không nêu tên bệnh viện, tên khoa phòng, tên của những người liên quan. Nhưng mong rằng, những ai đã bước vào nghề y đều phải ghi nhớ và làm đúng theo lời thề Hippocrates: "...Tôi sẽ săn sóc miễn phí cho người nghèo và không bao giờ đòi hỏi một thù lao quá đáng so với công việc làm (...) Tôi sẽ không lợi dụng địa vị của mình để làm đồi bại phong tục hoặc tán trợ tội ác (...) Nếu tôi giữ trọn lời thề, người đời sẽ quý mến. Nếu tôi thất hứa tôi sẽ bị ô danh và cam chịu sự khinh bỉ của các bạn đồng nghiệp". Đành rằng, chỉ có các vị bác sĩ mới phải đọc lời thề ấy khi ra trường, nhưng lẽ nào những-người-còn-lại trong "bộ máy ngành y" lại có quyền làm những điều ngược lại?

Câu chuyện thứ HAI

"Năm 1970, cha mẹ tôi cùng qua đời, lúc ấy tôi mới 17 tuổi, còn hai em tôi, đứa trai 13 tuổi, đứa gái mới 8 tuổi. Tôi bị bắt quân dịch vào năm ấy, nên phải cưới vợ để có người chăm sóc hai đứa em còn thơ dại ở nhà! Sau ngày miền Nam giải phóng, chúng tôi phải bán căn nhà ở Thủ Đức để đi kinh tế mới tại huyện Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu. Mãi đến năm 1986, khi đã lo chuyện gia thất cho cả hai đứa em xong, vợ chồng tôi mới chuyển về huyện Tân Uyên, Bình Dương để lo cho cuộc sống riêng. Nào ngờ, đứa em rể tệ quá...". Anh Đặng Viết Đạo kể cho tôi nghe về hoàn

cảnh của người em gái, hiện đang nằm bệnh viện với căn bệnh loét dạ dày và có một khối u trong bụng.

Mới 38 tuổi, nhưng chị Đặng Thị Lý trông như người đã gần bước vào tuổi ngũ tuần. Với 3 sào đất, hồi đầu còn trồng được bắp, nhưng rồi đất bạc màu, khô cằn, chỉ trồng được mỗi khoai mì. Để nuôi 5 đứa con thơ và một người chồng nhậu nhẹt, chẳng thể trông mong gì vào những củ khoai rẻ mạt ấy, nên chị phải đi làm thuê làm mướn cho những gia đình khá giả. Suốt ngày ngoài đồng với những công việc nặng nhọc, nhưng chị nào dám ăn. Đến bữa cơm, để xua đi cơn đói, chị đã ráng cắm đầu cắm cổ vào công việc, hoặc khi cơn đói mạnh hơn ý chí, chị đành cố nuốt những miếng khoai mì mà chị đã ngán đến tận cổ. Cây không có nước còn chết khô, người nào chịu nổi những cơn đói triền miên!? Riết rồi thành bệnh. Căn bệnh loét dạ dày đã hành hạ chị suốt 4 năm nay, nhưng chị gắng chịu... cho đến hôm nay chỉ còn là một thân xác tiều tụy, da bọc lấy xương! Ngồi còn không vững, đi lại càng khó khăn vạn lần!

Khi biết chẳng còn cách nào khác, người chồng đã cầm cố 3 sào đất với số tiền 2,5 triệu đồng và đưa chị lên thành phố nhập viện. Ác thay, trong ngày nhập viện đầu tiên, mang chị vào bỏ đó rồi anh chồng biến mất tăm, chị chẳng có lấy một viên thuốc để uống (vì không đóng tiền viện-phí-tạm-ứng), chẳng có lấy chén cháo để ăn... Mãi đến khi người nhà đi tìm được "người chồng vô tư" ấy, thì

mới hay, anh ta bận... đi nhậu! Những người bệnh nằm gần biết chuyện, chuyển đến chị vài lon sữa, vài gói bánh, mấy lát bánh mì... chị ăn ngon lành như người chưa bao giờ được ăn những thứ cao lương mĩ vị vậy. Nhưng chị nào có ăn được nhiều, ăn vào là những trận đau kéo đến...! Thấy cảnh ấy, nhiều người đã trào nước mắt.

Hay tin, người anh trai của chị từ Bình Dương quyết định xuống thành phố để lo cho cô em gái. Hỏi thăm, gia đình riêng của anh cũng khó khăn chẳng kém (vợ chồng anh có 7 đứa con, nhưng có 3 đứa đã chết lúc còn nhỏ vì những cơn sốt rét rừng). Sau khi vợ chồng anh nghỉ mất sức ở công ty cao su Phước Hòa, cả hai đều cũng chỉ biết làm mướn để sống qua ngày. Với cuộc sống được tính trên từng bữa cơm, lấy gì để lo cho cô em gái!

Người phụ nữ có 5 đứa con thơ, với căn bệnh đòi hỏi phải có nhiều thời gian, tốn khá nhiều tiền mới mong chữa khỏi. Hơn cả thế, trong bụng chị có một khối u, chẳng biết lành dữ ra sao... Hai triệu năm trăm ngàn đồng - là tất cả tài sản của 7 con người, tôi biết chắc, số tiền ấy sẽ hết vèo trong nay mai và, lại một câu hỏi nữa hiện ra: nếu đang chữa trị mà số tiền ấy hết, số phận của chị và bầy trẻ nhỏ sẽ trôi dạt về đâu?

Câu chuyện thứ BA

Ông tên Trần Văn Tôn, 54 tuổi, nhà ở ấp Đông Lộc, xã Thạnh Đông B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Ông là

bệnh nhân nằm cùng phòng với tôi. Trước đây vợ chồng ông là giáo viên, còn hiện nay ông về... vườn để vui thú điền viên. Với 10 công ruộng và 4 công vườn trồng 450 gốc ổi Thái Lan, gia đình ông có thể nói là đủ sống. Song, điều tôi muốn kể về người đàn ông ấy lại chẳng liên quan gì đến ruộng đất, vườn tược hay nghề nghiệp... mà kể về tấm lòng bao la của một người cha đối với con cái, và về một dự định...

"Chú biết không, mỗi lần con mang về khoe điểm mười hay cuối học kỳ các cháu mang về phần thưởng... là mình vui hết xiết! Mỗi lần các cháu thi chuyển cấp, rồi thi tú tài, thi đại học... mình sung sướng đến nghẹt thở, khi hay tin con thi đậu". Thế nên, cả 4 người con của ông (2 trai, 2 gái) thì đã có một tốt nghiệp đại học và đang đi làm ở ngân hàng tỉnh, những người còn lại đều đang học đại học ở những năm cuối. Tất cả những người con của ông, không chỉ đến khi lên đại học mới xa nhà, mà có người đã xa nhà trọ học (trường chuyên của tỉnh) từ năm cấp 2. Song, dù ở bên cạnh cha mẹ hay ở một mình giữa nơi xa lạ, những người con ấy đều ngoan hiền và học giỏi.

Tôi hỏi ông "bí quyết", ông cười một cách sung sướng: "Ngoài việc giáo dục con bằng chính lối nghĩ, cách sống của mình; cha mẹ còn phải giữ được nguyên tắc: về vật chất, không bao giờ được để con cái thiếu thốn, nhưng đồng thời cũng không được tạo sự ỷ lại hoặc phung phí nơi những đứa trẻ".

Rồi ông kể, những lần bất kể đêm hôm, ông đã đội mưa chạy xe hàng trăm cây số, khi hay tin con bệnh hoạn, ốm đau. "Mình chỉ ráng thêm một năm rưỡi nữa, khi cô út ra trường là nhẹ gánh rồi. Lúc ấy có xuôi tay nhắm mắt, thì cũng chẳng ân hận gì nữa!". Ông bảo thế, và ông nói với tôi về một dự định: cả hai vợ chồng ông sẽ hiến xác cho khoa học - cụ thể là, trong tuần tới, khi được xuất viện ông sẽ đến Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh để làm thủ tục xin hiến xác. Sau đó, ông sẽ về quê trông coi vườn tược, nhà cửa để vợ ông đi Cần Thơ làm thủ tục tương tự tại Khoa Y, Trường Đại học Cần Thơ. Tôi thắc mắc, tại sao hai ông bà không thực hiện ý định ấy cùng một nơi? Ông giải thích: "Cả 4 đứa con mình đều học tại Đại học Cần Thơ, nên bà ấy xem đó như là một cách tri ân ngôi trường ấy".

Và khi nói đến cái chết, ông cứ tỉnh như không: "Chẳng biết mấy mươi năm qua mình có làm được điều gì có ích cho đời không, nhưng tôi nghĩ, ít ra khi mình chết đi sẽ phải làm được điều gì đó có ích cho xã hội...". Ông khiêm tốn mà nói thế, song tôi nghĩ, chỉ chuyện những người con đã được vợ chồng ông sinh thành và dưỡng dục nên người có ích cho xã hội - đã là một "cái công" lớn đối với xã hội rồi, cần gì những chuyện to tát. Còn tấm lòng của hai vợ chồng ông đối với khoa học, với y học và thế hệ tương lai... quả thật khi nghe, tôi không thể không cúi đầu cảm phục.

Những đồng tiền nghiệt ngã!

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, cách đây chẳng bao lâu, câu chuyện xảy ra tại một dãy phố sầm uất, làm những người chứng kiến cứ ngờ rằng, đó không phải là chuyện thực mà là một cảnh trong bộ phim hình sự nào đó, được sao chép từ kiểu làm phim của Hongkong: Những chiếc xe du lịch lướt nhanh tới trước một dãy phố, rồi thắng gấp; từ trong xe hiện ra những tay mặt rô cùng với những chiếc mã tấu lấp lánh ánh thép. Những khuôn mặt dữ dằn ấy nhanh như chớp tiến vào một cửa hàng, không nói không rằng, vung tay chém phăng tất cả những gì mà họ thấy trong gian nhà ấy (trừ người). Sau một hồi đập phá, những "sát thủ" cũng rút rất nhanh như khi họ đến, bỏ lại phía sau những người chứng kiến, mặt không còn chút máu.

Đó là một cảnh có thật trong "câu chuyện" liên quan đến việc làm ăn của chủ nợ và con nợ, trong "dịch vụ... cho vay nóng". Câu chuyện mà chúng tôi vừa kể trên là

một trong những kiểu... đi đòi nợ! Và, đó cũng chỉ mới là phần mào đầu, mang tính "cảnh cáo". Nếu con nợ vẫn ù lì, những lần sau sẽ không là cảnh cáo nữa...!

Những lãi suất kinh hồn

Đối với những người làm ăn lớn, khoản vốn họ cần đôi lúc lên đến vài trăm triệu đồng và, chỉ trong vòng một hai ngày, thậm chí chỉ cần 24 giờ họ có thể kiếm được khoản tiền lời trên 50% số vốn bỏ ra. Thế nhưng, nào phải ai làm ăn cũng có vốn sẵn trong người, và thế là, họ tìm đến những người chuyên hành nghề... cho vay nóng. Tỷ lệ lãi ở những "dịch vụ tín dụng... chui" này hầu như chẳng có một con số nào cố định, mà chủ yếu là do hai bên thỏa thuận. Với những cú áp-phe lớn, cần có số vốn ngay trong vòng vài giờ, và người đi vay biết được mình chắc chắn sẽ "trúng mánh" thì họ hoàn toàn đồng ý với lãi suất... chóng mặt: 30%/ngày (!). Bởi tính ra họ vẫn còn lời, hơn là bỏ qua dịp may chỉ có vài lần trong đời ấy. Trong những tình huống như vậy, chuyện đi vay ở ngân hàng chẳng bao giờ được nghĩ tới, bởi để có thể được sự chấp thuận của ngân hàng, thời gian nhanh nhất phải mất không dưới một tuần lễ, cùng bao thủ tục rườm rà, nhiêu khê.

Song, chuyện thường tình của giới làm ăn: có thắng và có thua. Khi thắng, họ "được" và chủ nợ cũng "được". Nhưng khi thua, thì có người bỗng chốc hóa trắng tay.

Họ phải bán tài sản, cầm cố nhà cửa... mà trả nợ (cả vốn lẫn lãi suất kinh hồn kia). Nếu không muốn những người được mệnh danh là "mặt rô" đến... hỏi thăm sức khỏe (!).

Ai cũng biết, nạn cho vay nặng lãi đã và đang tồn tại ở khắp nơi, với đủ kiểu cách, với mọi quy mô và, lãi suất luôn luôn vượt xa lãi suất của ngân hàng. Người cho vay có thể là chủ của một tòa biệt thự, nhưng cũng có thể là một người... đi vay lại của người khác; người đi vay có thể là chủ của một doanh nghiệp lớn, nhưng cũng có thể là một người đi thu mua ve chai. Người thì vay một lần rồi thôi, kẻ lại vay hết ngày này sang tháng khác. Thường người ta vay để làm ăn, sinh lời; nhưng cũng không ít kẻ vay để đánh đề, đánh bạc hoặc dùng tiền vay để... đi nhậu! "Tiền đứng", "tiền góp", "bạc mười ba", "bạc mười bảy", "bạc hai mươi", "bạc ba mươi",... là tên gọi những phương thức và những khoản lãi cao đến mức kinh hồn, mà người đi vay phải trả cho chủ nợ!

Những cảnh đời đầy nước mắt!

Trong nhiều lần tiếp xúc với những cô gái lỡ lầm là học viên của Trung tâm Giáo dục Dạy nghề Phụ nữ; nếu phần lớn các cô đều trả lời rằng, sau khi được hồi gia họ sẽ cố tìm một công việc nào đó để kiếm sống, sẽ cố gắng từ bỏ... con đường cũ; song, cũng không ít cô đã thẳng thắn cho biết, họ khó mà "hoàn lương" được, bởi từ ngày họ bị bắt,

chủ chứa đã bỏ ra không ít tiền để thăm nuôi và đương nhiên, đó không hề là những món quà-tình-nghĩa mà là những món nợ. Nợ ấy sẽ mỗi ngày mỗi chồng chất, bởi chủ chứa không chỉ bỏ tiền ra để giữ "con mồi" mà còn tính lãi nữa! Lãi suất bao nhiêu tùy thuộc vào sự quyết định của chủ chứa. Các cô sẽ "xù nợ" sau khi được Trung tâm cho hồi gia ư? Rất khó lòng, bởi chủ chứa thừa biết hoàn cảnh, tâm tính, đường đi nước bước... của mỗi "con mồi" mà họ đã từng nhẵn mặt. Hơn thế nữa, các cô thừa biết thế nào là những tay anh chị có tên là "mặt rô"!

Không ít cô gái bị vướng vào con đường mại dâm, đã phải lâm vào cảnh: làm cả đời cũng không thể nào thoát ra khỏi vòng nợ nần, mà chủ nợ của họ là những người chuyên cho vay nặng lãi. Để có tiền mua sắm áo quần, son phấn, ăn uống hàng ngày hoặc gởi quà về quê... các cô đều phải vay của những tay anh chị. Vay trước trả sau. Đã vay một lần thì khó lòng mà dừng lại (!). Một trường hợp mà chúng tôi biết khá rõ, H.T. từ một tỉnh miền Tây lên thành phố, hồi đầu cô còn đứng bán bên một xe bánh mì, nhưng rồi người anh ở quê phạm pháp phải vào tù. Cha mẹ già không làm gì ra tiền để lo, nên từ đó H.T. phải vay nóng để có vốn buôn bán lớn hơn; nào ngờ, chuyện làm ăn thất bát, lãi mẹ đẻ lãi con... Cuối cùng, chính chủ nợ đã trở thành người "mai mối", dắt cô gái tội nghiệp kia vào nghề-mại-dâm! Ngay từ những ngày đầu của kiếp-bạc-

mệnh, chủ chứa đã hiểu rất rõ cảnh khổ của H.T. và thế là, cô gái trở thành một "con nợ" của bà chủ chứa, kiêm chủ nợ ấy. Bà cho H.T. vay để trả nợ cũ, nuôi người anh ở tù, gởi tiền về quê, mua sắm quần áo, đặt cọc tiền thuê nhà... Cái-núi-lãi cứ chồng chất lên vai cô gái ấy như một định mệnh khắc nghiệt!

Tại khu vực Cầu Hàn thuộc xã Tân Thuận Tây, huyện Nhà Bè trong suốt hơn nửa thế kỷ qua, đã luôn tồn tại hai tệ nạn: mại dâm và cho vay nặng lãi. Nếu người địa phương là những chủ chứa thì, những kẻ chuyên cho vay nặng lãi là dân của vùng lân cận (quận 4) sang... làm ăn! Có trường hợp những hộ dân tại địa phương, vừa mới được quỹ xóa đói giảm nghèo cho vay vài triệu đồng để làm ăn buôn bán, tiền cầm chưa kịp nóng tay, vừa ra khỏi trụ sở Ủy ban nhân dân xã đã bị bọn "mặt rô" lột sạch, không còn một xu dính túi. Lý do: trước đó họ đã vay nóng để làm ăn, nhưng thất bại, không có tiền để trả lãi...!

Một trường hợp khác, mà chính nạn cho vay nặng lãi đã đẩy những đứa trẻ vô tội thành nạn nhân. Hai vợ chồng Đỗ Tấn Mỹ - Nguyễn Thị Thu quê ở huyện Châu Thành, Tây Ninh; họ đã bỏ quê dắt díu 8 đứa con (lớn nhất 15 tuổi, nhỏ nhất mới 8 tháng tuổi) xuống tạm trú tại xã Tân Thới Nhất, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc đầu gia đình đông con ấy kiếm sống bằng nghề bán vé số; sau thấy chẳng kiếm được bao nhiêu, hai vợ chồng

chưa tới tuổi 40 ấy đã nghĩ ra cách kiếm tiền khác: vay nóng với lãi suất thấp - cho vay lại với lãi suất cao hơn, để kiếm tiền chênh lệch (!). Nào ngờ, chỉ được vài tháng, hai vợ chồng ấy đã bị mất trắng hơn 10 triệu đồng, do bị các con nợ... giật. Để có tiền trả nợ, hai vợ chồng ấy đã buộc những đứa trẻ vô tội phải đi ăn xin (cho những đứa lớn bế đứa 8 tháng tuổi bỏ ngoài nắng, ngoài mưa, ngay dưới lòng đường... để động lòng trắc ẩn của khách qua đường). Những tưởng phương cách trên chỉ là tạm thời (hàng ngày các cháu bé mang về không dưới 200.000 đồng), nào ngờ sau khi thanh toán nợ nần xong, hai vợ chồng ấy vẫn tiếp tục bắt con mình đi ăn xin, còn họ thì ung dung ngồi ở nhà nhậu nhẹt, bài bạc...!

Cho vay nặng lãi, không chỉ là một tệ nạn được hình thành và tồn tại trong thời phong kiến; với một bên là những địa chủ, hương hào, hương lý và một bên là những tá điền, những người dân quê nghèo xơ xác... mà vẫn còn tồn tại suốt cho đến hôm nay. Với kiểu "cá lớn nuốt cá bé, cá bé nuốt cá... bé hơn!", nạn cho vay nặng lãi đã bòn rút, bóc lột đến độ tàn nhẫn nhất những người dân nghèo, từ nông thôn đến thành thị. Những người buôn thúng bán mẹt, những gia đình phải chạy gạo từng bữa... là đối tượng chính của các chủ nợ có quy mô hoạt động "vừa và nhỏ" tại khắp các khu dân cư.

Mặt trái của một tệ nạn đang hoành hành

Gặp gỡ những người dân lao động tay lấm chân bùn ở các khu xóm nghèo, chúng tôi được biết đâu đâu cũng có những người chuyên sống bằng nghề cho vay nặng lãi. Mọi người có thể kể vanh vách những ông X., bà A., cô Y., cậu X...; và từ những khoản lãi suất "bóp hầu bóp họng" thu được từ dân nghèo ấy, những "chủ nợ" đã sống vương giả ra sao (!). Thế nhưng, như một nghịch lý, mọi người đều thấy rằng, những chủ cho vay nặng lãi ấy là người mà mình phải chịu ơn, chứ không phải là những người đáng bị lên án. Như một chị tiểu thương ở chợ Tân Bình nói với chúng tôi: "Mình tự nguyện đến xin vay, chứ họ có bắt buộc mình phải vay của họ đâu!". Điều đó cho thấy rằng, đã và sẽ tồn tại lâu dài một phương thức cho vay vốn, với những lãi suất... kinh hồn!

Không phải ai vay vốn cũng để phục vụ cho chuyện làm ăn, buôn bán. Có những người đạp xích-lô, khi cơn ghiền... ba-xị-đế nổi lên, họ rủ nhau đi "vay nóng" để... nhậu (vì cả ngày ế ẩm, chưa kiếm được đồng nào). Vốn và lãi phát sinh được chia đều. Những ngày sau, họ "cày" để trả nợ. Hoặc, có những người sống nhờ vào tiền trợ cấp hàng tháng của thân nhân từ nước ngoài gởi về; những lúc túi rỗng họ đi vay nóng để mua sắm, ăn uống... thậm chí có người còn đánh bạc, mua đề nữa (!). Khi nhận được

tiền gởi về, vừa đủ để thanh toán những khoản nợ cũ và thế là, một đợt nợ mới lại phát sinh!

"Hụi"- chính là người-bạn-đồng-hành của nạn cho vay nặng lãi. Không ít người để có tiền đóng các chân hụi, họ phải vay nóng. Và từ đó xuất hiện cái "vòng kim cô" luẩn quẩn: Vay nặng lãi để đóng hụi - hốt chân hụi nhỏ để đóng lãi cho vay nặng lãi - vay nặng lãi chỗ khác để đóng hụi chết - hốt chân hụi lớn để thanh toán cho vay nặng lãi... và cuối cùng, không ít người đã tán gia bại sản, vướng vào vòng lao lý! Trong những năm qua, không ít trường hợp thủ quỹ của các cơ quan, xí nghiệp... đã phải vào tù vì dùng tiền công quỹ để cho vay nặng lãi, kiếm tiền chênh lệch. Với trò "mượn đầu heo nấu cháo" ấy, có khối người đã giàu lên, nhưng cũng không phải là ít người đã ngậm đắng nuốt cay, khi bị con nợ... giật!

"Quỹ xóa đói giảm nghèo", và gần đây là "Ngân hàng phục vụ người nghèo" đã góp phần không nhỏ vào việc trợ vốn cho bà con lao động nghèo làm ăn, buôn bán. Thế nhưng, phải nhìn nhận khách quan rằng, những chương trình ấy cũng chỉ đạt hiệu quả ở mức độ tương đối; chưa thật sự vươn đến tất cả mọi gia đình nghèo. Ông Phùng Văn Hải - Trưởng Ban Quản lý chợ phường 2, quận 10 cho biết: chợ hiện có 281 quầy, sạp; trong số đó có đến 50% quầy sạp cần vốn để buôn bán mỗi ngày. Thế nhưng mức vốn do Công đoàn quận rót xuống cho bà con tiểu thương vay

(với lãi suất 1,5%/tháng) chỉ đáp ứng được 30% nhu cầu. Do vậy bà con buộc phải vay nóng (lãi suất từ 15 - 20%/ tháng) để làm ăn. Theo ông Hải, lãi suất vay nóng như vậy cũng xem là khá mềm, bà con chấp nhận được; chứ những nơi khác còn cao hơn nhiều...!

Đến bao giờ thì tất cả những người dân nghèo được trợ vốn với lãi suất thấp nhất, để làm ăn? Đến bao giờ thì những người dân nghèo hết nghèo, và những chủ nợ chuyên cho vay nặng lãi không còn điều kiện để làm giàu trên mồ hôi, nước mắt của những người dân khốn khổ? Mong rằng, đó không chỉ là những câu hỏi suông, mà còn là nỗi trăn trở canh cánh bên lòng của các cấp chính quyền và của mỗi chúng ta...

Bợm nhậu!

Không phải bất cứ người nào uống rượu, bia đều được gọi là "bợm nhậu". Bởi không ai lại không có lúc vì lý do này hoặc lý do khác hiện diện trong các bàn tiệc (mà đã gọi là tiệc thì phải có bia hoặc rượu). Song, người bình thường, chỉ đến để "dự tiệc" chứ không hề đến để... ăn; còn chuyện nhấm nháp tí... chất cay là việc thể hiện phép lịch sự cần thiết trong giao tiếp, chứ đối với họ không hề là nhu cầu, càng không phải là nơi để thi thố... tửu lượng. Do vậy, khi đứng dậy ra về, chất men không hề làm ảnh hưởng đến thể trạng lẫn tư cách của những thực khách ấy.

Nhưng với "bợm nhậu" thì hoàn toàn khác. Họ không chỉ biến các cuộc tiệc tùng (mà họ là khách mời) thành những bữa nhậu ngút trời mây; mà còn chủ động gầy ra những cuộc nhậu lớn, bé khác nhau. Với họ, gặp chuyện vui: nhậu! Đụng chuyện buồn: nhậu! Những lúc chẳng vui mà cũng chẳng buồn: nhậu! Đám cưới cũng nhậu mà đám ma cũng nhậu. Đón người thân từ xa về: nhậu! Đưa người

quen đi xa: nhậu! Họ trốn việc ở cơ quan để đi nhậu hoặc thản nhiên đi nhậu trước mũi vợ con. Khẩu-hiệu-hành-động của các... bợm là: "Nhậu ngày không đủ tranh thủ nhậu đêm, cảm thấy không êm nhậu thêm Chủ nhật...!".

Có không ít bợm nhậu lí... loạn: "Nhậu thì sao nào, có gì mà ầm ĩ! Thử ra ngoài nghĩa địa xem thử, có cái bia nào ghi là chết vì nhậu đâu chứ!". Nhưng thật ra, những thứ chất lỏng có nồng độ cồn từ thấp đến cao ấy, đã trực tiếp hoặc gián tiếp giết chết biết bao người (theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng); và bia rượu cũng là nguyên nhân làm cho biết bao cơ quan, xí nghiệp phải tanh bành thua lỗ; làm cho bao gia đình phải tan đàn xẻ nghé, không ít ông chồng đã phải bán vợ đợ con...!

Ai nhậu?

Nếu không gây ra một tác hại nào, thì chắc là người xưa đã không xếp "rượu chè" vào một trong tứ-đổ-tường (cờ bạc, rượu chè, trai gái, hút xách) mà trong đó nam giới thường được xem là "nhân vật chính" của cái cụm từ không lấy gì hay ho ấy. Khác với ba-người-anh-em-cùng-hệ... "đổ tường" của mình, nạn nhậu nhẹt thường diễn ra công khai trước mắt mọi người, nên để nhận diện "chân dung" của những người trong cuộc không hề khó. Tại một quán nhậu bình dân trên đường Trương Công Định, quận Tân Bình vào một buổi chiều cuối tháng Tư, trong

bàn nhậu có chín người toàn là dân thợ hồ. Cậu bé chừng 17 tuổi, nâng ly rượu đế hướng về phía đối diện - nơi một ông lão không dưới tuổi 60: "Bác Hai! Ly này con mời bác. Kính lão đắc thọ!". Ông lão bật cười hô hố: "Được, thằng này được. Nhưng đây là bàn nhậu chớ không phải công trường; không có chú bác gì ở đây cả... Tứ hải giai huynh đệ... phải không tụi bây?". Cả bàn nhậu nhao nhao: "Phải đó, mầy phải gọi là "đại sư huynh" chớ không được gọi là bác Hai, nghe chưa!". "Nào đại sư huynh, xin mời..." - cậu bé cao hứng hét thiệt to.

Bàn bên cạnh, bốn người đàn ông áo bỏ trong quần, mang giày Tây trông rất chỉnh tề, dường như cũng phấn khích lây, nên không ai bảo ai, tất cả cùng nâng cao 4 ly bia đầy ắp rồi đồng loạt hô: "Một, hai, ba... dzô!". Chỉ một nhoáng những ly bia cạn sạch. Dưới chân họ phải có đến hơn 20 vỏ chai Heineken nằm lăn lóc.

Cách đó vài chiếc bàn, một nhóm khách vừa đến; trong số 10 vị khách sồn sồn, tôi đếm được bốn... bông hoa. Dường như chẳng một ai ngạc nhiên, khi tất cả cùng thống nhất, nói với người chạy bàn: "Cho hai thùng Tiger trước, lát nữa tính tiếp". Ngoài dự kiến của tôi, cả bốn "bông hoa" đều thản nhiên hoàn thành nhiệm vụ... chăm-phần-chăm của mình, sau mỗi lần họ đồng thanh "dzô!".

Tương tự như vậy, tại khắp các quán nhậu từ bình dân đến những nhà hàng sang trọng; từ những quán cóc với

vài cái bàn nơi lề đường đến những "làng nướng" cùng lúc chứa đến cả ngàn người..., ta có thể gặp ở đó những cậu bé 17 tuổi cho đến những ông lão 71 tuổi gật gù, khề khà với những chiếc ly chứa thứ chất lỏng cay nồng trên tay. Nếu có những "bông hoa" ăn theo - họ chỉ đến với nhóm của mình, rồi ngồi uống nước ngọt, nước suối, sô-đa chanh... nhìn thiên hạ nhậu; nhưng cũng có không ít "phận liễu" đằm mình trong men bia, men rượu; chẳng chịu thua cánh mày râu lấy một... ly!

1001 con đường dẫn đến bàn nhậu...

Có lần một giám đốc trẻ của một công ty quốc doanh đã tâm sự với tôi rằng, điều mà anh sợ nhất là mỗi khi sắp hết giờ làm việc buổi chiều. Tôi nghe hơi lạ, anh giải thích: "Ông biết không, cứ đến giờ ấy là tôi nhận được những cú điện thoại rủ đi... nhậu! Nếu đó chỉ là bạn bè thì chẳng việc gì phải sợ, vì mình có thể đi hoặc từ chối, chẳng khó khăn gì. Nhưng khổ nỗi, đó là những cú điện thoại của ông A ở cơ quan X, ông B ở cơ quan Y, ông C ở cơ quan Z... Toàn là những người mà lời mời của họ đều mang ý nghĩa của một "mệnh lệnh". Làm sao có thể từ chối, khi mà việc làm ăn của mình đều ít nhiều liên quan đến sự quyết định của họ. Chỉ cần một trong số hàng chục, hàng trăm người ấy "ghét" mình, thì công việc của mình coi như... khốn nạn!".

Anh kể, có lần khi họ gọi đến, anh viện cớ là bận họp không đi được, xin được hẹn vào một dịp khác. Tưởng thoát nạn, anh về nhà với vợ con. Nào ngờ đến gần 22 giờ đêm hôm ấy, anh đã nhận được... lệnh khi đang ngủ mê mệt vì một ngày làm việc căng thẳng: "Ông phải ra nhà hàng X ngay, tụi tui chờ!". Anh trả lời: "Thôi khuya quá rồi, chắc là tiệc cũng sắp tàn, mấy anh cũng gần tới giờ phải về rồi, em ra làm gì nữa...". Nào ngờ, anh đã bị tạt một gáo nước lạnh vào mặt, bởi cái giọng "đàn anh" của người bên kia đầu dây: "Tụi tao cần quái gì mầy phải ngồi ở đây mà bày đặt viện cớ này cớ nọ. Tao chỉ gọi mầy ra để thanh toán cho nhà hàng thôi...". Hôm kể lại với tôi chuyện ấy, anh bạn giám đốc nọ vừa ấm ức vừa tỏ ra khinh miệt những người thiếu tư cách, phẩm chất nhưng lại có quyền trong tay.

Dù có quà cáp gì đi nữa, thì những-người-có-quyền ấy vẫn không vì thế mà "cho qua" những cuộc nhậu đối với những cơ sở kinh doanh như anh. Nhậu đối với họ đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu. Họ không chỉ nhậu, rồi đòi hỏi "tăng hai, tăng ba..." mà còn dùng những bữa ăn-chơi-chùa ấy để chiêu đãi bạn bè; hoặc dùng nó để "lấy lòng" cấp trên; hay phục vụ cho chuyện làm ăn, những mối quan hệ riêng của mình.

Những người am hiểu cho biết, trường hợp trên là những công ty, cơ sở làm ăn đàng hoàng, không có vấn đề gì. Nhưng phải "lấy lòng"..., vì một khi thiên hạ đã cố tình

"vạch lá" chắc chắn họ sẽ "tìm thấy sâu". Còn ngược lại, những cơ sở đang "có vấn đề" thì không cần phải ngồi đợi ai đó gọi điện tới rủ rê, mà chính mình phải làm đủ mọi cách để mời cho bằng được những bác A., chú B., anh C.... đến những cuộc nhậu.

Trong một lần ngồi trên xe lửa ra miền Trung, một cô gái đã kể: do "người ta"... ác quá, nên cô đã cụt vốn và cuối cùng phải bỏ đất Sài Gòn, sau gần hai năm chống chọi để tồn tại. Cô kể rằng: tiệm hớt tóc thanh nữ của cô chẳng làm gì bậy bạ, nhưng ngày nào "người ta" cũng tới đòi dẫn đi... nhậu, thì mới cho gia hạn giấy phép. Tưởng đâu nhậu chẳng bao nhiêu, nên cô bấm bụng gật đầu. Nào ngờ "họ" kéo đến hàng chục người, rồi gọi toàn rượu Tây và các món ăn đặc sản. Hóa đơn thanh toán lên đến gần hai triệu đồng. Đến lần "gài độ" thứ tư thì cô... đầu hàng. Đành bỏ tiệm chạy lấy người.

Người ta kéo nhau đến nhà hàng cao cấp, quán xá trung bình hay những điểm nhậu bình dân với đủ mọi lý do: có thể đó là "nhóm huynh đệ... nhậu" mà việc trả tiền sẽ theo tua; có thể là một người trong nhóm vừa "trúng mánh"; có thể đó là một hình thức để chung độ bóng đá của đêm hôm trước; hoặc anh A. vừa lên chức; cậu B. vừa mua xe mới; chị C. vừa xây nhà... Nhưng, nhậu không chỉ là biểu hiện của niềm vui, mà còn là của nỗi buồn. Đó có thể là do vợ ngoại tình; con mới bị bắt vì bán heroin; ông nội mới qua đời; người yêu vừa lên xe hoa với người khác...

Với 1001 lý do và quán xá thì có mặt ở khắp nơi, nên cũng có 1001 con đường dẫn người ta tới bàn nhậu.

Nhậu và những hệ quả tệ hại!

Cách đây không lâu, tại một con hẻm trên đường Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, một nhóm thanh niên mới lớn đã phải ra tòa và chia nhau... gỡ lịch, vì sau khi nhậu say bí tỉ, cả bọn đã chặn một cô gái đi đường lại, dùng dao để cướp xe, vàng vòng và toan cưỡng hiếp. Khi cô gái tri hô, "ma men" đã khiến cho cả bọn không chạy được nửa bước (!). Là dân miền Trung vào thành phố kiếm sống, với sự cần cù và khéo tay, trong vòng vài năm H.V.N. đã kiếm được khá nhiều tiền nhờ nghề trang trí nội thất. Từ ở nhà thuê, N. đã mua được đất cất nhà, rồi lấy vợ. Tuy nhiên, mọi người ai cũng khuyên là nên bớt đi cái tật nhậu nhẹt. N. chỉ cười cười, chẳng chịu nghe ai. Mỗi lần có ai nhắc, thì vợ của N. lại lên tiếng... đỡ đòn: "Chồng con chỉ nhậu đế với vài con khô thôi, chứ chẳng hoang phí gì. Hơn nữa toàn là anh em làm chung cả, chẳng bao giờ các anh ấy gây phiền hà cho ai khi nhậu...". Một buổi tối khi đang ngồi nhậu, nghe tin vợ vừa sinh con trai trong nhà thương, N. đã lấy xe phóng đi để xem mặt con. Nhưng chưa tới nhà thương thì N. đã vĩnh viễn... bỏ lại vợ và đứa con mà anh chưa kịp thấy mặt - không ai khác, chính rượu đã khiến cho xe của N. đâm thẳng vào cột đèn và anh đã chết tại chỗ.

Tại các trường cai nghiện ma túy, khi tôi phỏng vấn các học viên, hầu hết đều cho biết: trong lần đầu tiếp xúc với ma túy, ít ai đủ can đảm... chơi ngay, vì ít nhiều đều nghe nói đến tác hại của nó. Nhưng chính "nhờ" uống rượu hoặc bia trước đó, cơ thể trở nên hưng phấn và bên cạnh là những lời "động viên", "khích tướng" của bạn bè, nên lúc ấy không còn biết sợ nữa. Như vậy, có thể hiểu rằng, trong một số trường hợp, bia rượu đã trở thành "người dẫn đường" cho ma túy xâm nhập vào cơ thể không ít người.

Chất men ngấm vào trong cơ thể sau những cuộc nhậu... tới bến, cũng là yếu tố khởi đầu cho chuyện... hành quân "tăng hai, tăng ba..." đến các quán bia ôm trá hình, các quán bia sex, các nơi có gái mại dâm... của những ông vừa mê rượu bia, vừa ham của lạ. Hiện nay, trên những tấm pa-nô, áp-phích tuyên truyền cho đại dịch HIV/AIDS ghi rằng: MA TÚY - MẠI DÂM - AIDS! Nhưng theo tôi, để dẫn tới đại dịch ấy, còn phải kể đến... NHẬU nữa (!).

Nếu một số nước trên thế giới đã đánh thuế rất nặng vào mặt hàng rượu, hoặc bán rất hạn chế; thậm chí có nước còn đòi hỏi người mua phải có giấy phép... mua rượu; trong khi ở ta thì xem ra vẫn còn khá thoải mái. Không những bất kỳ một đứa trẻ nào cũng có thể đến quán mua rượu, bia; mà chúng còn "có quyền" ngồi bất cứ ở đâu để nhâm nhi, khề khà hoặc có thể hè nhau la thật to: "Một, hai, ba... dzô!".

Trước phút... lâm chung

Lần lượt từ 30.9.1995 đến 20.11.1995, tại Trung tâm Bình Triệu đã có năm người qua đời vì bệnh AIDS, nâng tổng số người chết vì căn bệnh này tại Trung tâm lên 55 trường hợp. Không trừ một ai, cái chết đã đến với họ một cách khủng khiếp nhất - chẳng phải là tử tù do những tội lỗi mà mình đã gây ra, nhưng họ đã phải lãnh "án tử". Họ cảm nhận được rất rõ cái chết đến với mình trong từng ngày qua đi. Năm con người xấu số đó là Lê Văn H., Đỗ Văn Ph., Trần Thái S., Trương Hoàng T. và Lê Thị Mai D. Cả năm người đều ở tuổi trên dưới 30 đến 40 (Mai D. chỉ mới 27 tuổi).

Họ đã sống ra sao trong những ngày cuối đời của mình? Anh Mai Văn Rong và chị Nguyễn Thị L. là hai trong số những người đã chứng kiến từng cái chết đã đến với những người bạn của mình. Ngoài nhiệm vụ hộ lý - chăm sóc, an ủi... những người "đồng cảnh ngộ" xấu số; anh Rong và chị L. là người đã tắm rửa, tẩm liệm cho năm xác chết ấy. Đặc biệt, trao đổi với chúng tôi, anh Rong tình nguyện

công khai tên tuổi của mình, cũng như căn bệnh AIDS mà anh đang mang trong người. Cả hai cùng kể về những ngày tháng cuối đời của năm số phận...

Trừ hai anh Lê Văn H. và Trần Thái S. đã được người nhà thường xuyên chăm nom, săn sóc lúc hai anh nằm trên giường bệnh và lo ma chay khi họ qua đời, ba người còn lại đã phải chịu cảnh tủi hờn, đau đớn không chỉ của thể xác mà cả tinh thần!

Khi biết mình đã bị nhiễm HIV, Trương Hoàng T. xin trung tâm (vẫn thường được anh em học viên gọi là trường) cho về gia đình, để được gần gũi những người thân. Nguyện vọng chính đáng ấy đã được trường chấp thuận. Nhưng T. nào có ngờ, những người thân mà anh mong rằng, sẽ là chỗ dựa về mặt tinh thần của mình trong những ngày cuối đời, lại rất "ghê sợ" một bệnh nhân AIDS như anh. Trở về với "mái ấm" chẳng được mấy ngày, anh đã bị chính những người thân của mình đẩy ra lề đường...! Thời kỳ đó cũng là lúc mà virus HIV trong T. bắt đầu chuyển sang bệnh AIDS. Sau thời gian sống vất vưởng ngoài đường như một kẻ vô gia cư, may thay T. được đưa trở lại trường.

Những ngày cuối đời hầu như tinh thần T. suy sụp hoàn toàn; người thanh niên còn đang ở độ tuổi 30 ấy chẳng thiết ăn uống, đi lại gì nữa. Bạn bè đến bên giường động viên, an ủi... nhưng lúc ấy T. cứ như một cái xác không

hồn. Đến ngày cuối cùng, T. bỗng thấy đói và thèm ăn bánh mì; anh Rong đã mua một ổ bánh cho T.; nhưng rồi sau đó mọi người phát hiện là ổ bánh mì ấy vẫn còn nằm nguyên trong tủ, kiến bu đầy. Sau khi T. mất (ngày 02.10.1995) ổ bánh mì ấy đã được anh em mang ra, phủi kiến và đặt lên bàn thờ của T. Tuy nhiên, điều khiến mọi người xót xa hơn cả là, sau khi được tin T. mất, chỉ có một người chị của T. vào. Nhưng ngoài việc mở tấm đắp để xem mặt, người chị ấy không hề rơi một giọt nước mắt; thậm chí cũng không thắp được cho đứa em xấu số của mình một nén nhang!

Vài ngày trước khi trút hơi thở cuối cùng, Đỗ Văn Ph. đã vật vã với những cơn đau bụng và những cái hạch nổi khắp người. Mọi người chỉ biết an ủi, chứ không thể làm gì được cho Ph.. Một tháng trước đó bệnh viện đã trả Ph. trở về trường, vì biết người học viên của trường cai nghiện ma túy này đã nhiễm HIV và đang trong thời kỳ cuối chuyển sang AIDS, không có thuốc nào chữa trị được những u hạch mọc trên người Ph. ngày càng nhiều. Cũng không khác gì trường hợp của T., người thanh niên 29 tuổi này đã bị người vợ bỏ rơi, khi biết anh bị nhiễm HIV! Suốt những ngày tháng lăn lộn trên giường bệnh và cả lúc Ph. chết, người vợ đã không một lần hiện diện!

Sinh năm 1968, Lê Thị Mai D. trước đây được xem là một trong những "hoa khôi" của Trung tâm Bình Triệu; thời kỳ HIV chưa phát tán đã có không ít những anh học

viên chung trường "để ý". Hơn thế nữa, D. rất được mọi người yêu mến nhờ tính siêng năng, chăm chỉ của mình. Thế nhưng, khi AIDS "bùng nổ", cô gái ấy bỗng như biến dạng thành một con người khác. Toàn thân cô bị phù; sau khi bị tai biến mạch máu não, D. đã bị bại xụi, không thể đi lại được. D. được đưa đi bệnh viện, nhưng chỉ hai ngày sau cũng đã bị trả về trường. Kể lại thời kỳ D. mới chuyển sang bệnh AIDS, chị L. cho biết: Đang lúc D. ăn cơm bình thường thì bỗng ngã vật người ra, cả người cô sốt như có lửa đốt bên trong, D. tiêu tiểu ngay trên giường mà không hề hay biết. Thời gian ấy, bao nhiêu thuốc uống vào đều chẳng có một tác dụng gì với cơ thể của D.

Nhờ còn trẻ, sức đề kháng còn, nên cái chết đã đến với D. chậm hơn những trường hợp khác (từ lúc phát bệnh đến lúc chết gần hai năm). Thế nhưng, đó không phải là sự may mắn, mà chỉ kéo dài sự đau đớn của cô gái trẻ. Lúc còn sống, D. vẫn thường kể cho mọi người nghe về đứa con gái ba tuổi tên Bé Bụi của mình. Khi thần chết đến bên cạnh, cô gái bất hạnh ấy vẫn không quên gọi tên đứa con của mình trong cơn mê sảng! Bây giờ, chẳng ai biết những người thân của D. còn những ai và Bé Bụi (một đứa bé không có cha) đang trôi dạt ở phương nào!

Là con người, nào ai tránh được cái chết. Thế nhưng, cái chết của những người xấu số ấy, cũng như bao nhiêu cái chết của những người bị bệnh AIDS khác, đã hoàn toàn

không là chuyện bình thường. “Hiện nay tôi sống lạc quan lắm anh ạ. Tôi yêu thích công việc hiện nay lắm, bởi vì ít ra đó cũng là công việc có ích cho anh em, cho xã hội. Đã hơn bốn mươi tuổi rồi, nhưng trước đây tôi có làm được điều gì có ích cho gia đình, xã hội đâu!...”, vừa nói với chúng tôi như vậy, nhưng chỉ ít phút sau, anh Mai Văn Rong đã rưng rưng nước mắt, nói trong nỗi nghẹn ngào: “Buồn lắm chứ anh, nhiều lúc được về thăm gia đình nhưng tôi đâu dám ở lại lâu, sợ mình sơ ý lây nhiễm bệnh cho những người thân. Ra khỏi nhà, tôi lại tìm một xó tối trong một cái quán nào đó để uống vài chai bia. Nghĩ đến một ngày nào đó, không xa đâu, cái chết sẽ đến với mình...!”.

Xin đừng xa lánh và từ bỏ những người chẳng may bị nhiễm HIV, và riêng bản thân mình, ngay từ hôm nay, mọi người hãy đừng quên: AIDS thật sự là thảm họa cho loài người, nếu không biết cách phòng chống. Khi chia tay những người bị nhiễm HIV tại Trung tâm Bình Triệu, tôi đã nghĩ như vậy.

Những con thiêu thân khoác áo học trò

“Ông nhà tôi rất dữ đòn, nhưng không hiểu sao mấy đứa con tôi vẫn không sợ. Chúng vẫn cứ chứng nào tật nấy!”. Một bà mẹ có ba người con trai, nhưng đã có hai cậu từng vào tù ra khám khi đang còn ở lứa tuổi học trò. Cậu con trai út năm nay mới 13 tuổi cũng đã bắt đầu phì phèo thuốc lá!

Một giáo viên cấp III đã ngán ngẩm lắc đầu: “Chịu thôi. Nhà giáo chúng tôi hầu như bất lực trước những học sinh hư hỏng”. Và còn biết bao thảm cảnh đau lòng, còn bao lời kêu than ai oán, mà đối tượng chính gây ra sự bất ổn cho xã hội, lại là những thanh thiếu niên, tuổi vẫn còn quá nhỏ. Các em là ai? Đã “quậy” đến mức nào? Và phải chăng ba môi trường giáo dục gia đình, nhà trường, xã hội đều khoanh tay bất lực?

Những con bạc... khát nước!

Buổi trưa tại một quán cà-phê trên đường Nguyễn Thị Diệu, vắng khách. Bỗng có 4 chiếc Dream II màu mận chín, rồ ga lao vào giữa sân rồi thắng lại. Trên xe là 4 cậu học trò, tất cả đều mặc áo sơ-mi trắng có đính phù hiệu trường (xin được miễn nêu). Sau khi gọi 4 ly cà phê sữa đá và gói thuốc Craven A, một trong 4 cậu học trò ấy lên tiếng: “Bây giờ như vầy, mỗi đứa sẽ rút ra một tờ (giấy bạc), chọn hai số đuôi, thằng nào ít nút nhứt, thằng đó bao “chầu” chiều nay. Sau đó chọn hai số đầu, thằng nào nhiều nút nhứt sẽ trả “chầu” cà-phê này. Chịu chưa?”. “Trò chơi” diễn ra thật nhanh và đơn giản. Cậu bé thua “chầu” buổi chiều đành lột sợi dây chuyền 2 chỉ đang đeo trên cổ, đưa cho một đứa trong đám bạn mang đi bán để “chung độ”, vì hôm ấy cậu ta “quên mang theo tiền” (như lời cậu ta phân trần với 3 người bạn). Có ngạc nhiên không khi qua câu chuyện của họ, chúng tôi biết rằng, điểm đến của 4 cậu học trò vào buổi chiều hôm ấy là một quán bia ôm!

Một người quen là chủ một quán bi-da nằm trên đường Điện Biên Phủ kể cho chúng tôi biết, quán của anh thường xuyên có học trò trốn học đến đánh độ bi-da! Những đứa nghèo thì “độ” cà phê, thuốc lá hoặc trả tiền bàn. Nhưng những đứa thuộc loại “con ông cháu cha” (lời của anh bạn) thì ăn thua bằng tiền hẳn hoi, có khi lên cả trăm ngàn! Với trách nhiệm của một người lớn, anh có vài lần nhắc nhở,

nhưng sau đó thay vì lo chuyện học hành, thì những cậu học trò có máu “đỏ đen” ấy đã... chuyển sang những quán bi-da khác, gần đó!

Và những trò ăn chơi đua đòi vô bổ...

Từ khi loại hình khiêu vũ được chính thức cho phép hoạt động, ngoài một số các vũ trường lớn với tích-kê có khi lên đến cả năm, bảy chục ngàn đồng, dành riêng cho khách nước ngoài và những người thừa tiền lắm của thì tại một số các sàn nhảy “bình dân”, chơi bằng nhạc máy, các cặp nam nữ choai choai đã hàng đêm có mặt. Các cô cậu quậy hết cỡ khi các điệu Shuffle, Cha cha cha, Disco... được trổi lên và, cũng mùi mẫn không kém gì người lớn khi nhạc chuyển sang điệu Slow (!).

Hiện nay các băng hình phim sex, các bộ bài sex, các tập sách playboy... vẫn lưu hành không mấy gì “bí mật” trong giới học trò. Tại một hồ bơi, hai cậu học sinh lớp 9 công khai đưa cho nhau xem những tấm hình các cô gái khỏa thân 100% trong bộ bài tây 52 lá, cách đó chỉ hơn 1 mét là hai cô nữ sinh khác đang ngồi, thỉnh thoảng hai cô bé liếc mắt trông sang! Cũng những loại hình ảnh tương tự như vậy, tại một quán cà-phê đám học trò gần 10 cậu vừa chuyền cho nhau xem vừa lớn tiếng thốt lên những câu nói thô tục. Còn phim sex? Theo như lời “khoe” của T.V., năm nay học lớp 12 thì: “Nhà thằng Q. có đầu máy,

ba má nó đi làm thường xuyên. Do đó tụi em kéo tới nhà coi phim sex hoài. Coi riết đâm chán. Nhưng có mấy bộ phim hay lắm, có cốt truyện rất vui (!)". Có một dạo thành phố rộ lên với các loại "sách chép tay" trong nhà trường. Những câu chuyện dâm ô, đồi trụy nhất được "tác giả" mô tả rất chi tiết, được các cô cậu học trò cấp II, cấp III chép lại rồi chuyền tay nhau đọc. Trong thời gian gần đây chúng tôi đã tình cờ nhặt được một cuốn loại này. Chúng tôi vô cùng kinh hoàng và lo ngại, bởi vì căn cứ vào nét chữ thì có thể đoán là "tác giả" sao chép của những câu chuyện "động trời" trong cuốn tập ấy, chỉ đang học cấp I hoặc cao lắm là học những lớp đầu của cấp II!

Như nhiều lần báo chí đã đưa tin, không ít những cuộc đua xe, lạng lách trên đường phố đã dẫn đến nhiều kết cuộc bi thảm. Phần lớn những tai nạn giao thông, mà nguyên nhân phần lớn là do những cô cậu choai choai gây ra, hậu quả không chỉ là những cái chết tàn khốc ngay trên đường phố hoặc phải mang thương tích, chịu tàn tật suốt đời đối với những "tay đua" say-máu-tốc-độ, mà còn gây ra biết bao thảm cảnh khác cho những người đi đường vô tội khác. Có người dễ dãi cho rằng đó là một trong những hành vi của lứa tuổi hiếu động, muốn chơi nổi. Hành vi này, theo năm tháng sẽ chấm dứt, không có gì đáng lo ngại!

Nếu nghĩ như thế, chúng tôi e không thể ngăn chặn được một bộ phận lớp trẻ lao vào những trò chơi phi văn hóa, phi pháp luật!

Bước đường cùng: phạm tội!

Chúng ta hãy thử đặt câu hỏi, lấy tiền đâu để các cô cậu thường xuyên may sắm những bộ đồ "kiểu cọ" với giá năm, bảy chục ngàn đồng? Cho những bữa nhậu lên đến cả trăm ngàn đồng? Cho những buổi tối vào vũ trường? Cho những lần lê la ở các quán cà phê? v.v...

Lê Nguyễn Thanh V. sau gần một năm trốn học (lớp 10) theo bạn bè tham gia vào đủ mọi trò "ăn chơi", để có tiền V. đã về nhà lấy cắp những món đồ có giá trị đem bán. Hồi đầu là lấy những món được cất giữ, ít người để ý như chén, đĩa, ly, tách kiểu. Sau đó V. lấy cắp áo quần của những người trong gia đình. Khi những món tiền trên đã xài hết, V. lấy cả những quyển sách quý, hiếm mang đi bán. Trong một lần "nhậu" cùng với bạn bè, V. đã bán luôn chiếc xe đạp của mình. Cuối cùng V. bị bắt quả tang lúc đang lui cui tháo đèn một chiếc xe du lịch đang đậu trước một nhà hàng ở quận 3. Em N.T.T. Dũng nhà ở quận 6, mỗi tuần 3 buổi tối em đạp xe đi học thêm sinh ngữ ở nhà một người bạn bên quận 5, một lần học xong Dũng vừa dắt chiếc xe đạp ra khỏi con hẻm trên đường Nguyễn Trãi, thì một tên du đãng choai choai không biết từ đâu lao đến, tay cầm dao hét lớn: "Đưa xe đây, nếu không tao sẽ đâm!". Dũng chưa kịp có phản ứng thì thấy lưỡi dao vung về phía mình, theo phản xạ Dũng đưa tay ra đỡ, lưỡi dao cắm phập vào cánh tay của em, máu tuôn xối xả, sợ quá

Dũng la lên, còn "tên cướp" thì bỏ chạy thục mạng để lại chiếc xe đạp bị sút sên.

Những trường hợp tương tự như vậy đã xảy ra không ít. Nếu tính suốt trong những năm vừa qua thì, tại các trại giam, tại các trại cải tạo, tại các trường giáo dục lao động... con số phạm pháp trong lứa tuổi thanh thiếu niên phải lên đến hàng vạn!

Những con thiêu thân - các em là ai?

Cũng như sự đa dạng của xã hội có nhiều thành phần, đến những nơi ăn chơi chúng tôi cũng đã gặp đủ mọi lớp trẻ. Có thể khi nhìn thoáng qua, khó mà phân biệt được giàu nghèo... bởi những kiểu tóc tai, áo quần... quái dị, nhưng nếu tinh mắt một chút, vẫn có thể phân biệt được, ai thuộc thành phần "cô chiêu-cậu ấm", ai là con nhà "chân lấm tay bùn". Một "bầy... xế nổ" đời mới thi nhau "hét" trên đường phố, các cô cậu cổ đeo dây chuyền, tay đeo vòng vàng có khi lên đến năm, bảy chỉ hoặc cả một lượng vàng y, đồng hồ Seiko 5... như vậy có thể không sợ lầm, đó chính là "con nhà quý tộc". Những thanh thiếu niên này vào quán là gọi hàng thùng bia lon, uống là phụ, vui là chính. Hút thuốc thì chỉ quen toàn "ba số" (555), Dunhill, tệ lắm cũng phải "con mèo" Craven A... Nói chung là "chơi ra trò". Tiền ở mức chục ngàn là xem như vứt đi!

Ở một "băng" khác thì, những thanh thiếu niên ít gây những âm thanh chói tai hơn trên đường phố, nhờ cỡi trên những chiếc xe đạp. Và, thay vì ngông nghênh bước vào những nhà hàng máy lạnh, họ tấp xe vô một quán nhậu bình dân nào đó bên vệ đường. Vài lít bia hơi, vài gói khô bò, dĩa khô mực, cái lẩu dê... Như vậy, có thể đoán biết rằng đó là "băng" thuộc con nhà "phó thường dân".

Thế nhưng, dù có khác nhau về thành phần xuất thân, về kiểu cách ăn chơi, về mức độ phung phí tiền bạc... nhưng các thanh thiếu niên ấy đều giống nhau ở một điểm: Các em đều vẫn còn quá trẻ. Với lứa tuổi ấy, đáng lẽ vị trí của các em hàng ngày là chiếc bàn học, cùng sách vở và với bao định lý, phương trình... Thế nhưng thật đáng tiếc, các em đã lao vào những nơi chốn mà đúng ra, không hề dành cho lứa tuổi ấy.

Những bi kịch - hậu quả của cách dạy con

Bà T.T.V. nhà ở phường 17 quận Bình Thạnh cho chúng tôi biết, nhà bà có ba con trai, tuy là gia đình lao động nghèo, nhưng vợ chồng bà rất quan tâm đến việc giáo dục con cái. Chồng bà rất nghiêm khắc và "dữ đòn" đối với những người con. Thế nhưng, theo lời của bà V. thì: "Không hiểu sao tụi nó chẳng hề sợ ông ấy. Sau những trận đòn thừa sống thiếu chết, tất cả lại đâu vào đó...". Kết quả cuối cùng trong việc giáo dục con cái của gia đình mang

nhiều bất hạnh đó là, hai người con trai lớn đã nhiều lần bị công an bắt giam, đưa đi cải tạo lao động vì các tội danh: phá rối trật tự trị an, đánh người gây thương tích, ăn cắp bị bắt quả tang... Vẫn chưa hết, năm nay đứa con trai thứ ba của gia đình bà vừa tròn 13 tuổi, cũng đã tập tành hút thuốc, chửi thề và ăn cắp vặt!

Rõ ràng, với lối giáo dục trẻ con chủ yếu bằng đòn roi đã phản tác dụng. Điều mà các nhà giáo dục, tâm lý học đã từng lên tiếng phản đối.

Bên cạnh đó, chúng tôi và bạn đọc sẽ không khỏi thắc mắc là, với lứa tuổi còn cắp sách đến trường, thì làm gì một số thanh thiếu niên có tiền để mua sắm những chiếc xe đời mới, rồi những vàng vòng, đồng hồ... đeo đầy tay, đỏ cổ? Và lấy đâu ra tiền để hàng ngày các em vung vít trong những trò ăn chơi vô bổ?

Một buổi trưa trên đường Điện Biên Phủ, một "cô chiêu" đi học về, xe chạy đến trước cổng nhà, cô không đưa tay báo hiệu hoặc nhìn lại phía sau để dò đường, mà đã lao bừa sang... Kết quả là một người đi đường khác đã vào bệnh viện cấp cứu vì thắng gấp - tai nạn đã xảy ra! Trước sự việc đáng tiếc đó, thay vì ông bà thân sinh của "cô chiêu" ấy phải ít ra là đối xử "có tình" với người bị nạn kia, lại bỏ mặc và sau đó còn hoạnh họe, đồng thời đã tự ý giam xe người bị nạn nhằm "giáo dục" (!?). Cậy quyền, ỷ thế, ngỗ ngược... coi thường mọi người và pháp luật của

một bộ phận thanh thiếu niên, phải chăng đã được bắt đầu từ những "tấm gương" kiểu vậy?

Gia đình một cán bộ khác, sau một thời gian "chạy" đã được cấp một ngôi nhà để "đổi mới" căn nhà đang ở. Và thay vì phải trả căn nhà cũ cho Nhà nước theo quy định, thì "chủ gia" đã giữ lại để cho hai người con còn đang học cấp III ở. Vợ chồng vị cán bộ ấy không hề hay biết, nhưng lối xóm thì ai cũng rõ, là hàng ngày hết cậu anh đến cô em "quý tử" ấy đã rủ bạn bè về nhà "của mình" để... xem phim sex! Chỉ xem phim hay còn làm những trò gì nữa thì có trời mới biết!

Chúng tôi có thể kể đến hàng trăm, hàng ngàn những trường hợp tương tự. Qua đó có thể giải đáp được một vấn đề làm nhức nhối xã hội: Vì sao đã có một lớp thanh thiếu niên hư hỏng hôm nay?

Vì tương lai của con cái

Từ những bậc phụ huynh chỉ biết lao vào việc kiếm tiền, không chú ý đến việc giáo dục con em mình, đến những người cha, người mẹ vì không biết cách giáo dục, đã dùng đòn roi, nhục hình làm phương pháp dạy dỗ con cái quá mức, cung phụng, chu cấp tiền bạc... Hơn nữa, có những người lớn đang sống thiếu gương mẫu... Và tệ hại hơn, có những người cha, người mẹ đã dùng tiền bạc, quyền hành của mình để can thiệp khi con em họ vi phạm

luật pháp. Tất cả những “lỗ hổng” ấy chính là xuất phát điểm cho các thói hư tật xấu hình thành và “nảy nở” trong các thế hệ kế thừa.

Để có thể ngăn chặn và giảm thiểu tình trạng trẻ em hư hỏng, vi phạm luật pháp như hiện nay, ngoài trách nhiệm lớn lao của gia đình càng không thể thiếu vai trò của nhà trường và các cơ quan luật pháp của Nhà nước. Cần thiết phải có những hình phạt tương xứng để giáo dục trẻ phạm pháp, bất kể đó là con ai, cháu ai. Giáo dục không thể tách rời khỏi luật pháp. Nếu ba môi trường: Gia đình, nhà trường, xã hội kết hợp chặt chẽ với nhau với ý thức: Vì con cái chúng ta, thì chắc chắn rằng bi kịch về những con thiêu thân sẽ được giảm dần, tuổi thơ các em đỡ phải bị vấy bẩn.

BÀI PHỎNG VẤN
CỦA GIẢNG VIÊN - THẠC SĨ NGÔ HỒNG MINH
(Trường Cao đẳng Phát thanh Truyền hình II)
cho tập Tài liệu nghiên cứu báo chí - 2015

Bùi Nguyễn Trường Kiên
Nhà báo viết phóng sự điều tra



Nhà báo - nhà thơ Bùi Nguyễn Trường Kiên

Phóng viên: *Là cây bút kỳ cựu từng thực hiện những phóng sự điều tra gây chấn động dư luận, đến giờ chiêm nghiệm lại, ông có thể cho biết, những phẩm chất nào đã giúp ông gặt hái được thành công trong nghề?*

Bùi Nguyễn Trường Kiên: - Là một nghề mang tính đặc thù, nên những người làm báo ngoài kỹ năng chuyên môn, cần phải rèn luyện để có những phẩm chất cần thiết, đặc biệt đối với những nhà báo chuyên viết phóng sự điều tra. Tôi quan sát và học từ các đồng nghiệp đi trước để hiểu điều đó.

Trước hết, tôi phải hiểu rõ tầm quan trọng của sự kỹ lưỡng, thận trọng - luôn cân nhắc mọi việc trước khi bắt tay vào thực hiện một việc nào đó.

Thứ hai, phải luôn biết đặt câu hỏi trước mọi sự kiện, mọi vấn đề... Liệu báo cáo thanh tra này có đúng sự thật không? Liệu bản án này có đúng người đúng tội chưa? Liệu cáo trạng của viện kiểm sát mà mình đang cầm trên tay chính xác bao nhiêu phần trăm? Liệu lời tố cáo mà mình đang nghe có đúng là sự thật? v.v... Vì vậy, tôi không bao giờ lấy văn bản của các cơ quan chức năng để viết lại thành bài điều tra của mình. Trong quá trình tác nghiệp tôi thường làm ngược lại: Xác minh, điều tra những điều mà người ta đã kết luận. Khi nào tôi tự tin trả lời với chính mình rằng: "Đây chắc chắn là sự thật!", lúc đó tôi mới bắt

đầu ngồi vào bàn viết. Tất cả những cáo trạng của viện kiểm sát, báo cáo của thanh tra,... đối với tôi chỉ là tài liệu để tham khảo. Có lẽ nhờ sự cẩn trọng xuất phát từ việc đặt ra cho mình những câu hỏi như thế, nên trong hơn 35 năm làm báo, chưa một lần tôi phải đính chính vì viết sai; chưa có một lá thư nào của độc giả gửi về tòa soạn than phiền rằng tôi đặt điều vu khống, viết sai sự thật.

Thứ ba, tôi luôn ý thức rằng, nhà báo phải là người biết lắng nghe và biết cách nghe. Không chỉ nghe bằng tai mà còn biết lắng nghe bằng mắt, nghe bằng cả tấm lòng, cả tình cảm của mình. Nhờ điều này, khi đi cơ sở phỏng vấn, xác minh, điều tra... tôi đã nhận được sự trợ giúp của nhiều người. *Khi biết cách lắng nghe, chúng ta sẽ tìm được người nói cho chúng ta nghe về sự thật...*

Thứ tư, để thành công trong lĩnh vực điều tra liên quan đến hoạt động kinh tế, tài chính, ngân hàng hoặc tham nhũng, hối lộ... nhà báo không thể thiếu kiến thức căn bản đối với những lĩnh vực ấy. Nói gọn lại, là nhà báo phải biết-cách-đọc-những-con-số, nghĩa là phải hiểu được ý nghĩa, giá trị của những con số trong các văn bản. Khi đọc những bản báo cáo của kế toán, thống kê của ngân hàng, bản tổng kết tài sản của doanh nghiệp... nhà báo phải hiểu và thấy được sự hợp lý hay bất hợp lý trong những con số đó. Nếu nhà báo cầm các văn bản kế toán nói trên mà "hiểu" thì

sự thành công đã là phân nửa cho đề tài mà mình đang theo đuổi. Trước khi làm báo, tôi có 6 năm đi thanh niên xung phong, trong đó có 4 năm tôi làm kế toán và được đào tạo để trở thành kế toán trưởng. Vì thế, khi làm báo, đặc biệt là mảng kinh tế, tôi có lợi thế hơn một số đồng nghiệp. Khi tiếp cận với những hồ sơ về tham nhũng, về tiêu cực, tôi biết phân tích, đặt câu hỏi và khám phá ra những bí ẩn đằng sau những con số đó.

Thứ năm, phải tạo được niềm tin cho những người làm việc với mình. Khi họ hoàn toàn tin tưởng về sự trung thực, đạo đức của nhà báo, họ mới dám chia sẻ sự thật liên quan đến vấn đề nhà báo điều tra. Có những chuyện người ta không dám nói với ai, nhưng họ lại nói với mình - khi nhà báo tạo được niềm tin, sẽ nhận được điều quý giá đó.

Thứ sáu, những việc tôi làm, tôi viết đều hoàn toàn tự nhiên, không cần cố gắng, gượng ép. Nhiều người tặng vàng, biếu tiền, cho đất, duyệt nhà giá rẻ... để tôi viết (hoặc để tôi không viết) nhưng tôi đều từ chối. Tôi giải thích cho họ hiểu về nguyên tắc riêng mà tôi đã tự "răn" mình khi bắt đầu bước vào nghề báo: "Tôi chỉ đem về nhà những đồng tiền do chính công sức mình làm ra". Ngay từ đầu tôi cũng xác định rằng, đừng tưởng "từ chối nhận quà" là việc dễ làm. Khó lắm đấy! Rất khó! Nhưng một khi chúng ta đã xác định ngay từ lúc bước vào nghề báo là "phải sống trong sạch", ắt chúng ta sẽ biết cách giữ mình trong sạch.

- Còn kỹ năng để có thể viết được một phóng sự hay, hấp dẫn?

- Nhà báo phải là một người điêu luyện trong sử dụng ngôn ngữ. Nghèo nàn về ngôn từ, hoặc lúng túng trong việc cấu tứ... thì chẳng ai thèm đọc bài của mình cả. Do vậy, thường thì những người viết phóng sự giỏi đều có khả năng văn chương. Phóng sự kể lại những câu chuyện, những con người có thật có đầu có đũa nên thường dài, cho nên nếu nó không được chuyển tải bằng bút pháp văn học thì chẳng ai thèm đọc những bài dài ấy. Vì thế ngôn ngữ trong phóng sự phải mượt mà, văn vẻ, sử dụng càng nhiều biện pháp tu từ càng tốt. Nói tóm lại, phóng sự là một tác phẩm báo chí được thực hiện bằng bút pháp văn học. Nghĩa là người viết cần quan sát mọi thứ bằng con mắt của nhà báo để bảo đảm sự tinh tường, chuẩn xác, trung thực tuyệt đối; nhưng khi thể hiện thì phải như một nhà văn trong việc sử dụng ngôn từ.

Một điều cần nhấn mạnh là nhà báo phải biết yêu cuộc sống, yêu con người, biết khóc, biết rung cảm trước sự đau khổ của người khác; biết rung động trước những hành động cao đẹp của người khác thì mới có thể viết phóng sự được. Một ông già mù ngồi đánh đàn nơi ngã tư, trước mặt là cái nón có vài đồng bạc lẻ - hình ảnh đó ngày nào người ta đi ngang cũng thấy, các nhà báo khác đi ngang cũng thấy, hết sức bình thường; nhưng khi nhà báo viết phóng sự đi ngang qua, anh ta liền thấy ngực mình nhói

đau. Trái tim mách bảo anh ta phải dừng lại, quan sát, tiếp cận, chia sẻ, để hiểu tận cùng đời sống của người già ấy. Và anh ta là người xa lạ đầu tiên biết rằng: ông lão ấy đang không có nơi nương tựa, ông ta kiếm sống bằng bàn tay run rẩy cùng với tiếng hát cũng run rẩy, và nếu cần nhà báo ấy sẽ rút khỏi ví những đồng tiền cuối cùng của mình nhẹ nhàng cho vào túi ông già mù kia,... thì người đó mới viết phóng sự được.

- Làm thế nào để thường xuyên tìm được đề tài (là nỗi trăn trở của hầu hết nhà báo)? Riêng trong lĩnh vực phóng sự điều tra, ông tìm kiếm, phát hiện đề tài như thế nào?

- Với bài phóng sự điều tra đầu tiên, tôi tự tìm đề tài rồi viết. Nhưng từ bài thứ hai trở đi, có thể nói hầu hết đề tài đều đến từ độc giả. Họ tìm đến tôi, nhờ tôi tìm ra sự thật, viết và công bố lên mặt báo những khuất tất... mà vì họ không phải là nhà báo nên không thể tự làm.

Nếu không yêu nghề, không có trách nhiệm với nghề, không tôn trọng sự thật, nhà báo sẽ không thể nào có những bài viết hay, thuyết phục. Những ai công tác trong ngành báo chí đều biết rằng, có những phóng sự điều tra trên báo được viết từ báo cáo, từ văn bản của các cơ quan chức năng, chứ nhà báo chẳng hề điều tra, xác minh. Lẽ ra những báo cáo điều tra, kết luận thanh tra, bản án, cáo trạng... đó chỉ có giá trị duy nhất đối với người làm báo: để tham khảo.

Có lần, tôi nhận được một bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cùng thông tin cho hay: một tuần nữa sẽ diễn ra vụ xét xử 4 người đàn ông là đồng thủ phạm trong vụ trộm chiếc xe Honda. Không vội vàng viết theo cáo trạng, tôi thực hiện một cuộc điều tra ngược. Khi tìm đến địa chỉ của các phạm nhân, tôi hết sức kinh ngạc khi thấy họ đang ở nhà. Hóa ra có một sự thật khác. Ông chủ nhà cùng với cậu con trai và hai đứa cháu trai sống trong căn nhà trên bến sông Trần Văn Kiểu, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhà ông chuyên cho những người buôn bán trái cây đi ghe từ miền Tây lên thuê gửi đồ. Hôm đó, người thuê nhà mang theo một chiếc xe Honda - vào thời điểm những năm 90, nó là cả một gia tài - gửi lại nhà ông. Sáng sớm hôm sau, khi mọi người thức dậy, xe mất. Chủ xe ra phường, rồi lên quận trình báo, và hứa với người công an thụ lý: "Nếu lấy lại được chiếc xe, tôi biếu anh nửa chiếc!". Sang ngày hôm sau, 4 người đàn ông bị công an bắt đi. Sau 1 tuần giam giữ, xét hỏi, tất cả đều lắc đầu, nhưng qua ngày thứ 8, vì bị ép cung dã man, cả 4 người đồng loạt ký vào biên bản nhận tội. Có bản cung rồi, họ bị chuyển lên công an Thành phố Hồ Chí Minh, bị nhốt ở khám Chí Hòa. Một thời gian khá lâu sau mới có cáo trạng của Viện Kiểm sát. Một ngày trước khi chuẩn bị ra tòa, họ bất ngờ được thả vì công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt được băng trộm đường sông. Băng này khai ra tất cả các vụ trộm trong đó có vụ trộm chiếc xe Honda tại

nhà họ. Sau khi xác minh chắc chắn, biết 4 người đàn ông bị oan, công an lập tức thả về mà không đền bù, không tổ chức họp tổ dân phố minh oan. Họ là người lao động nghèo nên cũng không nắm rõ luật lệ, đến chừng tôi đi xác minh họ mới kể lại toàn bộ đầu đuôi sự việc... Những công an liên quan đến vụ việc bị kỷ luật, những người bị bắt oan được minh oan...

- Khi thực hiện phóng sự điều tra, nhà báo phải đối mặt với rất nhiều nguy hiểm. Ông có thể chia sẻ một số lưu ý trong quá trình thu thập thông tin, tư liệu giúp nhà báo có thể tự bảo vệ bản thân, gia đình và cả tờ báo của mình?

- Trước hết, nhà báo phải là người am hiểu về tâm lý con người. Trước những sự việc khuất tất, nhà báo mới đi điều tra với mong muốn đưa toàn bộ vụ việc ra ánh sáng. Chắc chắn, những người làm điều khuất tất sẽ không thích bài báo này, không muốn bài báo này ra đời. Khi họ không thích, không ưng, không hài lòng, họ sẽ làm gì? Mình phải tự đặt và tự trả lời những câu hỏi đó. Bí mật trong suốt quá trình tác nghiệp là điều cần nhớ. Tiếp đó là phải tuân thủ tuyệt đối: trung thực, khách quan, tôn trọng sự thật, tôn trọng con người...

Tôi cho rằng, yếu tố đạo đức cũng liên quan đến việc nhà báo gặp nguy hiểm. Tại sao các nhà báo bị người khác hành hung? Xét cho đến tận cùng là vì ngông nghênh, coi thường người khác. Là nhà báo, cần phải thể hiện tác

phong đúng mực, càng khiêm tốn chừng nào, càng tốt chừng đó. Và đặc biệt, xin đừng bao giờ dồn người ta đến tận "chân tường nhân cách". Nhiệm vụ của nhà báo chỉ là phản ánh hành vi phạm tội, chứ không có quyền lôi đời tư của người ta ra để mổ xẻ, bôi xấu.

Thường người ta sẽ thù hận những nhà báo cố tình viết sai sự thật, nhà báo bôi nhọ danh dự của họ hoặc người thân, chứ ít ai giận nhà báo viết đúng về tội lỗi của mình cả.

- Viết phóng sự điều tra vừa nguy hiểm vừa cực khổ, vậy tại sao ông lại quyết định dấn thân?

- Có lẽ là do nhận thức làm báo của bản thân tôi. Ngay từ những ngày đầu giải phóng, trong đầu tôi luôn tự hỏi: Đất nước còn nghèo, mình có đóng góp được chút gì không?

Tôi mồ côi mẹ từ năm học lớp 1, đến lớp 6 thì mồ côi cha. Một mình giữa đất Sài Gòn, tôi bán bong bóng, bán báo, đánh giày, đẩy xe 3 bánh,... kiếm sống trên đường phố. Mọi điều của cuộc sống dội vào tôi, từ những điều xấu nhất lẫn những điều tốt đẹp.

Quãng thời gian ban ngày đi làm, tối đi học, có những buổi thầy giám thị bước vô lớp, nơi thầy nhìn đầu tiên là nơi tôi ngồi. Và khi đó, tôi biết phải xách cặp ra khỏi lớp vì còn thiếu tiền học phí nhiều tháng. Cũng có những lần tưởng sắp chết vì đói, bỗng dưng có bàn tay chìa ra cho mình ổ bánh mì,... Sau giải phóng, coi một đoạn phim

trên truyền hình về thanh niên xung phong, thấy những bạn trẻ cỡ tuổi mình đang đào kênh, làm đường,... ngay ngày hôm sau, tôi ra phường đăng ký đi thanh niên xung phong. Rồi tôi bén duyên với nghề báo cho đến giờ. Bắt đầu nghề báo, một lần nữa, câu hỏi ngày xưa trở lại trong tôi: "Đất nước còn nghèo, mình có đóng góp được chút gì không? Đóng góp thế nào?" và tôi tự hứa với mình: phải là một nhà báo tử tế.

Vất vả của nghề báo thì sá gì với cuộc đời cơ cực của biết bao người khác, họ là đồng bào của tôi!

- Xin cảm ơn ông.

Mục lục

CÙNG MỘT TÁC GIẢ - ĐÃ XUẤT BẢN:

* **Cơn giông chiều mùa Hạ** (truyện dài)
  (NXB Trẻ - 1991, tái bản 1994)
  (NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh - 2018)
* **Mưa ngâu tháng Bảy** (truyện dài)
  (NXB Trẻ - 1991, tái bản 1994)
  (NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh - 2018)
* **Cuộc gặp gỡ lúc 0 giờ** (tập truyện ngắn)
  (NXB Trẻ - 1995)
* **Sau lưng ảo ảnh** (thơ)
  (NXB Trẻ - 1995)
* **1001 tình huống** (tập sách tư vấn tâm lý - 2 tập)
  (NXB TP. Hồ Chí Minh - 1996)
* **Gởi lời cho gió mang đi** (thơ)
  (NXB Trẻ - 1997)
* **Quê nhà nỗi nhớ** (thơ)
  (NXB Trẻ - 2002)
* **Phù sa tháng Ba** (trường ca)
  (NXB Văn hóa - Văn nghệ - 2010)
* **Ru cho một thuở** (thơ)
  (NXB Văn hóa - Văn nghệ - 2015)
* **Cỏ ơi...!** (thơ)
  (NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh - 2017)
* **Sài Gòn một thuở chưa xa** (phóng sự)
  - Tập 1: **Những đồng tiền nghiệt ngã!**
  - Tập 2: **Ai đã quên lời thề Hippocrate?**
  - Tập 3: **Thầy ơi, thương lấy dân nghèo!**
  (NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh - 2019)

Là đồng nghiệp, bạn bè, thỉnh thoảng tôi vẫn gặp anh, trò chuyện, chia sẻ… Và đọc: đọc văn anh, đọc thơ anh, đọc những bài báo của anh từ mấy chục năm qua… Ấy vậy mà giờ đây được đọc một mạch hơn 50 bài phóng sự chọn lọc trong ba tập *Sài Gòn một thuở chưa xa* của anh, tôi mới thấy, té ra từ trước nay, mình biết, hiểu, cảm nhận về Trường Kiên còn ít quá…

… Có một Trường Kiên yêu Sài Gòn quá đỗi. Yêu, nên trong từng trang viết của anh, chỗ nọ chỗ kia, cứ hiện lên những góc phố, hàng cây, bờ rạch, con hẻm, sân ga, đầu chợ…; cứ vọng lại những âm thanh không phải chỉ ầm ào cộ xe mà còn là tiếng rao hàng, tiếng lốc cốc đêm khuya…; cứ phà xuống nắng cháy, mưa ào, gió xa…

… Có một Trường Kiên yêu Người Sài Gòn quá đỗi. Yêu, nên trong từng trang viết của anh cứ hiện lên rất rõ, mồn một, đủ tầng lớp, đặc biệt là lớp ở tận cùng của chốn thị thành. Họ hiện lên trang viết của anh với sự nghèo khó lam lũ, chịu thương chịu khó với đủ cách kiếm sống, nhưng tất cả làm tỏa ra, làm sáng lên sự chân chất, thật thà, đôn hậu, nghĩa tình…

… Và có một Trường Kiên yêu nghề quá đỗi…

Có lẽ, vì tất cả mà anh nhận ra rằng:

"Nắng thiêu người
chợt gặp một bóng mát giữa trưa
chính là Sài Gòn đấy"…

Nhà báo HÀNG CHỨC NGUYÊN

Hướng ngòi bút của mình vào những góc khuất của đời sống, những số phận bất hạnh, những mảnh đời bị xô giạt và rơi vào tận đáy xã hội, những phóng sự - điều tra của Bùi Nguyễn Trường Kiên được viết từ trái tim nhạy cảm của một nhà thơ, bút pháp của một nhà văn được tôi luyện từ môi trường thanh niên xung phong, óc quan sát và sự nhạy bén của một nhà báo tử tế, đã góp phần vạch trần nhiều hiện tượng tiêu cực, cũng như đã phơi bày hàng loạt vấn đề dân sinh của một thời chưa xa, nhưng cho đến nay vẫn còn nóng hổi tính thời sự.

Nếu trong những bài điều tra, nhờ những luận cứ, luận điểm, luận chứng rõ ràng, chính xác, anh đã kiên quyết đẩy vấn đề tới cùng thì trong những vấn đề dân sinh, tuy anh đã cố gắng đặt vấn đề và gợi nêu những giải pháp, nhưng rõ ràng trong nhiều phóng sự, anh cũng đành bất lực dừng lại ở sự đồng cảm sâu sắc và khép lại trong những câu chữ mang vọng âm của một tiếng thở dài xa xót…

Nhà báo - Nhạc sĩ NGUYỄN THANH BÌNH



978 - 604 - 58 - 9120 - 9
9 786045 891209
Giá: 60.000 đ
www.sachweb.vn